

GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI
TẬP I

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI

TẬP I



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Một trăm giới chúng học nghĩa

là gì?

*Một trăm giới chúng học có tên là
"Thức Xoa Ca La Ni", cũng có chỗ gọi
"Thí Xoa Kế Loại Ni", nghĩa là cần nên
học.*

Một trăm giới chúng học này còn gọi là giới thủ (giới giữ gìn oai nghi tế hạnh), tội nó rất nhẹ và vi tế, giữ gìn rất khó nên cần phải học cho kỹ, và phải cố gắng giữ gìn hết sức, mới giữ được, nó là hành động đạo đức của con người. Nếu ai giữ trọn nó, người ấy là người có đạo đức xứng đáng làm người, làm đệ tử Phật.

Tội nó phạm không nặng, nên các vị tỳ kheo xem thường, phần nhiều không chịu để tâm học cho kỹ và quán xét oai nghi tế hạnh đạo đức của mình xem có phạm một trong những giới luật này hay không?

Như trên đã nói giới luật này khó giữ, tội thì nhẹ, thoảng như có phạm, tâm phải ăn năn, gắng nhớ mà học, không được để cho phạm nữa. Vì vi phạm giới này làm mất oai nghi tế hạnh tức là đức hạnh làm người, làm một vị tỳ kheo. Làm người mà đức hạnh không có, thì làm sao gọi là làm người; làm người

không xứng đáng làm người thì làm sao xứng đáng là vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật cho được.

Nếu ai thấy vị tỳ kheo nào phạm tội này, không nên kết tội mà chỉ khuyên răn, "cần nên học" kỹ lại một trăm giới này, để thực hiện đạo đức làm người cho trọn vẹn.

Một trăm giới chúng học này không nói rõ tên tội, nhưng phạm mà do sự cố tâm hoặc là vô tâm. Cố tâm thì phạm tội Đột cát la, phi oai nghi (thiếu đạo đức) tức là mất oai nghi tế hạnh của vị tỳ kheo (vị tỳ kheo không có đạo đức), phải sám hối, trước đại chúng để chữa bỏ, không còn tái phạm lại, còn nếu không cố tâm thì phạm tội Đột cát la tron, thì khỏi phải sám hối trước chúng, nhưng phải biết tự trách mình và cố gắng khắc phục không còn tái phạm nữa thì mới hết tội.

Một trăm giới chúng học này là đạo đức làm người, là oai nghi tế hạnh của một vị

tỳ kheo, là hành động giới hạnh của người tu sĩ đệ tử của Phật. Vì thế, giới luật này được Đức Phật chế ra dạy chúng tỳ kheo lần đầu tiên trước khi hoàn thành bộ giới luật. Nếu chúng tỳ kheo có đầy đủ oai nghi tế hạnh, mới xứng đáng là đệ tử của mình và mới trở thành là những bậc danh Tăng, thực đức, chân tu giải thoát của đạo Phật.

Sau này các Tổ biên soạn Luật Tạng, đặt một trăm giới chúng học này ra sau. Đây là lỗi thứ nhất của các Tổ viết, soạn về luật tạng đầu tiên của Phật, các ngài đã tự ý làm sai ý Phật, giới luật trước đời ra sau, giới luật sau đời ra trước, làm theo ý của các Tổ mà không thấy ý Phật dạy: đạo đức làm người đi trước rồi mới thực hiện đạo đức làm bậc Thánh Tăng. Các Tổ lấy giới trọng để trước, giới khinh để sau. "Một trăm giới chúng học này, đối với năm thiên giới luật kia thì nó tội nhẹ hơn hết nên đặt nó ở sau". Căn

cứ vào tội nặng nhẹ và luận như vậy, nên các Tổ đã xem thường một trăm giới luật này. Vì thế, dựa theo ý của các Tổ xưa mà những vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni sau này đều vi phạm và cũng ít có ai họ tập về giới luật này, nếu có học những giới này cũng chỉ học cho biết mà thôi.

Nhưng phải hiểu ý Phật, một trăm giới này rất quan trọng và căn bản cho người mới tu về đạo đức làm người và đạo đức làm Thánh Nhân. Những giới luật này rất cần thiết về việc xả tâm “sơ lậu” để đạt đến sự cứu cánh giải thoát hoàn toàn trong đường lối tu tập của đạo Phật.

Một trăm giới chúng học này kết tội không nặng như trên đã dạy, nhưng phải biết nó rất quan trọng cho người tu sĩ cũng như người cư sĩ “Lập đức hạnh không làm khổ mình khổ người” để đem lại một đời sống thanh thân an lạc cho nhau trên quả đất này. Một vị tỳ

khéo thiếu oai nghi tế hạnh của một trăm giới luật này thì được xem là tà sư, ngoại đạo, không phải là đệ tử của Phật, là đệ tử của Ma.

Những hành động một trăm giới luật này là những hành động của con người có đạo đức và của các bậc Thánh Tăng, chứ không phải những hành động của kẻ phạm phu tục tử. Tuy tội nó không nặng, giữ gìn rất khó, nhưng nó rất quan trọng cho sự tu tập nhập Bốn Thánh Định và thực hiện Tam Minh.

Biết thế nên Phật đã chế ra và dạy cho chúng tỳ khéo trước tiên, như trên đã nói. Nhưng các Tổ không hiểu cho nó tội nhẹ không quan trọng và xem thường, vì thế đó là một lầm lỗi rất lớn của các Tổ, để lại cho người đời sau đã mất đường lối tu hành giải thoát. Do đó tu sĩ đời sau đều mất oai nghi tế hạnh, không còn giữ đạo đức đúng cách như

các bậc Thánh Tăng trong thời Đức Phật còn tại thế.

Một trăm giới chúng học này, nếu một vị Tỳ kheo tăng và Tỳ kheo ni xem thường nó, thì oai nghi tế hạnh và đạo đức của một người tu sĩ sẽ không còn nữa. Đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, vào làng khất thực, ăn, uống, nói, nín, làm tất cả các hành động v.v.. đều thiếu đạo đức thường làm "trò cười" cho những người hiểu biết đạo đức và họ khinh bỉ, chê bai Phật giáo.

Trong một trăm giới chúng học này, các vị tỳ kheo không giữ gìn nghiêm chỉnh, thường oai nghi tế hạnh thô tháo, mọi người nhìn vào dễ nhận thấy hành động thiếu đức hạnh của người tu sĩ đạo Phật, nên đánh giá trị và khinh chê đạo Phật không có đạo đức và thiếu tổ chức, vì thế nhất là giới trí thức, người không tôn giáo và các tôn giáo khác họ không

kinh trọng giới tu sĩ Phật giáo, chỉ ngoài mặt xã giao mà thôi.

Bởi vậy, đã không đi tu theo đạo Phật thì thôi, mà đã đi tu thì phải hết sức thận trọng, giữ gìn một trăm giới chúng học này, để làm sáng tỏ Phật giáo. Một trăm giới chúng học này giúp cho tu sĩ tăng phải ra tăng, ni phải ra ni, cư sĩ phải ra cư sĩ không được lộn xộn tăng, ni lẫn lộn như người thế tục, gần gũi bừa bãi, thiếu đức hạnh của người tu, dần dần biến chu tăng, ni thành trùng trong lòng sư tử, thành ma vương và thành tà sư, ngoại đạo v.v..

Ngày nay Phật giáo không những ở Việt Nam, mà ở các nước khắp năm châu bốn biển. Đạo đức và oai nghi tế hạnh của các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đang trên đà xuống dốc và sa đọa. Giới luật không còn nghiêm chỉnh, tu sĩ phần đông, gần như hầu hết, giới trọng và giới khinh đều vi phạm, thầy lớn, thầy nhỏ, không có thầy nào không vi

phạm. Các thầy cứ tưởng mình đang lý dục lạc và lý ác pháp, nhưng nào ngờ lại chạy theo dục lạc và còn đang đắm chìm, say mê trong dục lạc triền miên mà không biết. Cứ luôn luôn lý luận theo kiểu Phật giáo phát triển để che đậy tội lỗi của mình và lừa đảo tín đồ cũng như những người khác.

Vì thế, những người đứng ngoài vòng Phật giáo đã thấy Phật Pháp suy đồi đến đổi thậm tệ, như dòng thác nước đổ xuống, không sao ngăn lại được. Tu sĩ đạo Phật ngày nay không còn biết xấu hổ, ngang nhiên ăn thịt chúng sanh và uống rượu giữa đám đông người xem như giới luật không có nữa. Tu sĩ Phật giáo hiện giờ đang bị thế tục hóa dần dần mất bản chất tôn giáo, chỉ còn lại hình thức đầu tròn và chiếc áo cà sa.

Các vị tỳ kheo ngày nay đua nhau dịch kinh, viết sách, tưởng giải ra viết quá nhiều, làm sai lệch giáo pháp của Đức Phật. Có kẻ

dám cắt xén lời Phật dạy, cũng có khi dám thêm thắt theo ý của mình vào, nhưng lại cũng có kẻ dám lấy sự mê tín dân gian biến thành giáo pháp của Phật để kinh doanh làm giàu trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác, rất là ác độc làm mất ý nghĩa giáo pháp giải thoát của đạo Phật.

Đây quý vị đọc bài kệ của Đức Phật mà các Tổ đã cắt bớt hai câu để biểu dương tinh thần chống lại Phật giáo bằng cách mạo nhận Đức Phật đã dạy:

"Thiên thượng, thiên hạ,

Duy ngã độc tôn,

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bệnh, tử".

Bỏ hai câu cuối, lấy hai câu đầu, để chỉ cho "Phật tánh", làm sai lệch nghĩa lý bài kệ của Đức Phật, mà còn phản lại tông chỉ đường lối tu hành của Phật giáo.

Bài kệ của Đức Phật là để xác định sự tu hành của Ngài, khi đã hoàn thành con đường giải thoát làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết.

Các Tổ còn cả gan dám viết kinh sách "Tam kinh bát nhã" bài bác chơn lý của đạo Phật "Vô khổ, tập, diệt, đạo". Một chơn lý bất di bất dịch, từ khi Đức Phật ra đời, triển khai đến giờ, với thời gian và không gian nhiều thay đổi, nhưng chơn lý này không hề thay đổi được, dù các Tổ muốn xóa bỏ nó, nhưng nó là chơn lý chỉ rõ kiếp sống của con người thật sự khổ là như vậy. Với ý đồ tiêu diệt Phật giáo, các Tổ đã truyền dạy trong các chùa khóa nhật tụng hằng ngày, không lúc nào mà không tụng niệm những câu này "Vô khổ, tập, diệt, đạo". Nhưng làm sao phá được, mãi đến giờ nó vẫn là chơn lý. Đó là những điều, các Tổ đã làm tội lỗi, đối với đạo Phật và với tín đồ Phật giáo, nên thảo nào các Tổ phải chịu khổ

đau trước giờ phút viên tịch, những cơn bệnh hiểm nghèo.

Gần đây có các bậc tôn túc đã giảng sai kinh sách phát triển Phật giáo Đại Thừa như: Giảng Bát Nhã Tâm Kinh, câu "Viễn ly điên đảo, mộng tưởng, cứu kính, niết bàn" thay vì nghĩa của kinh này dạy là viễn ly bốn điều kiện:

1- Điên đảo.

2- Mộng tưởng.

3- Cứu kính.

4- Niết bàn.

Nhà học giả lại giảng, chỉ viễn ly điên đảo, mộng tưởng để đạt được cứu kính và niết bàn. Giảng như vậy không đúng nghĩa của Bát Nhã Tâm Kinh.

Gần đây nhất thế kỷ thứ hai mươi có một vị học giả, luận về Bốn Thánh Định của

Phật, đã dám thêm bớt lời Phật dạy “Sơ thiên là ngũ dục được hủy lặc”, câu này vị học giả tự đặt ra chứ trong kinh không có dạy như vậy. Kinh dạy: “Ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, do ly dục sanh hủy lặc có tâm có tứ”. Ngũ dục và dục có nghĩa không giống nhau. “Ngũ dục” là đối tượng của tâm dục, còn “Dục” trong kinh Phật dạy là “lòng ham muốn”, tâm dục của con người. Trong Tứ Diệu Thánh Đế Đức Phật đã xác định “Dục” là nguyên nhân sanh ra muôn thứ khổ.

Nhà học giả thêm vào chữ “Ngũ” đã làm mất ý nghĩa của kinh Phật, chứng tỏ nhà học giả chưa hiểu về Bốn Thiên của đạo Phật. Trong kinh Phật dạy: “ly dục” chứ không phải “ly ngũ dục”, tức là nhà học giả bịa ra dạy như vậy làm sai lệch ý kinh sách của Phật, do đó người đời sau tu hành chẳng đến nơi đến chốn, vì hiểu sai, nên tu sai.

Kinh A-Hàm là kinh Nguyễn Thủy nằm trong Hán tạng của Đại Thừa Phật giáo, nên các Tổ soạn dịch thêm bớt rất nhiều và nhất là bộ kinh Tạng Nhất A Hàm, một bộ kinh làm gạch nối giữa kinh Nguyễn Thủy và kinh Phát Triển, để dim giáo lý Phật giáo Nguyễn Thủy xuống hàng Tiểu Thừa khiến cho người đời sau đọc kinh sách này xem thường và cho là kinh sách ngoại đạo nên không bao giờ tu hành theo đó.

Ví dụ: ăn là một dục lạc trong ngũ dục lạc: Sắc, danh, lợi, thực, thùi là năm thứ dục lạc. Người đang ăn cảm thấy có dục hỷ lạc, nên thích ăn, nếu không có dục hỷ lạc thì họ không thích ăn.

Vậy một tu sĩ ly dục "Ăn", chỉ ăn ngày một bữa để sống, thì đâu có hỷ dục lạc bằng người ăn ba bữa phải không?

Chắc hẳn là không có rồi. Nhà học giả nói: "lìa ngũ dục được hỷ lạc". Vậy thực

tế mà nói, ăn ngày một bữa không có hỷ lạc, chỉ có nỗi khổ trong tâm của mình mà thôi, vì muốn ăn mà không dám ăn; vì muốn ngủ mà không dám ngủ; vì thấy sắc đẹp phụ nữ muốn nhìn mà không dám nhìn; vì muốn danh mà không dám nhận danh; vì muốn lợi mà không dám nhận lợi. Đó là nỗi khổ của tâm ham muốn của người lý ngũ dục, lý ngũ dục tức làm khổ tâm mình, đó là một điều không ai chối cãi được, một bằng chứng hiển nhiên. Vậy mà nhà học giả dạy: lý ngũ dục được hỷ lạc, là được hỷ lạc chỗ nào?

Kế tiếp, nhà học giả cắt và bỏ mất “Ly ác pháp” trong câu kinh Phật, để làm mất ý nghĩa lời Phật dạy. “Ác pháp” tức là tâm tham, sân, si. Trong kinh dạy: “Tâm lìa ác pháp” tức là tâm lìa tham, sân, si; tâm lìa tham, sân, si tức là tâm nhập “Sơ Thiên”. Sơ Thiên, do tâm lý dục nên sanh hỷ lạc. “Dục” là lòng ham muốn mà lìa lòng ham

muốn và tham, sân, si thì người ấy có giải thoát không? Có hạnh phúc không? Có hỷ lạc không? Xin quý vị cứ thành thật mà trả lời, đúng thì nói đúng, sai thì nói sai, đừng thiên vị nhà học giả cũng đừng thiên vị chúng tôi. Thế mà, ở đây, nhập Bốn Thiên nhà học giả nói không giải thoát, thì quý vị nghĩ sao? Có đúng không? Chỉ có nhập Sơ Thiên mà chúng tôi đã thấy giải thoát nơi tâm hồn của mình một cách rất cụ thể và rõ ràng, hướng là nhập luôn cả Bốn Thiên thì phải nói làm chủ sanh, già, bệnh, chết một cách dễ dàng, chút đâu như Sơ Thiên chỉ làm chủ được tâm mà thôi.

Thưa quý vị, trong kinh Tứ Thánh Đế Phật dạy: "Dục" là nguyên nhân sanh ra muốn thứ khổ của loài người, nên gọi là Tập Đế. Tập Đế là nơi tập trung các thứ khổ. Nhưng khi đã ly được tâm dục đó thì nỗi khổ của con người đã thoát chưa?

Chính “Diệt Đế” là diệt hết tâm ái dục tức là diệt hết dục, diệt hết dục tức là Niết Bàn. Vậy Niết Bàn có giải thoát không? Đã nói Niết Bàn mà không giải thoát sao?

Vì thế kinh điển Nguyên Thủy Phật dạy rất rõ ràng: “Sơ Thiên chỉ có lý dục lý ác pháp”. Nếu ai thực hành tu tập được như vậy thì chắc chắn phải có giải thoát. Đối với đạo Phật đâu cần phải tu nhiều, chỉ cần tu tập nhập được “Sơ Thiên” thì hành giả cũng thấy được tâm hồn giải thoát rõ ràng và cụ thể. Cho nên Đức Phật đã dạy: “Pháp của Ta đến để mà thấy, không có thời gian”.

Thế mà, nhà học giả bảo rằng: “Đức Phật tu một thời liền chứng được Bốn Thiên, xét lại kết quả chưa giải đáp được ba nghi vấn ồm ập đã lâu”.

Thưa quý vị! Bốn loại thiên này là loại thiên gì đây? Nhà học giả nói rằng: “Ngài A La Ra Ka La Ma đã dạy

Đức Phật tu nhập được bốn thiền này mà không thấy giải thoát nên Đức Phật bỏ". Lời dạy này chúng tôi không thấy trong các bộ kinh A Hàm và kinh Nguyên Thủy Nikaya.

Trong khi đó, kinh điển Nguyên Thủy Phật dạy rất rõ về Bốn loại thiền định này còn có những tên gọi khác nhau là: "Tứ Thánh Định, Định Lục, Thánh Trú, Phạm Trú, Như Lai Trú v.v..".

Trong kinh A Hàm và kinh Nikaya ngài A La Ra Ca La Ma dạy Đức Phật tu và nhập được "Vô Sở Hữu Xú Định", và Ngài Uddka Ramaputta dạy Đức Phật nhập: "Phi Tướng Phi Phi Tướng Xú Định". Khi nhập xong hai thứ định này, Đức Phật xét lại tâm mình không thấy có sự giải thoát, nên lìa bỏ hai vị thầy đã tận tình dạy bảo mình. Hai vị thầy này không có dạy Đức Phật nhập Bốn Thiền Hữu Sắc và cũng không có dạy nhập Không Vô Biên

Xứ Định, Thức Vô Biên xứ Định, nhưng các nhà học giả đã lầm tưởng khi đã nhập được Vô Sở Hữu xứ Định và Phi Tướng Thi Phi Tướng xứ Định là phải nhập được Bốn Thiên Hữu Sắc và Không Vô Biên xứ, Thức Vô Biên xứ Định.

Các nhà học giả hiểu như vậy không đúng, tức là các nhà học giả chưa bao giờ biết nhập định như thế nào, đó là nói theo kiểu "dốt". Mỗi thứ thiền đều có sự nhập vào khác nhau. Cho nên trong Tứ Như Ý túc, Đức Phật đã xác định rõ ràng: "Định Như Ý túc", nghĩa là muốn nhập định nào thì nhập ngay định ấy, chớ không phải nhập từ định thấp rồi đến định cao hơn.

Vì vậy, khi nhập Sơ Thiền không phải ở trạng thái Sơ Thiền mà nhập lên Nhị Thiền được, phải xả Sơ Thiền rồi mới nhập Nhị Thiền; xả Nhị Thiền rồi mới nhập Tam Thiền; xả Tam Thiền rồi mới nhập Tứ

Thiền; xả Tứ Thiền rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ; xả Không Vô Biên Xứ rồi mới nhập Thức Vô Biên Xứ; xả Thức Vô Biên Xứ rồi mới nhập Vô Sở Hữu Xứ; xả Vô Sở Hữu Xứ rồi mới nhập Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Đó là sự nhập định tuần tự ở trong kinh, chứ không phải dạy nhập định như vậy. Các nhà học giả không có thực hành nên không hiểu rõ, tưởng phải nhập định tuần tự như vậy theo kiểu học trò lên từng lớp một.

Người có kinh nghiệm thiền định, tức là người đã nhập được các loại thiền định thì biết cách nhập định rất rõ và dạy người nhập thiền định dễ dàng không có khó khăn, nhưng người đệ tử phải làm đúng theo lời dạy.

Ví dụ, hành giả muốn nhập ngay Tứ Thiền, thì không cần phải dạy nhập Nhị Thiền, Tam Thiền rồi mới dạy nhập Tứ Thiền, chỉ cần hành giả sống đúng giới luật, thiếu dục tri tức, ba y một bát, hoàn toàn giữ

hạnh “Độc Cư” và hướng tâm tịnh chỉ hơi thở là nhập ngay liền Tứ Thiên. Muốn nhập loại thiên nào thì chỉ cần hướng tâm tịnh chỉ ngay thiên định đó là nhập ngay.

Như vậy rõ ràng Đức Phật nhập Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định thì không có tu tập nhập Tứ Thánh Định, nên không thể nào nhập được, trong bài kinh Saccaka đã xác định rất rõ ràng, xin quý vị đọc lại bài kinh đó. Tứ Thánh Định thuộc về thiên hữu sắc, còn bốn định tưởng thuộc về thiên vô sắc (thiên tưởng), nên hai loại thiên định này cách thức tu tập khác nhau. chứ không phải như các Tổ đã nghĩ: “Nhập Bốn thiên hữu sắc rồi mới nhập đến Bốn định vô sắc”, hiểu như vậy không đúng tức là đọc qua kinh sách của các Tổ thì chúng ta biết các Tổ không có kinh nghiệm về thiên định. Trong bài kinh Tiểu Không thuộc kinh Trung Bộ Nikaya, Phật dạy nhập Phi

Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định không có giải thoát, phải nhập vào "Vô Tướng Tâm Định" thì dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu mới diệt sạch, lúc bấy giờ mới có sự giải thoát thật sự.

Vô Tướng Tâm Định là một tên khác của Sơ Thiên, tức là lý dục lý ác pháp, mà đã lý dục lý ác pháp thì tâm bất động. Tâm bất động tức là Bất động tâm định; Bất Động Tâm Định tức là Vô Tướng Tâm Định. Như vậy dù có nhập Phi Tướng Phi Tướng Xứ Định thì cũng phải nhập lại Sơ Thiên.

Theo như lời dạy của vị học giả ở trên, thì không biết vị học giả đã tìm những lời dạy này ở đâu ra, nếu không có trong kinh sách, mà vì một danh dự riêng tư, bịa đặt ra lời dạy ấy, làm lệch ý nghĩa Giáo Pháp chơn chánh của Đức Phật thì rất tội cho Phật giáo.

Trong kinh sách Nguyên Thủy Nikaya, Đức Phật đã xác định rất rõ ràng:

1- Sơ Thiền thì tâm được giải thoát vì đã ly dục ly bất thiện pháp.

2- Nhị Thiền thì khép kín sáu thức nên tâm từ tĩnh chỉ, tức là sáu thức ngưng hoạt động, tâm hoàn toàn nhập định.

3- Tam Thiền đóng kín tướng thức nên các loại hỷ tướng đều xả (gọi là ly hỷ trú xả), tức là xả mộng (hết chiêm bao).

4- Tứ Thiền tịnh chỉ hơi thở làm chủ sự sống chết, tức là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, tức là tâm định trên thân, thân định trên tâm.

Xét trong bốn thiền định này, chúng ta thấy rất rõ ràng, tương ứng với bốn câu kệ của Đức Phật:

"Trên trời dưới trời

Ta người duy nhất

Khắp trong thế gian

Vượt ra:

Sanh, già, bệnh, chết”.

Mỗi loại thiên định này chỉ định sự làm chủ của bốn sự khổ của kiếp người như:

1- Sơ Thiên làm chủ cuộc sống (sinh), thuộc về tâm.

2- Nhị Thiên làm chủ sự vô thường (già), thuộc về thân.

3- Tam Thiên làm chủ tướng (bệnh), thuộc về thọ.

4- Tứ Thiên làm chủ hơi thở (tử) thuộc về pháp.

Qua kinh nghiệm tu hành của chúng tôi, xét thấy nhà học giả xác định bốn thiên tu hành không giải thoát là sai, không đúng lời dạy trong kinh Nguyễn Thủy Nikaya.

Những bậc tôn túc, hòa thượng, thượng tọa có cấp bằng tiến sĩ Phật học, nhưng không có thực hành tu tập đến nơi đến chốn, nên dịch sai nghĩa kinh, thường soạn, viết, luận, giảng làm lệch nghĩa lý giáo pháp của Phật.

Những bậc thầy tổ có trình độ học thức cao đã được truyền thừa cho nhau những kiến giải lệch lạc, nên đã chịu ảnh hưởng những sai lầm đó, đối với giáo lý của đạo Phật. Còn bây giờ những người mới học lem nhem mà dám dịch, viết kinh sách Phật, họ xem địa ngục như không có.

Trong kinh giới Đức Phật đã dạy: “Kẻ nào đã làm lệch hoặc làm sai nghĩa lý kinh, tức là phỉ báng Phật Pháp, thì phạm tội Ba Dật Đê, tội đọa địa ngục”.

Cho nên, các hòa thượng, thượng tọa, đại đức tăng, ni phải cảnh giác, coi chừng khi dịch, viết, giảng kinh điển Phật, đừng làm lệch sai nghĩa lý của Phật dạy, nếu làm sai

lệch nghĩa lý của Phật, thì quý vị phải gánh chịu hậu quả "địa ngục" mà không thể trốn đâu khỏi.

Những gương các bậc tôn túc hòa thượng, thượng tọa, trước khi chết một hai năm, phải chịu hành hạ xác thân, những bệnh khổ tột cùng, ỉa đái một chỗ, ăn uống phải có người đút, giống như trẻ con, đau nhức và hôn mê bất tỉnh, tay chân run rẩy, chịu hơi chịu thú vị chính của mình. Đó không phải là các ngài đang sống trong cảnh địa ngục sao? Mà quý vị Phật tử ai cũng biết những vị hòa thượng này, đều là những bậc cao tăng trong Giáo Hội Phật giáo, tên tuổi trong tin đồ đều lừng danh.

Cắt xén, thêm bớt làm lệch nghĩa lý kinh, để gây tạo uy tín đường lối dạy đạo của mình, hòng để thỏa thích danh lợi thế gian, mà hầu hết mọi người không để ý cái sai, cái đúng của Phật Pháp, chỉ biết tin theo thầy tổ của

mình mà không thấy những cái sai của thầy tổ. Đừng bảo rằng: “Xưa bầy nay làm hay là Tổ Tổ truyền nhau không được làm sai”, đó là những sự ngu si và u mê. Ví dụ: khi ông cha của chúng ta đã làm nghề ăn trộm, ăn cướp, giết người hoặc lường gạt người khác mà bây giờ chúng ta là con cháu vẫn làm theo những nghề nghiệp gian ác đó sao? Biết cái sai, làm những điều tội ác của người xưa bịa đặt ra pháp này pháp kia, thế giới này, thế giới khác, tu chứng cái này, tu chứng cái kia, để lừa đảo lường gạt mọi người còn lạc hậu, mê tín chưa đủ trí tuệ thông minh quán xét vạn pháp trong thế gian. Bây giờ chúng ta đã biết rất rõ những điều tội lỗi đó mà chúng ta còn nỡ tâm lừa đảo lường gạt người khác nữa sao?

Vả lại, trong thời đại này (năm 1998), ít có người tu chứng pháp của Phật, nên khó có ai hiểu rõ nghĩa lý Phật dạy như thế nào. Và vì thế mà các nhà học giả cứ việc soạn,

viết, dịch và giảng, theo sự hiểu biết nông cạn của mình và giảm lại lối mòn của người xưa. Họ nói bậy nói bạ, miễn luận có lý, là người ta tin theo, tin theo như vậy tức là tin mù quáng, tin trong ngu si, u tối.

Bởi thế, tu sĩ đạo Phật hiện giờ đã giết chết đạo Phật mà họ tưởng là cải cách đạo Phật (phái tân tăng ở Nhật Bản, Thiên Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông).

Tịnh Độ Tông đã biến Phật giáo thành Thần Giáo, vị tỳ kheo có vợ con như một người cư sĩ Bà La Môn, họ sống làm mọi nghề như người thế tục, ăn thịt, uống rượu say sưa giấc mả, nằm đường, ngủ bụi, ăn quán, ngồi lều, dựng dậu ngồi đó, chẳng có chút hổ thẹn; lại còn được Giáo Hội tấn phong Hòa Thượng, Thượng Tọa v.v.. thật là, nhìn cảnh tượng này đau lòng cho Phật giáo.

Tịnh Độ Tông đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, chuyên cúng bái tụng niệm, cầu siêu, cầu an, lên đồng, nhập xác, xưng ông này, bà kia, Phật, Tổ, Quan Thánh Đế Quân v.v.. thường đốt tiền vàng mã, quần áo kho đụn, và còn làm nhiều điều mê tín dị đoan khác nữa.

Tịnh Độ Tông xây dựng một thế giới siêu hình có cõi Cực Lạc Tây Phương, làm mất ý nghĩa chân thật của đạo Phật. Riêng Phật giáo xây dựng một cảnh giới Niết Bàn cụ thể và thực tế, không có trừu tượng, mơ hồ như cõi Cực Lạc Tây Phương. Cho nên trong Bốn Thánh Đế, “Diệt đế” là cảnh giới Niết Bàn của chư Phật, diệt đế tức là diệt cái nguyên nhân sanh ra muôn thứ đau khổ của con người. Cảnh giới Niết Bàn là một trạng thái tâm hồn không có tâm ham muốn và ác pháp đau khổ, chứ không có cảnh giới siêu hình nào cả ở trên thế gian này.

Vậy mà người sau này bịa đặt ra cảnh giới Cực Lạc Tây Phương, để đưa con người đi đến chỗ mê tín lạc hậu, chuyên cúng bái, cầu khẩn, làm những việc vô ích, hao tài tốn của, chẳng lợi mình, lợi người.

Pháp Hoa Tông đã biến Phật giáo thành một tôn giáo phi đạo đức, khiến mọi người làm tội ác tài trời mà vẫn có đức "Bồ Tát Quan Thế Âm" phò hộ.

Được xem đây là một giáo phái ngoại đạo đả phá nền đạo đức nhân quả của đạo Phật tận cùng, khiến cho nền đạo đức của đạo Phật đã diệt mất, hiện giờ hỏi đến đạo đức của đạo Phật thì ít còn ai biết đến.

Mật Tông biến Phật giáo thành một tôn giáo linh thiêng, huyền bí, độc ác, chuyên niệm chú, yểm bùa, làm bao nhiêu người tang tóc, mua bùa chuộc chú để làm mẹ hoặc người khác, có những kẻ nhẹ dạ non lòng ham mê thần thông bất chánh, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cả

công ăn việc làm, để đi theo Mặt Tống dùng bùa chú làm những điều ác đức, lấy vợ người cướp tiên, cướp bạc kẻ khác, làm những điều tồi tệ, tội lỗi, tạo biết bao nhiêu tội ác trong thế gian này, chính đều do Mặt Tống mà ra cả.

Mặt Tống Tây Tạng còn làm nhiều điều thần biến, khiến cho con người trên hành tinh này mê mết; nào là biến hóa tàng hình; nào là để lại nhục thân; nào là tái sinh luân hồi nhớ lại tiền kiếp của mình; nào là biết chuyển quá khứ vị lai v.v.. Nhưng nhìn lại đạo Phật thì mục đích thật sự, là không phải vậy, mục đích thật sự của đạo Phật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, còn tất cả những vấn đề kia là phụ thuộc, không phải là vấn đề chánh quan trọng hàng đầu của Phật giáo. Cho nên Đức Phật và các đệ tử của Ngài không ai để lại nhục thân, hoặc thể hiện tái sinh, nhớ lại đời sống đã qua của

mình. Tuy rằng Đức Phật và các đệ tử của Ngài đều có thần thông hơn ai hết, nhưng Ngài xem đó là một trò ảo thuật, không có lợi ích thiết thực cho kiếp sống con người.

Thần thông là những trò ảo thuật của "tưởng thức" mà thiên hạ tưởng là thật, nên sanh tâm ham mê chạy theo tìm nó. Xưa Đức Phật không chấp nhận những trò ảo thuật thần thông này, Ngài cấm những đệ tử của mình không được thực hiện thần thông bừa bãi. Phải nói trong tất cả các thời đại, thời nào người ta cũng đều ham mê thần thông, cho đến thời đại khoa học hiện giờ người ta vẫn còn lạc hậu đắm mê dù người có trình độ học thức rất cao, nhưng họ vẫn mù mờ không rõ về thần thông, chỉ vì khoa học chưa chứng minh rõ ràng về thần thông, nên người ta còn sống trong nhiều tưởng thức mơ hồ.

Chính nỗi khổ của mỗi con người còn đang mang nặng trong lòng, chưa giải quyết

xong sự khác khoải đau khổ nhất của kiếp làm người, thế mà người ta không lo sợ, lại đi tìm và ham mê cái không ích lợi gì của thần thông để bị Mặt Tơng lừa đảo, một cách ngu si và đại dốt.

Hiện giờ người ta chú ý thần thông nhiều nhất, nhất là để lại nhục thân (bộ xương khô), được xem người nào để lại bộ xương khô là người đắc thiên định. Thiên định của đạo Phật không phải vậy, mà chỉ xả tâm dục và ác pháp, nhờ tâm thanh tịnh mới làm chủ sự sống chết, đó là thiên định của đạo Phật.

Thiên Tơng đã biến Phật giáo thành một tôn giáo “Hữu ngã” qua hai câu kệ của Phật mà các Tổ Thiên Tơng đã khéo cắt xén:

“Thiên thượng, thiên hạ

Duy ngã độc tôn”

Bài kệ này có bốn câu, Thiên Tông chỉ lấy hai câu đầu, để xây dựng giáo phái Thiên Tông của mình, rồi tự tôn tự đại giáo pháp mình là trên hết, nên gọi là "Tối Thượng Thừa", không có một tông phái nào hơn được.

Thiên Tông chấp nhận "Phật tánh" xây dựng một giáo phái hữu ngã vĩ đại, mà hiện giờ tín đồ Phật giáo đều chịu ảnh hưởng rất nặng "Tam tức Phật, Phật tức tâm hay Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh". Những câu kinh này đã ăn sâu vào đầu óc của phật tử, chớ họ đâu biết rằng, nếu các pháp trong thế gian này chỉ thường còn một chút xíu, thì con người cũng không thoát khổ được. Bởi vì còn có một chút xíu thì còn có "Ngã", mà còn có ngã thì tu hành không giải thoát được và như thế thì đạo Phật cũng không ra đời, vì có ra đời thì cũng không giải

quyết sự khổ đau của con người được. Do đó đạo Phật gọi là Đạo “Vô ngã”.

Các đệ tử của Thiền Tông, người nào cũng mang đầy kiến giải và chấp ngã vĩ đại, chẳng bao giờ biết nhường nhịn ai hết, lúc nào cũng tự kiêu, cho tôn giáo của mình là trên hết, Phật Thích là một pháp môn tuyệt đối nhất trong thế gian này không có pháp môn nào hơn được “Pháp mà vô pháp”.

Ngược lại tông chỉ của Thiền Tông, đạo Phật là đạo “Vô ngã”, cho nên những gì đường lối Thiền Tông dạy là không đúng đường lối Phật giáo dạy. Thiền Tông biến thành một Phật giáo mới, một Phật giáo chấp ngã, kiêu căng tự đắc, lúc nào cũng thích tranh luận (nói nhiều), không đúng thánh hạnh trầm lặng, ít nói của một tu sĩ Phật giáo.

Thích cách của một thiền sư Đông Độ là la, hét, đánh, thuyết giảng lung tung, dịch, viết kinh sách rất nhiều, tuy rằng đã nói:

"Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự" nhưng các ngài thường sống không đi đôi với lời nói, thiên sư nào cũng để lại văn thơ quá nhiều, chỉ có Đức Phật, Ngài không để lại cho đời một cuốn kinh nào cả.

Đạo Phật không nói mà hành, Thiên Tông tri hành không hợp nhất. Vì thế, Phật giáo và Thiên Tông không giống nhau. Thiên Đông Độ thì ức chế tâm rơi vào các định tướng, phát triển tuệ tướng, ngược lại thiên định của đạo Phật thì xả tâm tham, sân, si nên làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi, tri hành nhất quán.

Trên đây các vị Tổ Sư thiên Đông Độ trong quá khứ, cho đến các bậc tôn túc trong hiện tại đã dịch, viết, giảng, giảng lại lối mòn của người xưa, làm sai ý nghĩa Phật Pháp, họ tưởng việc làm của mình như vậy là đúng, không ngờ lại thành ra phỉ báng Phật Pháp. Vì vậy từ xưa đến giờ, các ngài thường

phải chịu thọ khổ trong cảnh địa ngục, mà trong giới luật Phật đã xác định tội danh rõ ràng.

Các ngài do chỗ tu hành chưa đến nơi, đến chốn, bị tướng giải nên phỉ báng Phật Pháp, do đó không trốn khỏi cảnh khổ đau của địa ngục tại trần gian trước khi viên tịch.

Các ngài đọa địa ngục tại thế gian này, để cho mọi người trông thấy cảnh bịnh tật, khổ đau tận cùng của các Ngài, để quý vị chứng kiến thấy tổ của mình trước khi viên tịch như thế nào? Chắc điều này quý vị đã rõ hơn ai hết.

Xét thầy tổ và các bậc tôn túc của chúng ta, đó là một điều nhắc nhở và cảnh giác cho tất cả tăng, ni và các cư sĩ để tự răn mình, khi viết dịch kinh sách, cái nào hiểu rõ thì viết, không hiểu thì đừng, "làm ẩu thì vi phạm giới luật của Phật phải chịu thọ khổ muôn kiếp".

Người tu sĩ phạm tội "Ba Dật Đề" là do dịch viết giảng sai ý kinh, là tự mình đã phỉ báng Phật Pháp và còn khiến cho mọi người hiểu sai Phật Pháp. Vì vậy, hiện giờ tín đồ Phật giáo đang hiểu sai kinh điển Phật giáo, thế nên mọi người tu mãi mà chẳng tới đâu, tu mãi trở thành những người mê tín, dị đoan, khiến cho người ngoài đời khinh chê Phật giáo là một tôn giáo mê tín, một tôn giáo bị thế tục hóa, một tôn giáo lừa đảo v.v..

Tăng, ni và cư sĩ đừng nên xem thường giới luật của Phật, ăn uống phi thời, ngồi lều, ngồi quán, nam nữ chung chạ, tăng, ni gần gũi, đi đứng nói nín oai nghi tế hạnh chẳng có, cười nói đùa cợt không đúng cách, đó là phạm giới. Tăng, ni và cư sĩ mà đã phạm giới, thì khiến cho người đời chê bai Phật giáo. Tất cả những lỗi này tăng, ni phải gánh chịu, nhiều đời nhiều kiếp đọa địa ngục và còn tái sanh làm thân súc sanh. Do thế, tất cả giới luật

của Phật rất quan trọng đối với tăng, ni khi đã cắt ái ly gia, xuất gia học đạo, thì phải hết sức đề dặt cẩn thận giữ gìn giới luật, thì không tội lỗi.

Một trăm giới chúng học, gồm có những oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo tăng cũng như tỳ kheo ni, được chia ra mười giai đoạn thực hành đạo đức làm người cho đúng nghĩa và những việc cần phải làm cho rõ ràng trong sinh hoạt cuộc sống hằng ngày. Vì vậy cần phải cố gắng giữ gìn nghiêm chỉnh những giới luật này:

- 1- Phải ăn mặc tề chỉnh.*
- 2- Đi vào làng phải nghiêm trang.*
- 3- Ngồi đứng phải đúng cách của một vị tỳ kheo.*
- 4- Ăn uống phải nghiêm trang tề chỉnh.*

5- Phải khéo giữ gìn bát ăn nhẹ nhàng, khoan thai.

6- Đại tiểu tiện phải đúng cách.

7- Thuyết pháp phải đúng nơi, đúng đối tượng, đúng chỗ.

8- Đáp tượng, xây tháp đúng pháp.

9- Đi đường phải đúng pháp.

10- Trèo cây phải biết đúng pháp.

Do từ các giới luật giữ gìn và tu tập nghiêm túc, thì tâm mới ly dục ly ác pháp. Có ly dục ly ác pháp, thì hành giả mới có giải thoát khổ đau của kiếp người; có ly dục ly ác pháp, thì hành giả mới nhập được các định sâu hơn. Nếu không ly dục ly ác pháp, thì thiền định chỉ là thiền tà, thiền đầu mới chót lưỡi mà thôi. Ly dục ly ác pháp do từ giới luật sanh ra, nếu không giữ gìn và tu tập giới luật thì chẳng bao giờ có ly dục ly ác pháp được. Vậy người tu sĩ đạo Phật, phải hết sức giữ gìn giới

luật nghiêm túc, có giữ gìn giới luật nghiêm túc, tức là có phòng hộ sáu căn và giữ gìn thân mạng của mình được an ổn để tiến bước trên lộ trình giải thoát của đạo Phật mà không bị ma chướng, nghịch cảnh ám hại hay lỡ dở đường tu.

Việc biên soạn giới luật Phật hiện giờ có nhiều điều phức tạp, do người xưa thêm bớt và bẻ vụn giới để quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni vi phạm mà người khác không ai dám chỉ trích, phê phán, nên việc biên soạn chắc chắn còn có sự sai sót, mong quý vị giới đức cao minh hoan hỷ bỏ chính, những chỗ sai sót ấy, để lần tái bản sau sẽ được sửa lại hoàn chỉnh hơn, xin chân thành tri ân.

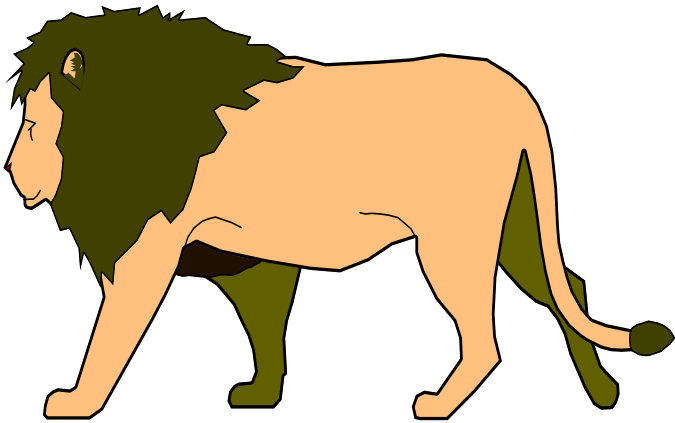
Bộ kinh giới này được đến tay quý vị, mong quý vị cảm thông nỗi khoắc khoải của người viết, chỉ mong sao nó đem lại cho quý vị một đạo đức làm người, một phạm hạnh của một vị tỳ kheo tăng, tỳ kheo ni, và một đức

*hạnh thánh thiện của những bậc chân tu tìm
cầu sự giải thoát để mãi mãi làm sáng tỏ lại
Phật giáo muôn đời.*

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

(1998)



Bộ chết trong lòng sư tử sẽ giết sư tử chết. Những vị tỷ kheo phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới luật của Phật, họ cũng giống như bộ chết trong lòng sư tử, và sẽ diệt đạo Phật. Một bằng chứng cụ thể những tu sĩ Phật giáo hiện giờ dù Nam Tông hay Bắc Tông đều dựa theo kinh sách kiến giải thầy tổ của họ mà sửa đổi giới luật làm cho giới luật mất tinh chất nguyên thủy. Hiện giờ họ phạm giới, chà đạp lên giới luật Phật mà không biết, vì thế cuộc đời tu hành của họ chẳng làm chủ sinh, già, bệnh, chết chỉ ưỡn phi một đời tu hành mà thôi.

CHƯƠNG I
ĂN MẶC TÈ CHỈNH
Có 6 giới
(Từ giới thứ 1 đến giới thứ 6)

Giới thứ nhất:

CẦN NÊN HỌC

MẶC QUẦN ÁO CHẴN PHẢI TỀ

CHỈNH

Vị tỳ khéo khi mặc chẵn hoặc quần, không được để ống cao, ống thấp, hoặc xắn, guộn làm cho ống quần cũn cởn, chẵn cũng vậy, không được xắn quá cao, không được quá thấp.

Người ăn mặc xấu xềch, nhìn vào biết ngay là người lờn thờn; người lờn thờn là người thiếu đức hạnh về đời sống cá nhân cũng như về đời sống chung với mọi người, nhất là cách thức ăn mặc; cách thức ăn mặc không đúng đắn thì cách thức ăn nói cũng không chừng mực, dáng đi không đằm thắm, nhẹ nhàng, khoan thai. Người cư sĩ ăn mặc lờn thờn, xấu xềch, người ta nhìn thấy còn khinh chê thay, huống là vị

tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni (tu sĩ đệ tử của Đức Phật), nếu một người tu sĩ mặc quần ống cao, ống thấp thì còn ra vẻ gì là một tu sĩ nữa.

Nhìn người tu sĩ như vậy, còn giá trị gì là một tu sĩ nghiêm trang đạo hạnh của Phật giáo. Do thế, Đức Phật chế giới luật này để dạy cho chúng tỳ kheo tăng, tỳ kheo ni và nam nữ cư sĩ phải luôn luôn giữ gìn oai nghi tế hạnh, lúc mặc quần, chần, y, áo phải tề chỉnh, nghiêm trang, không được nút trên gài khuy dưới, nút dưới gài khuy trên, quần, chần cũng phải mặc ngay ngắn, đàng hoàng v.v..

Nhìn một vị tỳ kheo ăn mặc xốc xếch, lôi thôi thì mọi người khinh chê và xem thường đạo Phật. Bằng ngược lại ăn mặc quá chải chuốt, thì người ta cũng xem thường vị tỳ kheo còn tâm ham thích đời, nên còn thích trang điểm làm đẹp, làm dáng. Và vì vậy, họ cũng sẽ đánh giá tu sĩ thấp kém.

Quý vị đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, sống không nhà cửa, không gia đình, thì quý vị tự nghĩ: quý vị còn có

những gì nữa đâu của thế tục, thế mà quý vị không giữ trọn oai nghi tế hạnh đạo đức của một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, để chúng tỏ quý vị đã là người giải thoát ra khỏi kiếp làm người đầy khổ đau trong biển luân hồi sanh tử. Bởi vậy, quý vị phải cẩn thận dè dặt những oai nghi tế hạnh đạo đức trong khi ăn mặc của mình, nếu quý vị ăn mặc xốc xếch, lôi thôi, là quý vị đã bôi lọ cho Phật giáo, quý vị đừng bắt chước Tế Diên Hòa Thượng và Phật Sống Cụt Kim Sơn, đó là hai nhân vật ngoại đạo đội lớp tu sĩ Phật giáo phá oai nghi tế hạnh giới luật đạo đức của đạo Phật, khiến cho người đời sau bắt chước phá giới luật và xem thường oai nghi tế hạnh đạo đức của một vị tỳ kheo đệ tử Phật và cũng vì vậy mà người tu theo đạo Phật đời sau này, chẳng có ai giải thoát được.

Muốn cho đạo Phật được trường tồn, thì quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni phải giữ gìn oai nghi tế hạnh hẩn hời. Ăn, mặc, nói, năng phải có khuôn phép nghiêm trang, chững chạc, đàng hoàng. Đừng bắt chước những kẻ phạm giới luật, bán đứng Phật giáo, khiến cho Phật giáo ngày càng

suy đồi thì tín đồ Phật giáo càng đi vào trong đêm tối âm u. Trên bước đường tu hành giải thoát không có người hướng dẫn và làm gương hạnh tốt.

Hiện giờ, người ta đi tìm một vị tu sĩ chân tu của Phật giáo thật là khó khăn và chẳng bao giờ có. Giữa thế kỷ 20 đất nước Việt Nam còn tìm thấy được một vị Sư Tổ Minh Đăng Quang giữ gìn giới hạnh nghiêm túc, ít muốn biết đủ, sống ngày một bữa, lấy hạnh đi xin làm chánh nghiệp. Ngài đã làm sống lại đạo hạnh của một vị tỳ kheo Thánh Tăng trong thời Đức Phật còn tại thế. Ngày nay không còn nữa, phần nhiều toàn là tu sĩ chạy theo danh lợi, ăn uống và Chùa to, Phật lớn lấy Phật giáo kinh doanh buôn Phật bán Pháp làm giàu trên xương máu của tín đồ đạo Phật. Thật là, nhìn tu sĩ Phật giáo hiện giờ, mà chúng ta phải đau lòng trước sự tồn vong của đạo Phật, mà chẳng biết than thở cùng ai.

Số tu sĩ có học thức ở thành phố, khi ra đường còn ăn mặc tề chỉnh một chút, còn giới tu sĩ ở nông thôn thì ăn mặc rất là lôi thôi, nhiều khi đến chùa gặp thầy

trụ trì, ở trần mặc quần đùi, không giống một tu sĩ chút nào, ra đường họ mặc chiếc áo ngắn, thật là không có oai nghi tế hạnh đạo đức gì cả, họ nghĩ rằng sống như vậy là bình đẳng, bình dân, không có giai cấp, tự tại vô ngại. Sự thật không phải vậy, hình ảnh của người tu sĩ đạo Phật là hình ảnh của một người có đạo đức, làm gương đạo đức sáng cho mọi người soi, chứ không phải là một con người thô lỗ, vô đạo đức như họ nghĩ. Cách thức ăn mặc đàng hoàng, trang nghiêm, tề chỉnh là những hành động đạo đức mà mọi người cần phải học, không riêng cho đệ tử của Đức Phật, như trên chúng tôi đã dạy.

Ăn mặc như thế nào có đạo đức và ăn mặc như thế nào không đạo đức?

Thời nay nhìn các cô gái ăn mặc hở hang bày da, bày thịt, khiêu dâm gợi dục là các cô gái vô đạo đức; còn những chàng thanh niên ăn mặc để hở ngực hoặc xắn tay áo hoặc đội kết để mũi ngược sau ót là những chàng thanh niên còn đồ vô đạo đức, nhìn lối ăn mặc chúng ta đánh giá trị được người có đạo đức và người vô đạo đức. Bởi vậy cách thức ăn mặc là một hành

động đạo đức để nâng cao phẩm giá con người, khi nhìn vào người ta kính trọng và yêu mến, không bao giờ dám khinh dễ.

Giới luật Phật dạy đạo đức về tư cách ăn mặc như vậy, mà tu sĩ Phật giáo lại xem thường những oai nghi tế hạnh đạo đức ăn mặc của mình, để cho người đời không kính nể và xem thường Phật giáo thì thật là đau lòng.

Một người có giáo dục đạo đức thì không bao giờ ăn mặc lôi thôi mà cũng không ăn mặc quá chải chuốt, xe xua, trang điểm, lòe loẹt, chỉ ăn mặc trang nghiêm, sạch sẽ và đơn giản. Người có đạo đức thì phải ăn mặc đàng hoàng, nghiêm trang và tề chỉnh thì mới gọi là người có đạo đức, còn ngược lại là người vô đạo đức.

Đối với đạo Phật, cách thức ăn mặc là một oai nghi tế hạnh đạo đức không riêng cho giới tu sĩ Phật giáo mà cho tất cả những người cư sĩ, cũng như những người không tôn giáo, cần phải học tập và tu sửa lại cách thức ăn mặc của mình cho có đạo đức. Chính đó là những hành động đạo đức của mỗi con người mà mọi người cần phải

chấp nhận và thi hành nghiêm chỉnh để tự xây dựng cho mình một người công dân đất nước Việt Nam có đạo đức về ăn mặc nghiêm chỉnh. Đừng chạy theo các “mode” Tây phương ăn mặc quá lố lăng, diêm dúa, cầu kỳ v.v.. không đúng với tinh thần bình dị của dân tộc Á Đông chúng ta.



Giới thứ hai:

CẦN NÊN HỌC MẶC BA Y PHẢI TÊ CHÍNH

Tê chính nghĩa là gì? Thứ nhất nghĩa là phải bỏ tánh láu táu không nghiêm trang. Thứ hai: Vấn y không thông xuống qua cánh chỏ bầy da thịt trong thân, hay cao quá bắp chân, hoặc thông xuống một góc như vòi voi, hoặc thông hai góc trước, hai góc sau vén lên cao, hoặc xếp nhỏ thành lai y.

Tăng khước kỳ tức là áo trùm vai (y trung). Phép mặc, đắp nó, phải chừa trống vai bên tay mặt, đắp qua vai bên tay trái. Khi ở trong thất hoặc trong phòng thì chỉ mặc y tăng khước kỳ và y tăng kỳ chi (cái chần); khi đi ra ngoài đường hay làm lễ các bậc tôn túc, thì phải mặc đắp thêm y thượng; khi sửa đồ cúng dường hoặc làm những công việc khác thì mặc y tăng

khước kỳ và y tăng kỳ chi; khi nào làm phước chú nguyện hoặc thuyết giảng pháp, thì phải đắp y trùm hai vai (y thượng), để thể hiện tướng phước điền.

Khi nào thì hiện tướng phước điền?
Và tướng phước điền như thế nào?

Khi được vua mời cúng dường cơm hoặc đi vào làng khát thực hoặc lúc ngồi thiền dưới gốc cây hoặc khi thọ thực, đều phải mặc y thượng. Do đó mọi người trông thấy một vị tỳ kheo ăn mặc tề chỉnh nghiêm trang, đúng là bậc chân tu giải thoát, có vẻ đầy đủ đạo hạnh, khiến cho mọi người nhìn thấy sanh tâm cung kính và tôn trọng. Đó là chúng ta những tu sĩ tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã tạo nhân duyên tốt để dạy đạo đức cung kính và tôn trọng cho người khác, hầu giúp họ hướng về con đường giải thoát của đạo Phật bằng đức hạnh toàn thiện làm người, làm Thánh Nhân.

Tướng phước điền là tất cả hành động oai nghi tế hạnh đạo đức của một vị tu sĩ mà không có ai dám chê trách được. Người hiện tướng phước điền là người thực hiện lòng từ bi, muốn đem lại lợi ích cho

chúng sanh nên thể hiện tướng phước điền đó để chúng sanh nào có hữu duyên được nhìn thấy và sanh khởi lòng mến phục, cung kính và tôn trọng, nhờ lòng cung kính và tôn trọng đạo hạnh phước điền đó, nên thường sống trong đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người. Do đó, tâm thường sống trong thanh thản, an lạc và hạnh phúc. Cho nên hành động đạo đức giới luật là ruộng phước của vị tu sĩ đệ tử của Đức Phật thể hiện để mọi người hữu duyên gieo trồng và cấy gặt mà hưởng phước báu vô lượng nơi đó.

Tóm lại tướng phước điền là những hành động đạo đức giới luật của Đức Phật đã dạy làm người, làm Thánh Nhân. Ai biết cung kính và tôn trọng đức hạnh đó thì sẽ hưởng phước báu vô lượng vô biên.

Người ăn mặc lôi thôi là người có hành động thiếu đạo đức đối với mình và với người khác. Tại sao vậy?

Vì ăn mặc lôi thôi khiến cho người khác khinh chê mình, đó là thiếu đạo đức với mình; vì ăn mặc lôi thôi đối với người khác là thiếu lòng tôn trọng người khác,

xem mọi người xung quanh mình chẳng ra gì. Người có học đạo đức về cách thức ăn mặc là phải biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác thì chẳng bao giờ ăn mặc lôi thôi.

Ở ngoài đời người có đạo đức còn không ăn mặc lôi thôi như vậy, huống là chúng ta những tu sĩ đệ tử của Đức Phật thì không thể nào ăn mặc lôi thôi được, phải ăn mặc nghiêm trang, tề chỉnh đúng phạm hạnh của người tu sĩ tức là phải nghiêm chỉnh trong oai nghi tế hạnh đạo đức của tất cả giới luật Đức Phật đã dạy.

Nhìn một vị tu sĩ ăn mặc nghiêm trang, tề chỉnh mới xứng đáng làm gương hạnh đạo đức cho tín đồ. Là một vị Thánh Tăng và Thánh Ni thì ăn mặc phải nghiêm trang, tề chỉnh, chứ không lẽ bậc Thánh mà ăn mặc lôi thôi sao? Chúng ta là những tu sĩ đạo Phật phải giữ gìn nghiêm chỉnh những hành động đạo đức này, để không phụ công ơn dạy bảo của Đức Phật, mà toàn bộ kinh giới dạy về đạo đức của Ngài còn để lại cho chúng ta mãi mãi muôn đời.

Chỉ có bọn tà giáo ngoại đạo lợi dụng có chút ít thần thông để lừa đảo người, ăn mặc lôi thôi, ăn uống bẩn thỉu làm ra vẻ Bồ Tát giáng lâm, đó là hình ảnh Hàn Sơn, Thập Đắc trong Thiên Tông; Phật sống xuất hiện, ăn mặc dơ bẩn lôi thôi lếch thếch, đó là Tế Diên Hòa Thượng, Phật Sống Cựu Kim Sơn; Di Lạc ra đời, ăn mặc hở hang, bày da hổ thịt, phơi bày ngực bụng, trông giống như phụ nữ mang thai, đó là Bồ Đại Hòa Thượng và ông Trần Văn Em Giáo Chủ Thiên Xuất Hồn v.v..

Tất cả những nhân vật này, toàn là những người vô đạo đức, sống không đúng đức hạnh của Phật giáo, thường phạm tất cả những giới luật của Phật, không còn một giới luật nào mà không phạm, nhìn những người tu sĩ này thật là đau lòng cho Phật giáo. Trên đời này còn có mấy ai đã thấy được và cảm thông với chúng tôi những nỗi niềm đau xót tận đáy lòng này hay không?

Giới thứ ba:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LẬT Y TRÁI VÀO

NHÀ CƯ SĨ

Lật trái y, nghĩa là lật cái y qua bên vai tay trái hay là vai bên tay mặt, giống như người mặc áo trái.

Y phục trên dưới không nên lật trái hoặc lật qua một bên và còn có nghĩa là không nên mặc bề trái hoặc để lộ bày thân hình, hoặc lật cả hai bên, có khi guộn lại để trên vai, đi cho gọn gàng và mát mẻ, cách thức ăn mặc như vậy đi ngoài đường và đến nhà cư sĩ không đúng oai nghi đạo hạnh của người tu sĩ Phật giáo.

Giới luật này dạy về đạo đức cách thức ăn mặc phải có đầy đủ oai nghi khi đi ra ngoài đường, hoặc đi vào nhà cư sĩ, hoặc đến Tịnh Xá, hoặc đến Niệm Phật Đường,

Nhà Thờ, Thánh Thất, Chùa, Tu Viện, Am, Cốc v.v.. của người khác. Khi đến các nơi đó, tu sĩ cũng như cư sĩ đều cần phải giữ gìn y áo nghiêm trang, tề chỉnh không được ăn mặc xốc xếch, lôi thôi, guộn lại và phải kín đáo, không được bày da thịt hở hang.

Cách thức xắn gọn tay áo hoặc ống quần là cách thức của nông dân cày cuốc tay lấm, chân bùn lao động quanh năm suốt tháng, xắn guộn như vậy cho dễ bề tiện lợi việc lao động ngoài đồng áng, chớ không phải ăn mặc như vậy để đi dạo xóm, dạo làng hoặc đến nhà người này, người kia là không đúng tư cách đạo đức của người bình thường, huống là một người biết tu theo đạo Phật.

Người đi ngoài đường hoặc đến nhà người khác, mà ăn mặc xắn guộn, lôi thôi, xốc xếch như vậy là biết ngay người ấy thiếu đạo đức tư cách về ăn mặc. Đó là những người không biết tôn kính mình và cũng không biết tôn kính người khác, người như vậy là người thiếu giáo dục đạo đức trong một gia đình vô đạo đức. Vậy chúng ta là những tu sĩ đệ tử của Đức

Phật, chúng ta phải ăn mặc sao cho đúng tư cách đạo đức con người, đừng để mang tiếng là những vị tỳ kheo tăng và những vị tỳ kheo ni thiếu oai nghi tế hạnh đạo đức, đạo hạnh về ăn mặc làm người và làm Thánh Nhân.



Giới thứ tư:

CẦN NÊN HỌC CHẴNG ĐẶNG LẬT Y TRÁI NGỒI NHÀ CƯ SĨ

*K*hi vào ngôi trong nhà người cư sĩ, cần phải ăn mặc y, áo nghiêm chỉnh cho đúng tư cách của một vị tỳ kheo, y áo phải che kín thân, phải được ngay ngắn, phải được tề chỉnh, nghiêm trang, không xóc xếch, xắn guồn v.v..

Y áo phải đoan trang, sạch sẽ, mắt phải nhìn xuống chân chánh, không được nhìn ngó láo liên, luôn luôn phải giữ gìn ý tứ và không làm mất vẻ oai nghi tế hạnh đạo đức của một vị tỳ kheo, khiến cho người đời nhìn thấy sanh tâm tín kính, không những cá nhân của vị tu sĩ ấy mà còn tín kính Tam Bảo và tôn trọng Phật Pháp.

Nếu tâm buông lung, các căn không ngay chánh, miệng nói lung tung đủ chuyện, mắt nhìn láo liên, y áo lật bày da thịt, hỉ mũi, khạc nhổ, đụng đầu nhổ đó, không đúng tư cách oai nghi đạo đức của người tu sĩ, không giữ vệ sinh chung cho mình cho người khác, khiến cho mọi người nhìn thấy chê bai và xem thường giới tu sĩ Phật giáo, không những cá nhân của tu sĩ ấy mà còn khinh chê tất cả các tu sĩ khác. Tục ngữ có câu: *“Một người làm xấu cả bọn mang nhờ”*. Vì thế, hiện giờ tu sĩ Phật giáo đi ra đường gặp mọi người, ngoài mặt họ xả giao gọi “thầy, thầy” nhưng trong tâm họ xem chẳng ra gì, họ khẳng định bọn thầy chùa là bọn lừa đảo tạo nhiều điều mê tín lường gạt người và còn cất giá ăn tiền cất cổ tín đồ Phật giáo.

Người không giữ gìn oai nghi tế hạnh đạo đức trong giới luật của Đức Phật thì phải chịu tổn phước trên bước đường tu hành và còn phải gánh chịu những hậu quả tai nạn, bệnh tật về sau.

Người ăn mặc y áo trái, đi ngoài đường, hoặc vào làng, cũng như đi đến nhà những người cư sĩ. Đó là người thiếu ý tứ

tức là thiếu tỉnh thức; thiếu tỉnh thức tức là thiếu oai nghi tế hạnh đạo đức của một vị tỳ kheo; vị tỳ kheo thiếu oai nghi tế hạnh đạo đức là vị tỳ kheo phạm giới; vị tỳ kheo phạm giới tức là không có đạo đức, đạo hạnh là vị tỳ kheo của ngoại đạo.

Nhìn cách thức ăn mặc y áo là biết ngay những tu sĩ ngoại đạo hay tu sĩ Phật giáo, vì giới luật của Phật đã dạy và xác định rõ ràng: *“Thầy tỳ kheo phải ăn mặc đơn giản nhưng rất tề chỉnh, nghiêm trang, đứng đắn, luôn luôn thể hiện tướng phước điền khi đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, ăn, uống v.v., để gieo duyên hóa độ chúng sanh”*.

Ngược lại nếu cách thức ăn mặc không đúng như giới luật đã dạy ở trên thì đó là những vị tỳ kheo ngoại đạo của Bà La Môn đang mượn danh là những tỳ kheo tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa.



Giới thứ năm:

CẦN NÊN HỌC CHẲNG ĐẶNG Y ÁO QUẦN CỔ ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

*K*hi đi vào nhà cư sĩ, không được cầm hai góc y đắp lên vai, hoặc lấy y, áo quần cổ như khăn quàng, hoặc lấy vạt áo dài phủ lên đầu để che nắng, hoặc lấy y, áo đội trên đầu, đi đường cũng như đi vào nhà cư sĩ. Người tu sĩ cũng như người cư sĩ không được có những hành động thiếu đạo đức lễ độ như vậy.

Hành động cầm hai góc y đắp lên vai, lấy y, áo quần cổ như khăn quàng, lấy vạt áo dài che đầu như đội mũ mà đi trên đường, cũng như đi vào nhà cư sĩ. Đó là những hành động làm mất oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo có đạo đức phạm hạnh của một bậc tu hành chân chánh.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật cần phải lưu ý những oai nghi tế hạnh của giới luật này, nó giúp cho quý vị có những hành động thanh cao, thánh thiện, cao đẹp và rất lễ độ, không có thô lỗ như kẻ phàm phu tục tử.

Khi đi đường cũng như vào nhà cư sĩ hay đi bất cứ vào nơi nào, cũng phải giữ gìn thận trọng mọi hành động như trong giới luật này đã dạy về tư cách đạo đức lễ độ, khi giao tiếp với mọi người. Nhờ có giữ gìn được như vậy thì chẳng còn ai dám khinh chê Phật Pháp, mọi người sẽ kính trọng và luôn luôn đánh lễ quý thầy như một vị Phật sống tại thế gian.

Người lấy y, áo che đầu hoặc đội trên đầu hoặc quán cổ đi đường cũng như đi vào nhà người cư sĩ, là những người thiếu giáo dục đạo đức về ăn mặc và lễ phép. Người không có giáo dục đạo đức lễ độ, đó chỉ là bọn phàm phu tục tử; bọn lưu manh, đá cá, lẩn dứa; bọn người trụy lạc, xì ke, ma túy v.v..

Giới luật này dạy tư cách đi đường hoặc đến nhà những người cư sĩ, Chùa,

Am, Thất khác v.v.. thì phải giữ gìn y, áo đúng tư cách ăn mặc của một tu sĩ có đạo đức về lễ độ, nếu không học những giới luật này thì những hành động đạo đức và những oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo tăng và ni thì không làm sao biết được để thực hành cho đúng phạm hạnh của người tu theo Phật giáo.

Chúng ta rất hữu duyên và may mắn gặp được bộ giới luật dạy về đạo đức ăn mặc và lễ độ làm người để có một phẩm cách thanh cao của một tâm hồn thanh thản và an lạc trong việc đối xử với nhau trong xã hội loài người mà không còn làm khổ mình khổ người nữa.



Giới thứ sáu:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG Y ÁO QUẦN CỔ NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Khi vị tỳ kheo ở trong nhà người cư sĩ, phải đắp y cho tề chỉnh, để bày tỏ tướng phước điền tức là oai nghi tế hạnh đầy đủ, giới đức nghiêm túc thanh tịnh, thì mới ngồi trong nhà người cư sĩ đúng cách, bằng ngược lại lấy y, áo quần cổ thì không đúng tư cách lễ độ của một tu sĩ. Nên phải lưu ý khéo léo giữ gìn cẩn thận, không được để mọi người khinh chê Phật Pháp. Nếu vô tình sơ sót một vài hành động thiếu lễ độ về ăn mặc y, áo thì tội rất nặng.

Y, áo quần cổ ngồi trong nhà người cư sĩ là kẻ du côn, côn đồ, không phải là người tu hành, nhất là người tu sĩ Phật giáo phải dè dặt cẩn thận những oai nghi

tế hạnh này hơn hết, vì y, áo thường hay mặc đắp trong người, không khéo ăn mặc lôi thôi thì lại mang tiếng tu sĩ Phật giáo là kẻ lưu manh, côn đồ.

Người lấy y, áo quần cổ đi đứng ngoài đường cũng như ngồi trong nhà người cư sĩ là những người không học đạo đức nên hành động bất lịch sự đối với mình cũng như đối với những người khác, hành động đó là những hành động ngang tàng, bướng bỉnh của bọn lưu manh, mất dạy.

Người tu sĩ đạo Phật cần phải giữ gìn không để vi phạm giới này, vì vi phạm giới này người tu sĩ sẽ trở thành những người không tốt.

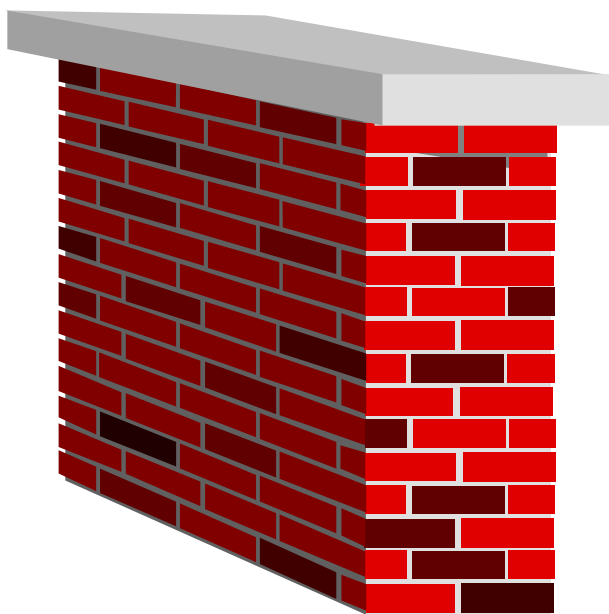
Sáu giới này Phật dạy người tu sĩ phải luôn luôn giữ gìn cách thức ăn mặc nghiêm chỉnh, dù mặc y phấn tảo cũng phải trang nghiêm, khi bước chân ra đường cũng như đến nhà cư sĩ, đều phải thể hiện tướng phước điền để mọi người có hữu duyên gieo trồng phước vô lậu, đó là cách thức hóa độ chúng sanh thực tế và cụ thể bằng hành động đức hạnh của một vị

tỳ kheo hơn là lý thuyết suông ngoài đầu môi chót lưỡi.

Cho nên tất cả tỳ kheo tăng cũng như tỳ kheo ni và cư sĩ, cần nên phải học và sống cho đúng sáu oai nghi tế hạnh đạo đức này, để xứng đáng là đệ tử của Đức Phật và để xứng đáng làm thầy Trời, Người.



GIỚI LUẬT LÀ BỨC TƯỜNG THÀNH KIÊN CỐ



Giới luật là bức tường thành kiên cố, phòng hộ và bảo vệ sâu căn vững chắc, tiến đến tâm lý dục lý ác pháp một cách dễ dàng, khiến tâm thanh tịnh hoàn toàn giải thoát.

CHƯƠNG II
**ĐI VÀO LÀNG PHẢI
NGHIÊM TRANG**

Có 11 giới

(Từ giới thứ 7 đến giới thứ 17)

Giới thứ bảy:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG DÙNG MỌI VẬT CHE ĐẦU ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Nghĩa là vị tỳ kheo khi đi vào nhà cư sĩ không được lấy y, áo, khăn, lá cây, quạt hoặc bất cứ một vật dụng gì khác đội trên đầu.

Mũ nón đều không được đội vào nhà người cư sĩ, trừ khi bị bệnh đau, gió, mưa, nắng, lạnh v.v..

Chỉ được đội mũ, khăn ở thất và ở chùa riêng của mình, còn bất cứ nơi đâu, Chùa, Am, Thất, Nhà Thờ, Thánh Thất, Tịnh xá, Niệm Phật Đường v.v.. đều không được đội đi vào.

Giới luật này, Phật dạy sự tôn trọng và tôn kính đối với những người khác, khi bước chân vào trụ xứ của họ, phải cởi bỏ mũ nón trước khi vào nhà. Đó là một sự

lịch sử của người Á Đông, mà người tu sĩ Phật Giáo Việt Nam cần phải biết, vì đã có một truyền thống đạo đức Khổng Mạnh lâu đời.

Hiện giờ người tu sĩ Phật giáo Việt Nam gần như quên đi truyền thống tốt đẹp ấy và cũng quên đi một trăm giới chúng học, của Đức Phật đã dạy cách đây 2542 năm.

Những vị tu sĩ có học thức, có cấp bằng tiến sĩ Phật học và được tấn phong thượng tọa, hòa thượng thì lại tự cao tự đại, xem mình như Phật sống, thường chấp nhận cho những người khác đánh lễ mình, mà không chút gượng gạo, có vị còn mặc y áo tề chỉnh rồi cho người khác đánh lễ, nhưng cũng có vị lại xem những người khác chẳng ra gì, nên chẳng cần mặc y áo tề chỉnh, đôi khi không cần lưu ý đến những người đang lễ mình, thường ăn mặc áo ngắn, không nghiêm trang, tề chỉnh, cứ mãi mê công việc, hoặc ngồi đọc kinh sách tự nhiên để cho kẻ khác đánh lễ, hành động đó thật là vô lễ hết sức. Dù Đức Phật còn tại thế Ngài cũng không có hành động vô lễ như vậy, huống là quý vị tu hành giới

luật còn chưa nghiêm chỉnh mà dám ngồi cho người khác đánh lễ, thì thật là háo danh, không biết xấu hổ.

Những hành động vô lễ thiếu đạo đức đó, không đúng oai nghi tế hạnh của một vị tu sĩ đạo Phật, phạm vào một trăm giới chúng học, tức là thiếu phạm hạnh ở trong đạo Phật và thiếu đạo đức ở ngoài đời.

Họ tưởng rằng họ là “Phật sống”, nhưng Đức Phật khi còn sống Ngài còn không có những hành động vô đạo đức như vậy. Ngài rất khiêm tốn và cung kính mọi người. Ngài ra đời thành lập Tôn Giáo Phật Giáo, có mục đích ban bằng giai cấp của xã hội, thành lập một giai cấp con người bình đẳng như nhau. Cho nên lúc ông A Nan xin Đức Phật cho giới nữ xuất gia, Đức Phật chấp nhận, nhưng biết rằng đạo Phật trụ thế chỉ có năm trăm năm mà thôi. Biết vậy, nhưng vì lợi ích cho con người không phân biệt nam nữ, Ngài cho thành lập giáo đoàn tu sĩ nữ.

Như vậy, đạo Phật là đạo biết tôn trọng mọi người, xem mọi người như mình, bình đẳng như nhau, không ai hơn ai, thế

mà, được xuất gia tu hành, đắp áo cà sa là đã xem người không ra gì, coi giới cư sĩ là những người làm công quả, xem họ như lao công tô tố trong nhà, như người làm công để nhờ ơn Đức Phật ban phước cho, nên quý vị tu sĩ xem họ chẳng ra gì cả, một chú sa di sai bảo một người cư sĩ tuổi lớn hơn cha, trông thấy thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay.

Hiện giờ, giới tu sĩ Phật giáo được xem như giai cấp quan liêu, vua chúa bệ vệ trong chiếc áo rộng tay của Trung Quốc và chiếc y cà sa móc, họ luôn luôn đội mũ, nón, mào ở trong nhà, khi dự lễ trai đàn hoặc chứng minh đều đội mào “từ lư”, hình ảnh giống như Tam Tạng đi thỉnh kinh Đông Độ trong Tây Du Ký.

Hình ảnh này không giống hình ảnh của Đức Phật và Thánh chúng ngày xưa chút nào. Một hình ảnh nhà giàu có, sang trọng, không phải là một hình ảnh của vị tu sĩ buông xả (bần tăng), ba y một bát, sống thiểu dục tri túc với chiếc y phẩn tảo, do lượm vãi bó thây ma. Hình ảnh của những tu sĩ hiện giờ là hình ảnh thế tục

hóa tôn giáo, một hình ảnh chứng tỏ Phật giáo đang mất gốc.

Vào nhà người mà trên đầu còn đội mũ, nón, khăn v.v.. là một người không biết tôn trọng mình và cũng không biết tôn trọng người khác, đó là một người vô đạo đức, thiếu giáo dục, còn một vị tu sĩ mà có những hành động như vậy là một vị tu sĩ tỳ kheo ngoại đạo, chớ không phải là một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật. Một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật thì phải oai nghi tế hạnh đầy đủ, đâu có những hành động phi phạm hạnh như vậy.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật cần phải học và tu tập rèn luyện đạo đức làm người, làm Thánh Nhân cho nghiêm chỉnh, nếu không học và không tu tập thì không làm sao xứng đáng làm người, làm Thánh Tăng được. Vì Phật và Thánh Tăng là những người luôn luôn thể hiện một con người có đạo đức hoàn toàn Thánh Thiện.



Giới thứ tám:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG ĐỘI NÓN NGÔI

TRONG NHÀ CƯ SĨ

Nghĩa là tỳ kheo khi ở trong nhà người cư sĩ, không nên đội mũ, nón, khăn trùm trên đầu, chỉ khi nào có bệnh mới được che đầu.

Giới này Đức Phật dạy các vị tỳ kheo phải giữ lễ độ, tôn trọng người khác, chớ đừng tưởng mình là tu sĩ, hòa thượng, thượng tọa là Phật, là Thánh v.v.. hơn thiên hạ hết, trong lúc mình chỉ là một người phạm phu tầm thường, có khi còn kém đạo đức hơn thiên hạ nhiều, tham, sân, si còn đủ, tánh hung ác hơn thú dữ, chỉ có khác ở thiên hạ là chiếc áo cà sa, và cái đầu cạo tóc. Thế mà đi vào nhà người không chịu dỡ mũ, nón ra, người ở đời người ta còn không làm như vậy, họ luôn

thể hiện sự lễ độ với mọi người, hướng chúng ta là những tu sĩ Phật giáo, gọi là Thánh Tăng thì phải có những hành động lễ độ hơn nhiều.

Bởi vậy, sự lễ độ cung kính đối với mọi người là một đạo đức của con người trong cách thức xã giao, là một hành động đẹp đẽ trong sự tôn quý lẫn nhau mà con người cần phải có trong cuộc sống chung hằng ngày, hướng là chúng ta những vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật thì phải làm gương hạnh tốt cho tín đồ, chớ không nên tự kiêu, tự đắc tỏ ra mình là bậc Thầy, Tổ, Tiên, Thánh, Phật v.v.. Khi mà còn mang thân nhân quả thì ai cũng giống như ai, hơn nhau là ở chỗ có đạo đức, biết tôn trọng mọi người, tức là biết tôn trọng mình; biết không làm khổ người tức là biết không làm khổ mình, chớ không phải vì tiền bạc, danh lợi, cấp bằng, địa vị cao, giàu có, dù cao sang giàu có, kiến thức rộng, cấp bằng cao đến đâu mà đức hạnh chẳng ra gì, thì con người đó chỉ là một loài cầm thú mà thôi.

Cho nên, khi bước chân vào nhà, bất kỳ ở nơi đâu, cũng không được đội nón,

mũ, khăn v.v.. mà phải lột xuống cầm tay, đó là một đạo đức lễ độ không riêng cho giới tu sĩ mà cho tất cả mọi người, vì vậy mọi người ai ai cũng cần phải học hành động đạo đức lễ phép này để chúng ta là người Châu Á có một truyền thống đạo đức đẹp đẽ.



Giới thứ chín:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG VỪA ĐI VỪA NHẢY

NHÓT VÀO NHÀ CƯ SĨ

Vị tỳ kheo tăng và các chú sa di vừa đi vừa nhảy nhót, tướng đi đứng như vậy không phải là tướng của bậc đại nhân, người tu sĩ đệ tử của Đức Phật cần nên chừa bỏ những tướng đi, đứng ấy.

Tướng đi đứng của một người bình thường thế tục còn không vừa đi vừa nhảy, huống là một tu sĩ đệ tử của Đức Phật lại có những hành động như vậy sao?

Vị tỳ kheo phải đi đứng, nhẹ nhàng, khoan thai, không chậm quá, không nhanh quá, luôn luôn mắt nhìn xuống, đi như người vô sự, không vội vàng, nôn nóng, đi cho đúng cách của một vị tu sĩ đạo Phật là phải đi trong nhiếp niệm, tỉnh thức, xả tâm, ly tham, đoạn diệt v.v..

Vả lại, một vị tỳ kheo, khi ra đường cũng như đến nhà cư sĩ đều ăn mặc y áo tề chỉnh, nghiêm trang, với y áo lễ phục của một vị tỳ kheo mà vừa đi vừa nhảy thì làm sao xem cho được, vậy mà không những thấy sa di, còn có những thầy tỳ kheo đã vi phạm giới luật này.

Giới luật này Đức Phật dạy những người tu sĩ đạo Phật phải đề cao cảnh giác khi đi đứng chạy nhảy, chớ nên dễ vi phạm, dù gặp duyên gì, bất cứ cũng phải nhẹ nhàng, khoan thai đi, đứng, không được vội vàng.

Mặc dù trong giới luật này có dạy: khi bị người đánh phải chạy, bị ăn cướp rượt, bị thú dữ, bị chông gai, hoặc nhảy qua khe nước, hầm, hố v.v.. thì không phạm giới.

Người ở ngoài đời khi đi đứng còn không vừa đi, vừa nhảy, vì vừa đi, vừa nhảy, là trẻ con, là còn con nít, cho nên giới này dạy cho những chú sa di còn tuổi trẻ, không được vui đùa chạy nhảy như trẻ con ngoài thế tục, để tập dần cho đến khi thọ giới tỳ kheo thì hoàn toàn nghiêm

chỉnh trong những oai nghi tế hạnh này, còn người đã trưởng thành thọ tỳ kheo giới thì không nên vừa đi vừa nhảy, mà phải tập đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng, không chậm quá mà cũng không nhanh quá, phải đi đứng tư cách nghiêm trang, tề chỉnh của một vị tu sĩ đạo Phật.

Hành động đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng là hành động đạo đức của một con người có giáo dục. Nếu hành động vừa đi vừa nhảy là hành động của người lác cắc, ngang tàng, bướng bỉnh, mất dạy v.v..

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải tránh những hành động lác cắc này, nó không phải là hành động của người tu hành. Nếu người tu sĩ còn có những hành động như vậy thì nên lột áo ra khỏi cổng chùa để khỏi mang tiếng chung cho những người tu sĩ khác, vì những hành động đi đứng không nghiêm chỉnh này, người ta sẽ xem thường và khinh chê Phật giáo.

Vậy các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni cần phải đề cao cảnh giác không được vi phạm những giới luật này.

Giới thứ mười:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG CHẠY VÀO NHÀ VÀ NGỒI KHÔNG ĐÚNG CÁCH TRONG NHÀ CƯ SĨ

*P*hàm chạy nhảy vào nhà người

cư sĩ, tướng ấy không phải tướng của bậc đại nhân mà cũng không phải tướng của vị tỳ kheo đệ tử Đức Phật. Vì chạy như vậy y, áo sẽ tung toé bay phấp phới rất khó coi, khiến cho người ngoài nhìn vào đánh giá trị người tu sĩ như kẻ phàm phu tục tử.

Ngồi trong nhà cư sĩ không nên ngồi ôm đầu gối, không nên ngồi tréo chân. Ngồi tréo chân có nghĩa là: bấp vế này để lên bấp vế kia, hoặc đầu gối này để trên đầu gối kia, hoặc bấp chân này để trên ống chân kia, hoặc xếp bằng một chân, còn một chân co lại để bàn chân trên mắt

cá. Đó là những tư cách ngồi không đúng đắn của một vị tu sĩ đạo Phật, cho nên vị tỳ kheo không được ngồi như vậy. Cách thức ngồi tốt nhất của tu sĩ đạo Phật là ngồi xếp bằng kiết già hoặc bán già.

Cách thức chạy vào nhà cư sĩ (nói chung là tu sĩ không nên chạy là tốt nhất) và ngồi không đúng cách như trên đã dạy. Đó là những vị tu sĩ đã phạm vào những oai nghi tế hạnh tư cách đạo đức đi, đứng, ngồi của một vị tỳ kheo thiếu giáo dục phạm hạnh.

Trong kinh Đức Phật đã dạy có bốn hạng người không nên chạy nhảy:

1- Một vị tu sĩ đệ tử của Phật, mặc y áo cà sa không được chạy nhảy.

2- Một ông vua mặc áo long bào, không nên chạy nhảy.

3- Một cô gái, dù giai cấp nào cũng không được chạy nhảy.

4- Một thớt voi bắt bành ra trận không được chạy nhảy.

Người chạy nhảy là những người không dầm thắm, tánh tình không dịu

dàng, êm ái v.v.. đó là những người không học đạo đức làm người nên mới có những hành động thiếu tư cách đạo đức như vậy. Người tu sĩ đạo Phật phải tu tập và giữ gìn những oai nghi tế hạnh này, để trở thành những con người đầm thắm, dịu dàng, êm ái, khoan thai, nhờ có tánh tình đó mà tâm hồn trầm lặng, vô sự, thanh thản, an lạc và tiến đến xả tâm, ly tham, đoạn diệt mới dễ dàng.

Khi vào ngồi trong nhà người cư sĩ, ngồi tréo chân, nhất là bấp đùi này gác lên bấp đùi kia, đó là cách thức ngồi tỏ vẻ ngã mạn, kiêu căng, tự đắc, phách lối (tỏ ra ta đây là hơn ai hết). Những người như vậy là những kẻ không biết tôn trọng mình, thấy cử chỉ như vậy là người ta mất thiện cảm ngay liền. Nhất là phụ nữ ngồi tréo chân trông có vẻ phách lối như tay anh chị “Cầu muối”. Người đời có học đạo đức Nho Giáo, họ không bao giờ ngồi như vậy, chỉ có những người thiếu đạo đức mới có những cử chỉ ngồi như vậy.

Người tu sĩ đạo Phật cần phải học tập giới luật này thông suốt và giữ gìn nghiêm chỉnh, để xứng đáng là đệ tử của

Đức Phật. Biết khiêm hạ trong tất cả những hành động đối xử với mọi người, mọi lúc; để xứng đáng là người tu sĩ của đạo “vô ngã” và luôn luôn lúc nào cũng giữ mình vô ngã thật sự.



Giới thứ mười một:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG NGỒI CHỒM HỔM

TRONG NHÀ CƯ SĨ

Ngồi chồm hồm nghĩa là ngồi dưới đất, hoặc trên giường, trên ghế mà khu môn không chấm đất hoặc chấm đất giường, ghế, tức là hai bàn chân đạp đất, hai đầu gối dựng lên.

Cách thức ngồi như thế này, là cách ngồi theo kiểu nông dân, vì ngoài ruộng bùn nước, cỏ rác dơ bẩn, nên phải ngồi chồm hồm để quần áo khỏi dính nước, bùn dơ bẩn. Ngược lại không phải ở ngoài đồng ruộng mà ngồi chồm hồm thì thật là khó coi.

Người có biết chút ít đạo đức về tư cách đi, đứng, nằm, ngồi cũng không thể ngồi chồm hồm trong nhà người khác. Nhất là người tu sĩ đạo Phật lại còn không

thể ngồi như vậy được, ngồi như vậy trông giống như một con khỉ đột, không phải cách ngồi của bậc đại nhân. Cách thức ngồi như vậy không nghiêm trang tề chỉnh, trông có vẻ gò bó, khắc khổ của một người bần cùng, khốn đốn, không thoái mái dễ chịu.

Người tu sĩ đạo Phật, từ chú sa di cho đến vị Tỳ Kheo trưởng lão, không được ngồi chồm hổm, vì ngồi như vậy không đúng cách thức của con người có đạo đức. Đó là nói riêng về tu sĩ, còn nói chung về giới đệ tử cư sĩ của Đức Phật cũng như người ngoài đời thì cũng chẳng nên ngồi như vậy, hành động ngồi như vậy còn mang bản chất loài thú vật. Chúng ta cứ nhìn xem một con thú đang ngồi như con khỉ, con chó v.v.. thì đủ biết lời chúng tôi nói không sai.

Người tu sĩ đạo Phật ăn có nơi, ngồi có chỗ và ngồi phải đúng cách ngồi (cách ngồi đúng nhất của vị tỳ kheo là ngồi xếp bằng kiết già hoặc ngồi bán già).

Người thiếu giáo dục đạo đức về tư cách đi, đứng, nằm, ngồi thì cách thức ngồi nào họ cũng ngồi được cả, họ đâu biết rằng, con người vừa sanh ra thì cũng giống

như một con thú vật, nếu không tập đi hai chân thì con người cũng đi bốn chân như con thú vật mà thôi; nếu không tập nói thì con người cũng chỉ biết kêu thét và la hú như con thú vật; nếu con người không tập luyện mỗi mỗi hành động của mình cho đúng tư cách làm người thì con người chỉ là con thú vật mà thôi. Cho nên muốn làm người không phải dễ, người xưa nói : *“làm người khó! làm người khó!”*.

Đừng bảo rằng : *“Trời sanh sao để vậy, sống tự nhiên cho khỏe hơn”*, đó là sự hiểu sai, không đúng. Một cây kia nếu không được sự rong uốn thì cây kia cong queo trở thành vô dụng chỉ có làm củi mà thôi. Con người mà không học đạo đức khi sanh ra sống tự nhiên thì chẳng khác nào giống như một con thú vật. Bởi vậy, con người cần phải được giáo dục đạo đức toàn diện từ cách thức đi, đứng, nằm, ngồi cho đến mọi cách thức ăn, nói, giao tiếp và xã giao với mọi người, không những đối với con người mà còn đối xử với tất cả loài cầm thú, lúc nào cũng phải lịch sự và lễ độ để tránh những hành động vô đạo đức vừa làm khổ mình làm khổ người và khổ

chúng sanh. Đó là mọi hành động cách thức con người vượt ra khỏi những hành động của loài cầm thú để không còn làm khổ, giết hại và ăn thịt lẫn nhau nữa. Nhờ vượt thoát ra khỏi những hành động của loài cầm thú, nên không gây ra những hậu quả khổ đau sau này.

Vì thế chúng ta mới học đạo đức, nếu không ích lợi như vậy thì học đạo đức để làm gì? Nếu con người không chà đạp lên sự sống của nhau và không làm khổ đau cho nhau thì học đạo đức cũng chỉ bằng thừa mà thôi. Cho nên, đạo đức rất quan trọng cho đời sống của loài người trên hành tinh này.

Chính vì con người đã tự làm khổ mình và làm khổ người khác, nên mới có đạo đức không làm khổ mình khổ người ra đời để dạy cho con người thoát khổ tức là thoát kiếp làm loài động vật hung ác, gian xảo, lừa đảo, điêu ngoa, xảo quyệt v.v..

Đạo đức không làm khổ mình khổ người đã được Đức Phật cách đây 2542 năm, Ngài đã dạy chúng ta học tập và tu sửa mỗi mỗi hành động thân, miệng, ý đầy đủ những đạo đức và những đạo hạnh làm Người, làm Thánh Nhân mà trong bộ Giới

luật của Ngài còn lưu lại mãi mãi muôn đời cho chúng ta sau này. Tuy nó có mặt, nhưng con người đã bỏ quên, đến giờ này chúng tôi mới triển khai, cố gắng làm cho nó sống lại, để đem đến lợi ích cho cuộc sống con người.



Giới thứ mười hai:

CẦN NÊN HỌC CHẲNG ĐẶNG CHỐNG NẠNH ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Chống nạnh là dùng một tay hoặc là hai tay, chống nạnh làm vuông cánh chỏ, có vẻ ngang tàng, hung dữ theo kiểu “anh hùng rơm”.

Người tu sĩ đạo Phật không thể có những hành động như vậy được, vì đó là hành động của những người hung dữ ở thế gian, tỏ vẻ phách lối “ta đây” là tay anh chị không chịu thua ai hết.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải tránh xa những hành động này, nó làm mất oai nghi tế hạnh hiền đức của bậc chân tu.

Người ở ngoài đời thấy tướng chống nạnh là họ mất thiện cảm ngay, tướng ấy là tướng côn đồ, người tu sĩ cũng như người

cư sĩ đệ tử của Đức Phật cần phải tránh xa những hành động này, nó là hành động thiếu giáo dục đạo đức làm người. Hành động này chỉ có bọn đầu trộm, đuôi cướp; bọn đá cá, lăn dưa; bọn xì ke ma túy, chứ người lương thiện thì không bao giờ có những hành động này.

Làm người, nếu chúng ta không học đạo đức về giới luật này thì vô tình chúng ta sẽ có những hành động chống nạnh phách lối, nhất là lúc chúng ta sân hận giận dữ. Muốn tránh những hành động phách lối vô đạo đức này thì ngay từ bây giờ chúng ta hãy bỏ tật chống nạnh, bằng cách thường hướng tâm: *“Chống nạnh là một hành động phách lối vô đạo đức, ta hãy từ bỏ”*.

Giới luật Phật đã dạy: *“Chẳng dặng chống nạnh đi vào nhà người cư sĩ”*, đó là một lời dạy nghiêm túc mà người đệ tử của Đức Phật phải thấy đó là một hành động vô đạo đức hết sức quan trọng đối với đạo Phật. Một tu sĩ đạo Phật mà chống nạnh thì không thể nào tha thứ và chấp nhận họ là tu sĩ đạo Phật được.

Người tu sĩ nào vi phạm giới luật của Đức Phật thì đương nhiên người tu sĩ đó phi đức hạnh hay là phi phạm hạnh; người tu sĩ phi đức hạnh và phi phạm hạnh là người tu sĩ ngoại đạo, họ không phải là đệ tử của Đức Phật.

Đối với những vị thầy phạm giới phá giới thì chúng ta nên xa lánh họ, họ là trùng trong lòng sư tử, đang diệt Phật giáo.



Giới thứ mười ba

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG TAY CHỐNG NẠNH NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Chống nạnh là một hành động phách lối như giới trên đã dạy, ngồi mà chống nạnh lại còn phách lối hơn nữa, chỉ có bọn người lưu manh, chuyên môn đi đánh lộn, tánh tình ngang tàng, bướng bỉnh, chẳng biết phải trái, nên mới có những hành động ngồi mà chống nạnh.

Người có đạo đức không bao giờ có những hành động ngồi chống nạnh như vậy được, vì thế ngồi trong nhà người cư sĩ không nên chống nạnh, người thế gian ngoài đời còn không ngồi như vậy, huống là một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật cần phải tránh xa những hành động này, hành động này khiến cho chúng ta nhìn thấy một vị tu sĩ giống như một tên côn đồ, vô

đạo đức, chớ không phải là những bậc Hiền Thánh Tăng. Vì vậy người tu sĩ đạo Phật cần phải tránh xa những hành động chống nạnh, ngang tàng, thiếu giáo dục đạo đức làm người.

Người tu sĩ đạo Phật ngồi không nên chống cằm, một tay hoặc hai tay. Chống cằm có nghĩa là người đang suy tư, lo buồn, u sầu một điều gì. Người tu sĩ đạo Phật, tất cả đều buông xả sạch hết thì còn có gì mà lo buồn, u sầu. Những điều lo rầu, u buồn này không đúng đối với một vị tu sĩ đạo Phật, người tu sĩ đạo Phật luôn luôn thanh thản và vô sự. Tâm hồn lúc nào cũng vui tươi và an lạc, nên không bao giờ ngồi chống tay lên cằm.

Vị tỳ kheo người tu sĩ của Đạo giải thoát thì lúc nào cũng tỏ ra hoan hỷ, vui tươi chứ có đâu lại ngồi chống tay lên cằm tư duy, lo rầu, u não. Hành động như vậy không đúng tư cách đối với một vị tỳ kheo đã lìa đời sống thế gian, cần phải sửa sai những hành động này, không nên tập thành thói quen như vậy.

Hành động chống nạnh ngồi trong nhà người cư sĩ là một hành động vô đạo

đức trong một gia đình thiếu giáo dục. Làm người không nên có những hành động như vậy, rất là vô phép và thiếu lễ độ đối với mọi người.

Chống tay lên cầm, chúng tôi có sự buồn khổ, nhưng ngồi trong nhà người mà buồn khổ tức là làm cho gia đình người ta buồn khổ lây, làm cho gia đình người ta buồn khổ lây tức là làm khổ người; làm khổ người tức là vô đạo đức. Mang đến niềm vui cho người thì nên làm bằng ngược lại thì nên tránh xa những hành động chống tay lên cầm. Cách thức ngồi chống tay lên cầm không phải cách ngồi khoan thai của những bậc đại nhân mà là cách ngồi của những kẻ chiến bại, thất tình, tiêu cực, bi quan, yếm thế v.v..

Hai hành động trên là những hành động thiếu đạo đức giải thoát của đạo Phật, mà người tu sĩ đệ tử của Đức Phật cần phải tránh xa, vì phạm hạnh của người tu, vì làm gương hạnh đạo đức nhân quả cho tín đồ và cũng là nói lên tư cách của một vị tỳ kheo đệ tử Phật luôn luôn hoan hỷ trong tâm hồn giải thoát, để mọi

người trông thấy mà không ai có thể khinh khi và chê trách được.

Tuy mới học mười ba giới chúng học trong đây mà chúng ta đã thấy rõ giới luật đức hạnh của đạo Phật rất lợi ích cho mỗi con người, Đức Phật dạy đạo đức làm người trông cuộc sống rất cụ thể, thiết thực và rõ ràng từng mỗi hành động đạo đức của con người, đều mang đến cho nhau những niềm vui an lạc, càng học chúng ta càng say mê và thích thú, càng sống đúng đạo đức chúng ta càng thấy cuộc sống của mình như đang sống trong cõi Thiên Đàng, Cực Lạc.

Vì thế, mỗi khi được học một giới luật nào thì chúng ta hãy cố gắng thực hành cho bằng được, để đem lại lợi ích cho mình cho người một đời sống an vui và hạnh phúc.



Giới thứ mười bốn:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LẮC MÌNH ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Các mình nghĩa là nghiêng thân qua bên tay trái, qua bên tay phải và vừa rảo bước đi; lắc mình còn có nghĩa là làm dáng yếu điệu “lả lướt”, đi theo kiểu “tiểu thư” đài các con nhà giàu sang, quý phái.

Vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đệ tử của Đức Phật cần nên tránh xa những hành động làm dáng yếu điệu này, nó không phải dành cho những người tu sĩ chân chánh mà dành cho phái yếu (phái nữ) người thế tục.

Đối với người tu sĩ dáng đi yếu điệu không phù hợp, nhiều khi người ta nhìn thấy sẽ nghĩ rằng tu sĩ mà còn làm dáng đẹp. Khi đã bỏ thân bằng quyến thuộc, của

cái, tài sản, sang giàu và sắc đẹp v.v.. đi tu mà còn làm dáng đẹp để làm gì?

Giới luật Phật đã dạy: “*Chẳng dặng trang điểm làm đẹp, đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, đồ trang sức bằng vàng bạc đá quý, xoa dầu thơm v.v..*”. Như vậy một người tu sĩ không được trau dồi làm đẹp từ khuôn mặt, tóc, tai, chân mày, y phục, giày dép, dáng đi, cách đứng v.v.. đều phải được giữ vẻ tự nhiên, y phục không trau dồi chải chuốt; đi đứng không được sửa tướng đi, dáng đứng. Vì còn sửa tướng làm đẹp, làm dáng thì rất khó tu, nghĩa là rất khó buông xả. Bản chất người phụ nữ rất ưa thích làm đẹp, làm dáng, nên xưa Đức Phật từ chối không muốn nhận người nữ xuất gia là cơ này, người còn làm dáng làm đẹp là tâm ham muốn đời còn nhiều, thì làm sao ly dục ly ác pháp được, nếu không ly dục ly ác pháp được thì làm sao xả cho sạch tâm được, mà xả sạch tâm không được, thì con đường tu theo đạo Phật như một giấc mơ mà thôi.

Có một cô gái rất đẹp đến xin với một thiền sư, để được tu hành, nhưng thiền sư từ chối:

- Cô tu không được đâu.

Cô ta buồn bã hỏi:

- Sao con lại tu không được, thưa
thiền sư?

Thiền sư đáp:

- Tại cô đẹp lắm.

Cô ta rơi nước mắt và ghen ngào
hỏi:

- Như vậy người xấu mới tu được sao,
thưa thiền sư?

Đúng vậy, người có sắc đẹp khó yên
thân tu hành, gặp nhiều điều phiền phức,
thường được mọi người chú ý, nên tâm dễ
bị động, dễ bị lôi cuốn và dễ bị sa ngã.

Do thế, vị tỳ kheo tăng và vị tỳ
kheo ni là những người tu sĩ đệ tử của Đức
Phật mà còn làm dáng, yếu điệu, đi lắc
qua, lắc lại, làm đẹp dễ như vậy thì đừng
nên tu theo đạo Phật, vì có tu theo đạo
Phật cũng chẳng ích lợi gì cho mình cho
người khác mà còn làm hại uy danh của
Phật giáo, khiến cho người ta khinh chê
các tu sĩ khác của đạo Phật.

Đi lác qua, lác lại làm mất vẻ tự nhiên, thiếu trang nghiêm, thanh tịnh của kẻ xuất gia thoát tục. Vì thế vị tỳ kheo cần nên lưu ý giới này, đừng để vi phạm phải. Người ở ngoài đời nhất là thanh niên, họ còn không làm dáng yếu điệu như vậy, huống là chúng ta những vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật, thì phải cẩn thận hơn nhiều về dáng đi, cách đứng.

Đối với đạo Phật hành động đi yếu điệu là một hành động thiếu đạo đức hồn nhiên giải thoát của người tu sĩ, khiến cho người ta khinh chê Phật Pháp, kẻ đi tu rồi mà còn làm dáng, làm đẹp. Vì vậy vị tỳ kheo cần nên cảnh giác chớ nên để vi phạm giới này.



Giới thứ mười lăm:

CẦN NÊN HỌC CHẴNG ĐẶNG LẮC MÌNH NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Thầy tỳ kheo khi đến nhà người cư sĩ, phải sửa sang oai nghi đi, đứng, ngồi phải đúng cách. Ngồi phải nghiêm trang không được lắc qua, lắc lại, không được xoay thân ngó ngoái lại đằng sau hoặc lắc mình ngó qua bên này, ngó lại bên kia, trông vật này đến vật khác, tỏ ra rất ưa thích giống như một kẻ bất lương. Đó là những hành động thiếu nghiêm trang, tề chỉnh, mất oai nghi tế hạnh của một người tu sĩ đệ tử Phật.

Ngồi mà lắc qua lắc lại, lúc nào cũng nhúc nhích thân, động địa thân, đó là tiền căn của một loài khỉ vượn, người nào bị chứng trạng này phải cố gắng khắc phục, thân tâm phải bất động, để khi ngồi phải

giữ gìn cho được tề chỉnh, nghiêm trang, nếu thân muốn lúc lắc thì nhớ hướng tâm và nhắc: *“Thân tâm bất động không được lắc qua lắc lại, phải nghiêm trang, tề chỉnh, mới xứng đáng là một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật”*.

Từ loài khỉ, vượn người ta tập luyện mãi, nó cũng thành thói quen không lúc lắc, không nhảy nhót cũng giống như con người. Đó là cách thức tập và rèn luyện loài khỉ vượn để làm xiếc cho mọi người xem. Hiện giờ chúng ta tu tập và rèn luyện những hành động đạo đức thân, miệng, ý của mình để làm người có đạo đức không làm khổ mình khổ người và nhờ sự luyện tập ấy sau này chúng ta mới mong trở thành những bậc Thánh Nhân thoát trần, áp dụng và thực hành theo đúng như trong những giới luật Phật đã dạy, thì chắc chắn mỗi người trong chúng ta sẽ tìm thấy một chân trời giải thoát.

Sự tu tập rèn luyện thân, miệng, ý của chúng ta về đạo đức và đạo hạnh trong giới luật của Đức Phật, chúng ta cũng giống như nhà huấn luyện khỉ, vượn để

làm trò xiếc. Họ đã thành công thì chúng ta cũng thành công, không có khó khăn gì.

Vậy, nếu hằng ngày chúng ta chuyên cần “như lý tác ý” để hướng tâm, dẫn tâm ghi khắc mãi những hành động thân, miệng, ý toàn thiện thì chúng ta sẽ trở thành những con người có đạo đức đầy đủ, đạo đức ấy đã giúp chúng ta thoát khổ, mà người đời gọi chúng ta là những bậc Thánh Tăng.

Những oai nghi tế hạnh mà trong một trăm giới chúng học đã dạy chúng ta là những hành động của một con người có đầy đủ đạo đức làm người, chớ chưa phải là những hành động đạo đức của bậc Thánh Nhân. Nếu chúng ta có đủ duyên học và tu tập tiếp những giới luật dạy về “Đạo Đức Làm Thánh Nhân”, thì chúng ta sẽ thích thú vô cùng, vì được sống trong những hành động giải thoát hoàn toàn, không còn lo lắng, sợ hãi, khổ đau trong bốn nỗi khổ của kiếp làm người: “sanh, già, bệnh, chết”.

Người tu sĩ đạo Phật ngày nay lại có những hành động ngồi lúc lắc bất an, thì

làm sao bằng một người bình thường thế tục có đạo đức ở ngoài đời. Hành động này là hành động của loài khỉ, vượn còn sót lại trong chúng ta, chớ con người thì phải tề chỉnh, nghiêm trang. Nếu những ai còn có những hành động này là nghiệp lực duy trì của loài khỉ vượn còn sót lại ở kiếp trước mà kiếp này chưa quên.

Cho nên vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật cần phải lưu ý và giữ gìn những oai nghi tế hạnh này, để không bao giờ vi phạm, vì vi phạm sẽ làm mất giá trị chung cho các tu sĩ đạo Phật chân chánh khác và tội ấy phải chịu khổ đau muôn kiếp, muôn đời.



Giới thứ mười sáu:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LẮC CÁNH TAY ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Vừa đi vừa lắc cánh tay, có nghĩa

là thông hai cánh tay đưa tới đưa lui, từ trước ra sau, từ sau ra trước theo bước chân đi. Vị tỳ kheo khi đi vào nhà cư sĩ hoặc đi ngoài đường cũng không nên lắc cánh tay (đánh đàng xa), đưa mạnh hai tay theo hướng ngược nhau và theo bước chân đi như quân đội. Đi như vậy không đúng cách của người tu sĩ Phật giáo.

Hạnh đi đứng của người tu sĩ Phật giáo không thể đánh đàng xa mạnh như vậy được, sẽ làm mất oai nghi tế hạnh đậm thắm, dịu hiền của người tu sĩ đạo Phật.

Bởi vậy, khi làm người tu sĩ đạo Phật, chúng ta cần phải dè dặt, mỗi hành

động thân, miệng, ý của mình và còn phải luôn luôn giữ gìn cho đúng một trăm giới chúng học, tức là một trăm oai nghi tế hạnh của một người có giáo dục đạo đức trong nhà Phật. Nếu chúng ta không giữ gìn nghiêm chỉnh một trăm giới chúng học này, thì chúng ta là những người thiếu giáo dục đạo đức làm người của đạo Phật. Làm người phải có đạo đức, nếu không có đạo đức thì những hành động hằng ngày trong cuộc sống sẽ thô lỗ, phách lối như bọn côn đồ, du đảng v.v.. Đối với nhà Phật sẽ không chấp nhận những người này trong tôn giáo của mình.

Một trăm giới chúng học này chỉ dạy những hành động đạo đức của một con người, để xứng đáng là một con người, những hành động đạo đức này chưa phải là những hành động đạo đức của những bậc Thánh Nhân như trên đã dạy, nhưng trước khi tu tập và rèn luyện những hành động đạo đức của bậc Thánh Nhân, thì đều phải có đầy đủ oai nghi tế hạnh đạo đức của một con người.

Trước khi muốn làm một bậc Thánh Tăng giải thoát trong đạo Phật thì chúng

ta phải đầy đủ đức hạnh của một con người, tức là phải giữ gìn một trăm giới chúng học nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả, rồi mới học đến đức hạnh của các bậc Thánh Tăng mới được.

Chỉ khi nào một trăm giới chúng học chúng ta đã giữ gìn trọn vẹn và nghiêm túc thì mới bắt đầu sống và thấy được một phần nào đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người trong cuộc sống giao tiếp với mọi người hằng ngày.

Vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật không giữ gìn một trăm giới chúng học, thì đương nhiên chẳng bằng người thế tục có giáo dục đạo đức Nho Giáo. Trong cuốn Thiền Lâm Bảo Huấn các nhà sư Trung Hoa thường lấy đạo đức Nho Giáo đem ra giảng dạy chúng Tăng hơn là dạy đạo đức của Phật giáo. Ở Việt Nam thầy tổ của chúng ta cũng vậy, không bao giờ dạy đạo đức Phật giáo, nên hiện giờ tu sĩ Phật giáo cũng chẳng biết đạo đức Phật giáo là pháp môn gì?

Muốn trở thành những bậc Thánh Tăng giải thoát của đạo Phật mà không học đạo đức của đạo Phật, mà lại học đạo đức của Nho Giáo, thì những vị tỳ kheo này làm sao trở thành những bậc Thánh Tăng được, chỉ trở thành những cụ Đồ Nho mà thôi, ***“Vạn Hạnh dung tam tề”***.

Bởi vậy, làm một vị tỳ kheo muốn sống đúng giới luật của Phật, không phải dễ. Vì thời đại hiện giờ vật chất quá nhiều, khó mà buông bỏ, nên phần nhiều hiện giờ người ta tu ăn, tu mặc, tu danh, tu lợi, tu Chùa to, Phật lớn, nhưng họ khéo lý luận vừa lừa dối tâm họ mà cũng vừa lừa dối những người khác bằng: *“Làm Chùa to Phật lớn để cho tăng, ni tu hành, chứ không làm cho cá nhân mình”*. Phần đông có một số rất nhiều vị tỳ kheo giới đức và giới hạnh chẳng ra gì, còn thua người ngoài đời rất xa, nếu so với một nhà Nho, họ giữ gìn đạo đức tam cương, ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của Nho Giáo, thì tu sĩ Phật giáo hiện giờ đối với giới luật của Đức Phật họ chỉ là số “không”.

Trong khi đạo Phật đã có đầy đủ giới luật dạy về đức hạnh, từ đạo đức làm người đến đức hạnh làm một bậc Thánh Tăng. Tất cả những đạo đức này đều nằm trọn trong Tạng Giới Luật rất đầy đủ, từ oai nghi tế hạnh đạo đức của con người đến oai nghi tế hạnh đạo đức của bậc Thánh Nhân, rõ ràng và cụ thể, không thiếu một hành động nào mà không có. Thế mà tu sĩ đạo Phật lại không lưu ý và quan tâm đến, nên oai nghi tế hạnh đạo đức của họ chẳng ra gì.

Người tu sĩ đạo Phật chỉ cần học và hành đúng giới luật của Đức Phật thì đạo đức ở ngoài đời sống thế tục và các tôn giáo khác không có một đạo đức nào hơn được, nếu còn nói về đạo đức Thánh Nhân thì không có kinh sách nào dạy đạo đức Thánh Nhân hơn kinh sách của Phật giáo được. Bằng chứng chúng ta tu tập, rèn luyện và trau dồi chỉ một trăm giới chúng học này mà thôi thì đạo đức con người cũng không ai bằng được và chẳng bao giờ có ai chê trách được điều gì, huống là học và sống đúng toàn bộ giới luật của Đức Phật thì mọi người sẽ nằm phục sát đất

cho những vị tỳ kheo bước đi với lòng cung kính và tôn trọng tuyệt đối, như lời Đức Phật đã dạy trong kinh Nikaya.

Đối với một trăm giới chúng học là một trăm oai nghi đạo đức đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, ăn, uống, ngủ, nghỉ rất đầy đủ đức hạnh của một con người có giáo dục đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, mà nếu ai đặt trọn lòng tin sống đúng một trăm giới luật này thì cuộc sống của họ sẽ an vui, hạnh phúc vô cùng.

Bởi vậy, chúng ta là những người có đủ phước duyên rất lớn mới tu theo đạo Phật và gặp được chánh pháp đức hạnh toàn thiện của đạo Phật để học tập, trau dồi và rèn luyện đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, nhờ đó chúng ta được giải thoát hoàn toàn thoát khổ của đời sống hiện tại và mai sau.

Nếu không tin thì quý vị hãy đọc trọn bộ **“Giới Đức Làm Người”**, tức là một trăm giới chúng học trong các bộ giới luật của Đức Phật thì quý vị sẽ rõ lời chúng tôi nói là chân thật.



Giới thứ mười bảy:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ LẮC CÁNH TAY

Vị tỳ kheo khi ngồi trong nhà người cư sĩ phải giữ vững thân mình, hai tay thả xuôi theo thành ghế, ngồi phải tề chỉnh, không nên động tay, động chân hoặc múa tay, múa chân, tức là lắc tay, lắc chân, ngồi phải vững vàng. Nếu có ai hỏi, trước hết phải lấy giới phòng hộ sáu căn, giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý xong rồi, mới thuận theo câu hỏi mà đáp.

Không được vừa đáp vừa múa tay múa chân (làm điệu bộ), phải hết sức ôn tồn, điềm đạm trả lời, không được cao tiếng tranh luận và giữ thân bất động nhẹ nhàng.

Có giữ gìn oai nghi tế hạnh như vậy, thì mới xứng đáng là vị tỳ kheo đệ tử của

Đức Phật; mới đúng là người có đạo đức, sống và làm việc đúng theo một trăm giới chúng học, không hề phạm phải một lỗi nhỏ.

Hành động ngồi trong nhà người cư sĩ mà hai tay động đậy, lúc lắc, không nghiêm chỉnh, đối với đạo Phật được xem là hành động thiếu đạo đức, vì thân tâm còn động đậy; còn động đậy tức là còn tâm ham muốn và ác pháp; còn thân tâm ham muốn và ác pháp thì thân tâm thường lúc lắc, do đó nên sống trầm lặng chưa yên; sống trầm lặng chưa yên thì người đó bản chất còn mang loài cầm thú. Tại sao vậy? Tại vì, con thú vật không bao giờ sống trầm lặng yên tĩnh được.

Muốn thân tâm yên tĩnh và sống một đời sống trầm lặng, nên đạo Phật có những pháp môn tu tập và rèn luyện thân tâm bất động, đó là những loại thiền định: *“Bất động tâm định hay là thân định trên tâm, tâm định trên thân”* hoặc phải tập luyện sống trầm lặng, độc cư thì thân tâm mới bất động.

Nhờ có tu tập và sống trầm lặng, độc cư như vậy thì thân tâm mới bất động và không còn lúc lắc thì đạo đức phạm

hạnh của người tu sĩ Phật giáo mới trọn vẹn.

Người tu sĩ tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni thường sống thân tâm bất động, thích trầm lặng, độc cư, đó là đạo hạnh của mình, hay là đạo hạnh của những bậc Thánh Tăng, còn người cư sĩ giữ gìn thân tâm bất động, tu tập sống trầm lặng, độc cư đó là đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người thường có tâm hồn điềm đạm, tề chỉnh khi đối xử với những người khác. Vì thế chúng ta cũng cần nên tập luyện đạo đức này, tức là *“im lặng bất động là vàng, nói năng động đây là đất”*.

Cho nên đạo Phật dạy người lấy bất động thân tâm làm giải thoát, nếu thân tâm ai đã bất động trước các pháp và các cảm thọ thì người ấy đã giải thoát, không còn phải tu tập những gì khác nữa.

Giới luật của đạo Phật cũng dạy như vậy: *“Chẳng dặng ngồi trong nhà cư sĩ lúc lắc cánh tay, cần nên học”* đạo đức bất động tâm định và bất động thân định là những pháp đầu tiên của đạo Phật dạy về oai nghi tế hạnh làm người, nếu ai hay động đây lúc lắc thân mình, đó là không

đúng tư cách đạo đức của Đức Phật, được xem là người thiếu giáo dục đạo đức về sự nghiêm trang, tề chỉnh.



GIỚI LUẬT NHƯ CHIẾC THUYỀN QUA SÔNG



Giới luật như chiếc thuyền đưa người qua biển khổ, người tu sĩ không giữ gìn giới luật như người qua biển không thuyền bè.

CHƯƠNG III
**NGÔI ĐÚNG PHẢI
ĐÚNG CÁCH**

Có 7 giới

(Từ giới thứ 18 cho đến giới thứ 25)

Giới thứ mười tám:

CẦN NÊN HỌC

KHÉO CHE THÂN KÍN ĐÁO KHI NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Vị tỳ kheo, khi vào ngôi trong

nhà người cư sĩ, y áo phải khéo léo che thân kín đáo, không được bày lộ da thịt thân mình hở hang hoặc tay, chân, ngực, bụng v.v..

Người tu sĩ đạo Phật, ăn mặc phải kín đáo, dè dặt khi y, áo bị rách hoặc chưa phủ kín thân thì không được bước chân ra đường hoặc vào nhà cư sĩ, nếu không để ý, y áo lôi thôi, làm mất vẻ nghiêm trang và thiếu đúng đắn đạo hạnh của một người tu sĩ chân chánh đạo Phật thì người hiểu biết sẽ đánh giá trị là kẻ lừa đảo tìn đồ buôn Phật bán Pháp, làm ô uế đạo Phật.

Người thế tục ở ngoài đời có giáo dục đạo đức, cũng còn không ăn mặc hở hang,

lôi thôi, xóc xếch, huống là một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật lại ăn mặc bầy da, hổ thịt hay sao?

Vì thế, người tu sĩ đạo Phật khi ăn mặc cần phải cẩn thận hơn, y, áo mặc, đắp phải ngay ngắn, tề chỉnh và kín đáo, thì mới xứng đáng là người đệ tử của Đức Phật và không phạm lỗi vào oai nghi tế hạnh của một trăm giới luật chúng học.

Oai nghi tế hạnh trong một trăm giới chúng học, quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni phải cố gắng giữ gìn nghiêm túc đừng để vi phạm. Vì những hành động vi phạm vào giới luật này sẽ làm Phật Pháp suy đồi và đạo Phật sẽ biến mất; đạo Phật sẽ biến mất thì những gì quý báu nhất của loài người cũng sẽ bị mất, đó là nền đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình khổ người mà chúng tôi đã từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Phật giáo hiện giờ còn lại những thứ cặn bã tà giáo ngoại đạo mê tín lừa đảo lường gạt người khác một cách trắng trợn mà không có pháp luật nào bắt tội họ được.

Cho nên đạo Phật mất thì trên thế gian này loài người chịu một thiệt thòi rất lớn. Tại sao vậy?

Nên đạo đức nhân bản của đạo Phật không có thì loài người sẽ xấu xí và giết hại lẫn nhau, một bằng chứng rất cụ thể là thế giới không lúc nào mà không có chiến tranh và không có nước nào mà không có trộm cắp cướp của giết người. Nếu con người trên hành tinh này có được nền đạo đức ấy thì người người sẽ không làm khổ cho nhau, họ sẽ xây dựng cảnh sống thế gian này trở thành một cảnh sống Thiên Đàng mà mọi người đang mơ ước.

Cách đây 2542 năm đạo Phật xuất hiện ra đời chưa đầy trăm năm mà đã bị giáo pháp Bà La Môn dim mất, gần như tín đồ Phật giáo không còn hiểu biết giáo pháp của Phật là giáo pháp nào? Cho nên đạo đức nhân bản của đạo Phật rất thiết thực, cụ thể và lợi ích to lớn cho kiếp sống của con người trên hành tinh này, thế mà hiện giờ mọi người chẳng có ai biết đến, không những tín đồ cư sĩ mà ngay cả những vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni cũng chẳng biết. Đạo đức của đạo Phật mà họ

còn chẳng biết thì thử hỏi còn pháp môn
thiền định nào của Phật giáo mà họ hiểu
đúng được.

Họ hiểu giáo pháp của Đức Phật qua
ống kính của giáo pháp Bà La Môn bằng
những lý thuyết suông như trong kinh Đại
Thừa có câu chuyện:

*“Một vị Tiên nhân đắc ngũ thông
muốn đến cầu pháp với Phật, ông ta bèn
nhổ hai cây hoa ngô đồng để dâng cúng
Phật, khi đến gặp Phật ông cầu pháp giải
thoát, Đức Phật bảo :*

- Buông xuống!

*Ông ta liền buông cây ngô đồng
xuống, nhưng Đức Phật lại bảo:*

- Buông xuống nữa!

*Ông ta liền buông cây ngô đồng còn
trên tay xuống, nhưng Đức Phật lại bảo:*

- Buông xuống nữa!

Lúc bây giờ ông ta lấy làm lạ hỏi:

*Bạch Đức Thế Tôn, con đã bỏ hết
còn gì mà bỏ nữa?*

Đức Phật giải thích:

- *Ta bảo ông muốn giải thoát thì phải bỏ căn, trần, thức chứ không phải bảo ông bỏ hai cây ngô đồng, bỏ hai cây ngô đồng thì làm sao có giải thoát được*”.

Câu chuyện trên chỉ là một lý luận suông chứ không có thực hành được, vì con người có thể bỏ sáu trần như: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, còn sáu căn như: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý và sáu thức như: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức thì không có cách nào bỏ được, chỉ lý luận vui chơi như: *“thấy như không thấy, nghe như không nghe, biết như không biết”*. Do những lý luận suông này, nên đời này, đến đời khác chẳng ai tu giải thoát sanh, già, bệnh, chết cả, chỉ là những huyền thoại lừa đảo, lường gạt tín đồ và mọi người với những lý luận tuyệt vời: *“Kiến tánh thành Phật, tánh thấy, tánh nghe, tánh biết, ngũ uẩn giai không, xả căn, trần, thức, độ hết chúng sanh thành Phật v.v..”*.

Nhưng đến thời đại chúng ta đã có người tu đúng giáo pháp của Đức Phật, thấy được rõ ràng thâm ý ác độc của Bà La Môn Giáo quyết tâm diệt sạch Phật

giáo trên hành tinh này bằng một chiêu bài Giáo Chủ Đức Phật Di Lặc ra đời, thay thế Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu sự thay thế này được thành tựu thì đạo Phật sẽ bị diệt mất. Đây là có một sự sắp xếp từ xưa của các giáo sĩ Bà La Môn làm một cuộc cách mạng Phật giáo, chỉ còn chờ ngày lật đổ Đức Phật Thích Ca mà thôi.

Trước khi lật đổ đạo Phật, họ đã đưa giáo pháp của họ lồng trong giáo pháp của Phật Thích Ca và chúng còn chế ra Bồ Tát giới cấm tu sĩ và cư sĩ không được học và tu theo Giáo Pháp Nguyên Thủy của Phật, cho đó là giáo pháp của Thịnh Văn, Nhị Thừa ngoại đạo.

Từ khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt đến giờ đã có hơn hai nghìn năm, đạo Phật chỉ còn là hình thức và danh từ, nghĩa là những tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã vi phạm và phá sạch giới luật của đạo Phật, họ không còn là một vị tu sĩ chân chánh, sống đầy đủ đức hạnh, làm gương tốt cho tín đồ. Họ là những vị tỳ kheo của Bà La Môn Giáo thường làm những việc mê tín, tụng kinh, niệm Phật, cúng bái, cầu khẩn, xây chùa, đúc chuông,

xây tháp, đúc tượng Phật to, ngồi thiền ức chế tâm, niệm bùa, đọc chú, bắt ấn v.v.. làm hao tài, tổn của của biết bao nhiêu đồng bào phật tử trong nước cũng như ở ngoại quốc, họ chẳng làm lợi ích gì cho con người trong thực tại bằng những đạo đức làm người, bằng mồ hôi nước mắt của họ, họ lại còn gây tạo ra tai hại rất lớn, đó là dẫn dắt con người vào thế giới siêu hình mê tín, thần quyền, phi đạo đức, phi nhân quả v.v..

Cho nên người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải thấy trọng trách của mình là không những giữ gìn một trăm giới chúng học cho nghiêm chỉnh mà còn phải giữ gìn tất cả giới luật của Phật, không được vi phạm, vì vi phạm những giới luật này, oai nghi tế hạnh đạo đức làm người, làm Thánh Tăng sẽ mất đi; đạo đức làm người, làm Thánh Tăng mất đi thì không xứng đáng là đệ tử của Đức Phật, nhất là cách thức ăn mặc phải được kín thân không được hở hang bày da hở thịt và không được lời thô, xúc xích v.v..

Bày da hở thịt là cách thức khiêu dâm gợi dục, mà khiêu dâm gợi dục là

những hành động của hạng người phạm phu tục tử, chỉ biết mua dâm bán thể xác để làm cuộc sống thật là hèn hạ và ô nhục, những hạng người này không phải là con người mà là con thú vật không biết xấu hổ, họ bán dâm dục như một nghề làm ăn sinh sống khác, họ cho sự dâm dục như là sự ăn và ngủ, họ đâu biết rằng ăn, ngủ là hai phương tiện để sống, nếu không ăn và ngủ thì con người không thể sống được, còn không dâm dục thì người ta vẫn sống và sống một cách khỏe mạnh hơn là người dâm dục nhiều.

Người đời thường cho dâm dục giống như ăn và ngủ thì không đúng. Nếu con người dâm dục mà không đúng tư cách đạo đức làm người thì có khác nào là một con thú vật, cho nên dâm dục trong đạo đức, trong tình nghĩa vợ chồng, phải chung thủy và trung thành với nhau, còn dâm dục nay người này mai người khác không có luân thường đạo lý, đó là kẻ vô đạo đức, vô giáo dục.

Những bậc Thánh Nhân thì không thể như con người phạm phu thường tình được, họ hoàn toàn phải tuyệt dâm dục, có

tuyệt dâm dục thì mới được gọi là Thánh Nhân, nếu còn dâm dục thì không được gọi là Thánh Nhân. Cho nên giới hạnh về ăn mặc thì phải kín đáo, không khiêu gợi dâm dục, hành động ăn mặc kín đáo không bày da hở thịt là những hành động đạo đức của con người và của những bậc Hiền Thánh.



Giới thứ mười chín:

CẦN NÊN HỌC KHÔNG ĐƯỢC ĂN MẶC Y ÁO CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

Vị tỳ kheo, phải ăn mặc đúng cách, y hạ, y trung và y thượng, ba y một bát phải đầy đủ khi ra đường cũng như đến nhà cư sĩ, thân mình ăn mặc kín đáo không được hở hang, không được mặc y áo của người cư sĩ, không nên mặc áo trông đầu, áo thêu bông hoa hoặc túi bát thêu màu mè, cây, cảnh, hoa, lá v.v..

Không được mặc áo có sọc hoặc áo ca rô, không nên mặc áo bằng các loại da thú, không nên mặc áo cặp (áo kép, áo đôi), không nên mặc áo bằng vỏ cây, bằng lá cây, bằng anh lạc, bằng lông, bằng tóc, bằng lông đuôi ngựa v.v..

Nói chung tất cả hàng lụa vải tốt, vải nhập mà người thế gian đang may mặc

các loại y, áo, cũng như các loại pháp y của ngoại đạo. Vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật không nên may sắm, mặc, nhất là các loại y áo của ngoại đạo thì lại càng không được bắt chước may mặc.

Hiện giờ giới tu sĩ Phật giáo Việt Nam, ăn mặc đủ loại, bắt chước y áo của các tôn giáo khác và màu sắc đủ loại súa bên này, chấp bên kia, giống như y áo thế gian, chạy theo “mode” thời đại nên áo chẳng ra áo, y chẳng ra y, áo đời cũng chẳng ra áo đời, áo đạo cũng chẳng ra áo đạo.

Lại có một số tu sĩ ăn mặc theo y áo thế tục; áo thun, áo blouse, áo veston, áo len v.v.. kiểu mode ngoài đời.

Tu sĩ Phật giáo hiện giờ ăn mặc theo kiểu Phật giáo mới (Tân Tăng). Từ cách ăn mặc, cho đến cách tu hành đều không giống như Đức Phật và chúng Thánh Tăng ngày xưa lúc còn tại thế. Vì thế, giới luật Phật không còn giới nào mà họ không vi phạm, cho nên tu mãi thành danh, thành lợi, thành bợn ma vương, quỷ la sát v.v.. chớ không thành giải thoát.

Nếu mùa đông rét lạnh thì nên mặc nhiều lớp y, chớ không nên mặc áo lông thú.

Người tu sĩ đạo Phật còn thích mặc áo thế gian thì nên trở về đời sống cư sĩ, vì tâm đời còn đầy ấp ham muốn thì làm sao tu giải thoát theo đạo Phật cho được. Tu giải thoát là phải buông bỏ sạch các pháp thế gian, chỉ còn ăn mặc y, áo xấu xí, vải bó thân ma thô xấu kết lại thành một miếng vải lớn để vấn cho kín đáo thân, mà có tên gọi là áo Cà Sa.

Nếu vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni, ăn mặc sang đẹp áo quần thế gian thì đó là tu sĩ của ngoại đạo chớ chẳng phải là đệ tử của Đức Phật. Đức Phật ngày xưa đắp y phấn tảo, ngày nay đệ tử của Người không còn như vậy nữa. Chúng tỳ kheo tăng và chúng tỳ kheo ni đã vi phạm một trăm giới chúng học này, không còn một giới nào mà không vi phạm, vì giáo pháp Đại Thừa là giáo pháp bị thế tục hóa đã lừa đảo và biến họ thành những tu sĩ ngoại đạo, mà chính họ, họ cũng không hay biết, cứ ngỡ mình là tu sĩ tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đệ tử của Đức Phật.

Giới thứ hai mươi:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG ĐƯỢC LIẾC NGÓ HAI BÊN KHI ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Vị tỳ kheo khi đi đường cũng như

đi vào nhà người cư sĩ, không nên liếc ngó trước sau và xung quanh. Phạm hạnh của người tu sĩ là phải phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý của mình, để không bị dính mắc sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, vì thế, không được ngó qua, ngó lại, chỉ ngó xuống hoặc ngó ngay phía trước chừng một du dà (một du dà dài bằng bốn cánh chỏ), không nên ngó một bên mà cũng không nên ngó ngoái lại đằng sau lưng, cứ thẳng mà ngó ngay tới phía trước và bước chậm rãi mà đi, nhưng phải dự phòng loài trâu, ngựa, chó dữ v.v.. không nên đi gần nó lắm.

Vị tỳ kheo, không nên gục đầu như ngựa đi, như kiêu người khiêng kiệu, không được xem ngó đông tây, nếu khi muốn nhìn ngó chỗ nào thì phải xoay hết mình qua hướng đó rồi mới xem.

Tất cả những lời dạy trên đây đều nằm trong giới luật của Phật, vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật cần nên lưu ý và cố gắng giữ gìn, đừng để cho sai phạm. Chính không cho sai phạm những oai nghi tế hạnh này tức là đã góp phần vào sự xây dựng và chấn hưng Phật giáo, chứ không phải cất chùa to Phật lớn làm cảnh quang đẹp đẽ; mà cũng chính không cho sai phạm những giới luật này là để tâm ly dục ly ác pháp; có ly dục ly ác pháp thì đời sống tu sĩ mới có sự giải thoát.

Những giới luật này chúng ta phải hiểu, nó giúp cho sự tu tập của chúng ta rất lớn về sự phòng hộ sáu căn, có phòng hộ sáu căn thì tâm chúng ta mới dễ ly dục ly ác pháp, chính ly dục ly ác pháp là pháp môn “Độc cư” nội tâm của chúng ta. Mục đích giới luật là để thực hiện tâm “không phóng dật”.

Nhờ tâm có lý dục ly ác pháp thì giới luật mới thanh tịnh, giới luật có thanh tịnh thì tâm mới thanh tịnh, tâm có thanh tịnh thì tâm mới nhập được các Thánh Định, còn tâm chưa thanh tịnh mà tu thiền định là tu tà thiền. Do vậy ta mới biết rõ cần phải sống và tu tập giới luật cho nghiêm túc, không hề được vi phạm một lỗi nhỏ, thì mới mong nhập được các chánh định của đạo Phật.

Hành động đi không ngó qua, ngó lại là những hành động phòng hộ sáu căn của người mới tu theo đạo Phật, nhưng phải hiểu đó là những hành động đạo đức và đạo hạnh của những bậc Thánh Nhân, người đời không thể có những hành động này được, vì tâm họ còn tham đắm quá nhiều vật chất, nên dễ bị lôi cuốn vào các pháp thế gian, mắt luôn luôn nhìn ngó hai bên, tai luôn luôn thường nghe ngóng không có thứ gì bên ngoài mà họ bỏ sót, mọi sự việc xảy ra họ đều bị dính mắc trong tâm cả.

Đi không ngó qua, ngó lại là một việc làm rất khó, chứ không phải dễ, nếu không có nhiệt tâm tu giải thoát theo

đường lối của đạo Phật đã dạy: “Cách thức phòng hộ sáu căn” thì không bao giờ có ai giữ gìn được.

Chỉ có những hàng Thánh Nhân mới có những hành động đi ngó xuống và không bao giờ ngó qua, ngó lại, liếc tới, liếc lui, đó là các ngài đã quét sạch lòng ham muốn và ác pháp trong tâm của mình, nên nhờ đó đi nhìn xuống mà rất tự nhiên, không có một chút gò ép và ức chế tâm mình.

Hàng phàm phu tục tử không thể nào có những hành động này được, dù có cố gắng cách nào cũng không giữ được nhìn xuống một cách tự nhiên. Tại sao vậy?

Vì tâm của họ còn ham muốn quá nhiều. Cho nên đây là những Thánh hạnh, đạo đức của bậc Thánh, không thể phàm phu mà thực hiện được. Trong một trăm giới chúng học này rất là cao quý, không những chỉ dạy trau dồi, tu tập đạo đức làm người mà còn chỉ dạy những hành động đạo đức của bậc Thánh Nhân, nhưng đây chỉ là một trong hai giới luật gạch nối, từ

đạo đức làm người đến đạo đức Thánh Nhân.

Vậy các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni muốn trở thành những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni, thì chỉ có nghiêm trì giới luật nghiêm túc, trước tiên mới xứng đáng là đệ tử của Đức Phật, là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni; sau cùng quý vị là những gương hạnh đạo đức tốt cho tín đồ soi và còn giữ gìn mạng mạch của Phật giáo được trường tồn mãi mãi muôn đời.



Giới thứ hai mươi mốt:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG ĐƯỢC LIẾC NGÓ HAI BÊN

KHI NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Vị tỳ kheo, phàm ngồi trong nhà người cư sĩ, tâm phải chân chánh, mắt phải ngó ngay và nhìn xuống, buộc tâm tưởng niệm mà ngồi, không nên xem người qua kẻ lại trong nhà, cũng như xem bọn trẻ con ca, múa, hát v.v..

Khi đến nhà người cư sĩ, người chủ nhà chưa mời ngồi thì không nên ngồi, phải xem xét kỹ lưỡng chỗ nào là chỗ dành riêng cho người tu sĩ thì mới ngồi, còn bằng không thì đứng nói một vài điều cần thiết rồi xin phép cáo lui.

Nếu vào nhà cư sĩ chưa được mời mà ngồi liền, thì không đúng tư cách đạo đức của người tu sĩ, nhưng khi được mời ngồi, mà chỗ ngồi không phù hợp với người tu sĩ

như: giường, chõng, võng, ghế nằm của phụ nữ và của trẻ con thì xin phép được đứng nói chuyện một lúc rồi cũng xin cáo lui đi.

Phàm con người có giáo dục đạo đức, khi đến nhà người khác, thì không được nhìn liếc ngó lung tung, phải nghiêm trang nhìn ngó xuống chân mình, chỉ khi nào người chủ nhà giới thiệu những vật dụng trong nhà và hướng dẫn đi xem, thì người tu sĩ phải đoan trang nhìn mọi vật với tâm không ham thích. Mọi vật dù có đẹp đến đâu, có kỳ lạ đến đâu, nó cũng là các pháp vô thường, không nên vì các vật đó để tâm thấy tốt xấu, phải nhìn nó bằng đôi mắt bàng quang, dù nó có tiện nghi cho đời sống như thế nào, nó cũng chỉ toàn là ác pháp thường mang đến sự đau khổ cho loài người, vì ham thích nên thường sanh ra tranh chấp, tạo biết bao nhiêu sự khổ đau cho nhau.

Cho nên khi vào nhà người cư sĩ mà giữ gìn được tư cách đạo đức ngồi đúng nơi, đúng chỗ là người biết giữ gìn giới luật để không làm mất uy danh của Phật giáo, đó là một điều rất khó, phải nói cách thức

ngồi trong nhà người cư sĩ đúng cách không phải dễ, ngồi như thế nào để hiện tướng phước điền, khiến cho mọi người sanh lòng cung kính và tôn trọng.

Người giữ gìn được Thánh hạnh này là bậc Thánh Tăng, không phải phàm phu mà giữ được, dù có cố giữ gìn cũng chỉ là hình thức bên ngoài, chớ nội tâm thì không phải vậy. Cho nên giới này rất khó chớ không phải dễ giữ gìn, chớ nên xem thường một trăm giới chúng học là một trăm giới khinh tội nhẹ. Một trăm giới luật này là một trăm hành động đạo đức của con người và của Thánh Nhân, không phải là thứ đạo đức tầm thường.



Giới thứ hai mươi hai:

CẦN NÊN HỌC

ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ PHẢI GIỮ GÌN IM LẶNG

Vị tỳ kheo khi đi vào nhà người

cư sĩ, không được ở ngoài cổng kêu réo, gọi to tiếng, hoặc đứng trước cổng nói chuyện lung tung, đó là làm mất vẻ oai nghi tế hạnh của người tu sĩ. Khi đến trước cổng không thấy ai, phải đứng đợi, chờ khi có người ra rồi mới ra dấu xin mở cửa cho vào. Khi vào trong nhà phải sống trầm lặng, ít nói, nếu có việc gì cần thì nói một vài lời, ai có hỏi điều gì thì trả lời gọn nhẹ, không được giải thích lòng vòng. Nếu có ai nhắc điều chi cần thiết thì ôn tồn nhã nhặn hỏi lại.

Vị tỳ kheo khi đến trước cổng nhà người thì cần phải giữ gìn im lặng không được kêu réo om sòm như trên đã dạy,

phải chịu khó chờ đợi, nếu chờ đợi không thấy ai thì ta đến nhà người kế bên, nhờ người khác đến gọi dùm, đó là chúng ta rất cần gặp chủ nhà vì có duyên sự cần thiết, nếu không có việc cần thì chúng ta trở về, chẳng nên làm động ai cả.

Đạo hạnh của người tu sĩ là phải vậy, lúc nào cũng giữ im lặng, không được làm ồn náo, đó là một hành động đạo đức của người có giáo dục trong gia đình Phật giáo. Ngược lại người không có giáo dục đạo đức của Phật giáo, thường đi ngoài đường, cũng như đến nhà người khác hay nói chuyện phiếm, chuyện này dẫn đến chuyện khác, chuyện không ích lợi, chuyện tào lao. Tiếng nói to lớn, có khi vừa nói vừa cười làm ồn náo, không có vẻ nghiêm trang thanh tịnh chút nào cả.

Ngoài đời, những người có đạo đức họ còn giữ gìn im lặng, tề chỉnh, ít nói thường lắng nghe, cái gì đáng nói thì nói, cái gì không đáng nói thì thôi, không nói bậy bạ, đó là những hạng người có giáo dục trong gia đình đạo đức, còn những người không có giáo dục đạo đức thì chúng ta xin miễn nói, dù có nói thì cũng chẳng

ích lợi gì cho họ, chắc chắn không bao giờ họ nghe chúng ta.

Riêng tu sĩ Phật giáo, chúng ta cần phải giữ bốn phạm của mình, vì muốn thoát ra mọi sự khổ của kiếp làm người; vì phải sống đúng gương hạnh đạo đức giải thoát không làm khổ mình khổ người để cho tất cả tín đồ soi; vì Phật Pháp trường tồn và hưng thịnh nên chúng ta phải sống đúng giới luật để làm thầy Trời, Người. Vì thế, chúng ta cần phải giữ gìn im lặng, không được to tiếng, kêu réo, la lối, hú, gọi v.v..

Có như vậy mới xứng đáng là những vị tỳ kheo tăng và những vị tỳ kheo ni đệ tử của Đức Phật; có như vậy mới xứng đáng là bậc Thánh Tăng và Thánh Ni, là Thầy Trời, Người.

Tóm lại người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải giữ gìn im lặng, nghiêm trang và tề chỉnh để thực hiện con đường giải thoát, chính sự ít nói, im lặng mới là đức hạnh **“độc cư”**. Độc cư là bí quyết thành tựu Tứ Thánh Định của đạo Phật mà trong đời này ít ai lưu ý.

Giới thứ hai mươi ba:

CẦN NÊN HỌC

NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ PHẢI GIỮ GÌN IM LẶNG

Vị tỳ kheo khi ngồi trong nhà người cư sĩ, cần phải lặng lẽ, ngồi im như bậc Thánh Hiền, nếu có ai hỏi đến thì tùy duyên theo câu hỏi mà đối đáp, tiếng nói phải ôn tồn, nhẹ nhàng, êm dịu, từ tốn, nhã nhặn, hiền hòa v.v..

Nếu vị tỳ kheo có muốn hỏi điều chi, thì phải nói vừa đủ nghe, muốn gọi ai không được kêu réo to tiếng mà phải khảy móng tay cho người đó biết, nếu người đó không nghe và không hiểu ý mình gọi, thì phải nói với người ngồi gần bên, nói truyền lại.

Trong kinh sách Nguyên Thủy Đức Phật đã dạy: *“Này các thầy tỳ kheo, các thầy phải sống trầm lặng, ca ngợi sự trầm*

lặng, ưa thích sự trầm lặng”, đó là những lời dạy chí tình, chỉ thẳng những bí quyết thành công trong đường tu tập giải thoát.

Hầu hết giới luật và giáo pháp của Đức Phật đều dạy phải giữ gìn im lặng, không được làm ồn náo, làm ồn náo là phạm vào oai nghi tế hạnh, không những riêng trong một trăm giới chúng học này mà còn tất cả giáo pháp của Người. Nếu ai đã làm ồn náo, là đã vi phạm vào đời sống của Đức Phật. Ngài không chấp nhận những sự làm ồn náo đó, vì làm ồn náo con đường tu sẽ không tu tập đến đâu cả.

Người tu sĩ làm ồn náo, không xứng đáng là đệ tử của Đức Phật. Xưa Đức Phật đuổi năm trăm vị tỳ kheo, đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên vì làm ồn náo nơi Đức Phật đang trú và còn quở trách ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên không giáo dục đệ tử của mình cho đúng tư cách đạo đức của một vị tỳ kheo có đầy đủ đạo hạnh.

Đọc trong kinh Nguyên Thủy, ta thấy rất rõ ràng, các vị đệ tử của Lục Sư ngoại đạo thường sống ồn náo, thích tranh

luyện nói chuyện đủ thứ. Cho nên trong giáo đoàn của Đức Phật lúc thời bấy giờ có các vị tỳ kheo nào làm ồn náo, thích tranh luận, nói chuyện phiếm thì được xem là đệ tử của ngoại đạo, chứ không phải là đệ tử của Đức Phật.

Đức hạnh của một người tu sĩ đạo Phật là đức trầm lặng, đức trầm lặng là đức hạnh của những bậc Thánh Nhân, chứ không phải kẻ phàm phu mà sống được như vậy.

Người phàm phu thường sống trong ồn náo, thích vui chơi, ca hát, thích nói chuyện tào lao, thích làm việc này đến việc kia, thích đi đây đi đó, không bao giờ chịu sống vô sự, im lặng và nhất là thích xây dựng nhà cửa kiên cố, kiến tạo những cảnh quang đẹp đẽ, làm hao tổn tiền của vật chất của con người mà chẳng có ích lợi gì thiết thực cho cuộc sống tu hành giải thoát của họ, còn khiến cho mọi người đam mê cảnh quang đẹp đẽ ấy và cũng vì vậy mà làm hao tổn tiền của mọi người để đi chơi, du ngoạn cảnh.

Bởi những hành động giữ gìn im lặng, ít nói, sống trầm lặng, độc cư là

những hành động đạo đức của những bậc Thánh Hiền trên đường tu hành giải thoát của đạo Phật mà hầu hết thời nay ít có người sống và thực hiện được những đức hạnh này.

Tu viện Chơn Như có cả trăm người ở tu, nhưng khi khép vào đức hạnh “ăn” của Thánh Hiền “ngày một bữa”, tất cả tu sĩ bỏ đi gần phân nửa, đến khi khép họ vào đức hạnh “ngủ” của bậc Thánh Hiền, ngày đêm chỉ “ngủ bốn tiếng đồng hồ” thì họ bỏ đi gần hết, chỉ còn lại năm ba người, đến khi khép vào đức hạnh “độc cư” của bậc Thánh Hiền “sống trầm lặng” thì họ lại bỏ đi hết, chỉ còn sót lại một hai người mà thôi.

Thế mới biết sống độc cư, trầm lặng là đức hạnh của những bậc Thánh Hiền, đâu phải người phàm phu mà sống được, chỉ có những bậc chơn tu giới đức thì mới sống trọn vẹn với đức hạnh này. Tuy danh từ độc cư thì dễ nhưng mấy ai đã sống được, xem vậy mà rất khó vô vàn.



Giới thứ hai mươi bốn:

CẦN NÊN HỌC

**ĐI ĐƯỜNG HOẶC ĐI VÀO NHÀ CƯ
SĨ CHẴNG ĐẶNG CƯỜI GIỖN, NÓI
CHUYỆN ÔN NÁO**

Vị tỳ kheo khi đi ngoài đường, cũng như khi đi vào nhà người cư sĩ, không được cười giỡn nói chuyện “bô lô ba la” làm ồn náo mất vẻ nghiêm trang, khiến oai nghi tế hạnh không có, làm cho mọi người khi nghe thấy khinh khi cười chê.

Cười giỡn tức là vừa nói, vừa cười ngả nghiêng ngả ngửa (cười bằng thích thú).

Người đời có đạo đức một chút vẫn giữ nghiêm trang không cười giỡn nhất là ở ngoài đường và vào nhà của người khác.

Cười giỡn là tánh tình của trẻ con, Thiên Tông dạy người sống như “anh nhi” tức là sống như trẻ con. Đối với đạo Phật thì không phải vậy, một người tu giải thoát thì không phải tối ngày cười hề! Hề! Đùa giỡn như trẻ con mà phải sống trầm lặng, sống có trí tuệ “tri kiến giải thoát”, khiến cho tâm hồn thanh thản và an lạc. Đi ngoài đường cũng như đến nhà người cư sĩ đều đầy đủ oai nghi tế hạnh, không như trẻ con cười giỡn ồn náo.

Gần đây có một số thiền sinh tập cười, lúc nào cũng nở trên môi một nụ cười tươi như hoa “Chúm chím”, “Hề! Hề!” để chứng tỏ mình đã giải thoát, nhưng không ngờ hành động đó là một người khùng, điên lãng trí (bệnh thần kinh) chớ không phải người tu giải thoát. Vì người tu giải thoát theo đạo Phật thì sống nghiêm nghị, trầm lặng, vô sự v.v..

Những oai nghi tế hạnh trầm lặng như vậy mới xứng đáng là những bậc Thánh Tăng, đệ tử của Đức Phật, nên giới luật cấm các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni không nên có những hành động thiếu giáo dục “Mỉm cười, cười hề! Hề! Cười duyên”.

Nếu cười như vậy đó là những vị tu sĩ tỳ
kheo thiếu đạo đức Thánh hạnh.



Giới thứ hai mươi lăm:

CẦN NÊN HỌC

NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ CHẴNG ĐẶNG CƯỜI GIỖN

Vị tỳ kheo khi ngồi trong nhà người cư sĩ, phải ngồi ngay ngắn tề chỉnh nghiêm trang, giống như tướng người đại nhân, không được cười đùa giỡn hót theo thói trẻ con.

Không nên vừa nói, vừa cười; không nên cười mỉm với người khác; không nên cười nịnh bợ với người khác; không nên cười tình với người khác phái.

Khi nói chuyện cũng như lúc đang ăn cơm, không nên cười giỡn hoặc nói chuyện phiếm, dù có việc đáng cười cũng không nên cười to tiếng. Nếu không nhịn được thì phải lấy vật y, áo che miệng lại rồi cười.

Đây là hành động đạo đức của con người, khi ở trong nhà hay chùa, am, thất người khác thì không được cười giỡn to tiếng dù ở trong nhà hay chùa, am, thất của mình cũng vậy, vì cười giỡn to tiếng, làm ồn náo là một hành động thiếu đạo đức nghiêm trang, tề chỉnh và trầm lặng.

Người có giáo dục đạo đức thì không bao giờ cười giỡn to tiếng, mà luôn luôn giữ gìn sự điềm đạm, cười nói nhẹ nhàng, đúng cách, lúc nào cũng giữ bầu không khí thanh tịnh, trang nghiêm, êm đềm, vui tươi, hòa nhã, dù ở nhà mình hay đến nhà người khác hay bất cứ nơi đâu đều giữ một mực như vậy.

Tóm lại bảy giới luật này chỉ dạy chúng ta cách thức đi, đứng, ngồi, cho đúng đạo đức làm người và Thánh Hiền, khi đã học xong bảy giới luật này thì bốn hàng đệ tử của Đức Phật phải nghiêm trì, thực hành cho đúng, đừng để vi phạm mà sẽ trở thành người thiếu đạo đức, khi mà đã thiếu đạo đức thì chúng ta chẳng khác gì là một con thú vật mang lớp người không hơn không kém.

Muốn thoát ra những hành động của loài thú vật thì chúng ta phải cố gắng thực hiện cho bằng được những hành động đạo đức mà giới luật của Đức Phật đã dạy.



CHÌA KHÓA GIỚI LUẬT



Muốn vào cửa thiền định của đạo Phật, phải dùng chìa khóa "Giới luật" thì sẽ mở được cửa. Ngoài chìa khóa giới luật ra thì không còn phương cách nào mở cửa Tứ Thánh Định và Tam Minh.

CHƯƠNG IV
**ĂN, UỐNG PHẢI
NGHIÊM TRANG TÊ
CHỈNH**

Có 23 giới

(Từ giới thứ 26 đến giới thứ 48)

Giới thứ hai mươi sáu:

CẦN NÊN HỌC

GIỮ CHÁNH Ý KHI THỌ ĐỒ ĂN

Vị tỳ khéo khi thọ dụng cơm canh phải cẩn thận khi ăn uống, không được làm đổ tháo, phải ăn uống gọn gàng, nhẹ nhàng và vén khéo. Ăn uống phải từ tốn, không được ngón ngấu, cũng không được nhai từng hạt cơm một, miếng ăn phải vừa với miệng của mình, không được quá lớn mà cũng không được quá nhỏ.

Giới thứ hai mươi sáu này, Đức Phật đã dạy tổng quát về đạo đức cách thức ăn uống của một vị tỳ kheo tăng cũng như tỳ kheo ni rất đầy đủ, tuy đơn giản có mấy danh từ, nhưng nếu vị tỳ kheo nào lưu ý thì thấy cả một đạo đức về ăn uống của con người có giáo dục, có học thức.

Người có đạo đức thì không bao giờ phạm vào giới này, luôn luôn sống đầy đủ

oai nghi chánh hạnh trong lúc ăn uống, khiến cho mọi người càng kính trọng Tăng và Ni.

Chính những hành động tu tập đạo đức này là để ly dục ly ác pháp; là để tâm không phóng dật; là để tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; là để tâm đạt đến giải thoát hoàn toàn.

Hành động ăn uống là một hành động hết sức đạo đức đối với mình, nếu ăn nhanh quá, nhai thực phẩm không nhỏ để sanh ra bệnh tật làm khổ mình, còn ăn chậm quá làm mất thì giờ vô ích, ăn ngốn ngấu là tướng cố ăn, tham ăn, ăn như vậy là cách thức ăn của kẻ phàm phu tục tử, chứ không phải cách ăn của người có đạo đức, có giáo dục, người ăn uống không đúng cách khiến cho người khác chê cười và bĩ khinh.

Người tu sĩ đạo Phật khi ăn uống cần nên tránh cách ăn thô tháo như vậy, nó làm mất vẻ đẹp và phạm hạnh của người tu hành chân chánh của đạo Phật.

Người ở đời chỉ biết lo làm ra của cải để sống, ít có ai để ý về cách thức ăn

uống, ai muốn ăn làm sao cũng được, hầu như họ xem thường về cách thức ăn uống, chỉ miễn ăn như thế nào cho no bụng mà thôi.

Nhiều khi chúng ta vô tình ăn uống giống như loài thú vật mà không biết mình là một con thú đang ăn tươi nuốt sống những miếng thịt của loài vật khác còn tươi máu chưa khô.

Phật dạy cách ăn uống có đạo đức để con người vượt ra khỏi cách ăn uống của loài thú vật. Phàm làm người phải biết cách ăn uống như thế nào là con người và ăn uống như thế nào là con vật? Ăn uống đúng tư cách đạo đức mà Đức Phật đã dạy trong kinh giới thì mới trọn vẹn đạo đức làm người, bằng không xem thường sự ăn uống, coi chùng mà trở thành con thú vật không hay.

Chúng ta là tu sĩ của đạo Phật đã được học giới luật về ăn uống thì chúng ta phải nghiêm trì, đừng để vi phạm thì mới xứng đáng là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni; thì mới xứng đáng là bậc Thầy Trời Người.

Giới thứ hai mươi bảy:

CẦN NÊN HỌC THỌ CƠM VỪA BÁT ĂN

Vị tỳ kheo khi thọ cơm và thực phẩm vừa đầy bát, không được nhận đầy tràn, không được ém cơm, không được coi ngọn, và không được xin thêm mang ở ngoài bát v.v..

Khi nhận bát cơm đầy tràn hoặc ém hoặc coi ngọn tức là thầy tỳ kheo còn tham ăn mà tâm còn tham ăn thì còn tham tất cả, còn tham tất cả vật chất thế gian thì đi tu theo đạo Phật để làm gì? Chẳng có ích lợi gì cho mình cả mà còn làm mang tiếng xấu cho đạo Phật. Tốt hơn nên về đời mặc chiếc áo người cư sĩ còn quý hơn và không mắc nợ của đàn na thí chủ, mắc nợ đàn na thí chủ rất khổ, kiếp sau phải trả bằng thân trâu cày, ngựa cỡi

hoặc làm tôi tớ trong nhà người trải qua nhiều đời kiếp.

Mục đích của đạo Phật là phải ly dục, ly dục tức là ly tâm tham. Vì thế người tu sĩ đạo Phật phải cảnh giác khi ăn uống xem tâm mình còn tham ăn hay không? Nếu còn tham ăn thì nên quán thực phẩm bất tịnh hôi thúi, ăn nơi miệng thì còn dục lạc, nuốt khỏi cổ thì trở thành đồ ế trước, thấy mà ghê gớm và mùi hôi thúi khó chịu, nên dùng pháp như lý tác ý: *“Thực phẩm là đồ bất tịnh, ế trước không nên tham ăn phải từ bỏ và viễn ly xa lìa”*.

Tánh tham ăn là một tánh rất xấu, người ở ngoài đời có học đạo đức, họ còn từ bỏ tánh tham ăn, huống chúng ta là những tu sĩ đệ tử của Đức Phật, nương theo con đường Đạo giải thoát, mà không giải thoát được tham ăn thì còn giải thoát cái gì?

Người tham ăn là một người thiếu đạo đức làm người. Vì loài thú vật bản tánh tham ăn nên thường giết hại lẫn nhau, nếu con người không vượt ra hành động tham ăn thì cũng giống như con thú vật.

Đạo đức làm người không chấp nhận những người tham ăn, thê mà con người không học tập và xây dựng mình trên nền tảng đạo đức làm người từ bỏ tánh tham ăn, từ bỏ tánh tham ăn tức là tránh giết hại nhau và đấu tranh với nhau vì miếng ăn. Đừng vì miếng ăn mà chà đạp lên nhau thì còn đâu là đạo đức làm người.

Vì thiếu đạo đức làm người, con người giết con người bằng mọi thủ đoạn độc ác hơn loài cầm thú.

Người tu sĩ đạo Phật cần phải cảnh giác xa lìa tâm tham ăn để giữ trọn giới luật của Đức Phật đã dạy về ăn uống, vì tham ăn là tánh rất xấu và ăn uống không đúng tư cách đạo đức làm người thì chẳng khác nào là con thú vật. Như vậy làm sao xứng đáng là đệ tử Phật và làm sao làm gương tốt cho tín đồ?



Giới thứ hai mươi tám:

CẦN NÊN HỌC THỌ CANH VỪA BÁT ĂN

Vị tỳ kheo không được thọ cơm quá nhiều, không còn chỗ để thọ canh, nghĩa là nhận cơm và canh vừa đầy bát mà thôi, không được dư thừa ra ngoài. Nếu sức ăn nhiều nên dùng cái bát lớn, chớ không nên dùng bát nhỏ, mà nhận cơm canh dư thừa ra ngoài, thì trông có vẻ vị tỳ kheo còn tham ăn quá độ.

Tánh tham ăn là một tật rất xấu, người ở ngoài đời mà còn tánh đó thì mọi người khinh chê và coi rẻ, huống chi chúng ta là những tu sĩ Phật giáo mà còn mang tánh đó thì tín đồ và người đời xem chúng ta ra gì.

Thà không làm tu sĩ thì thôi, nếu đã làm tu sĩ thì phải sống cho đúng cách, bỏ tánh tham ăn, còn tánh này thì không bao

giờ tu giải thoát được. Tăng và Ni hãy lưu ý giới này, đừng xem thường mà chiếc áo tu sĩ chẳng ra gì.

Đạo đức ở đời người ta cũng không chấp nhận tánh tham ăn, người tham ăn là người thiếu giáo dục đạo đức, vì vậy trẻ con đều mang tánh tham ăn, cho nên phải được giáo dục từ lúc còn thơ ấu, sau này lớn lên mới trở thành người có đạo đức không còn tham ăn, nếu không được giáo dục như vậy lớn lên chúng sẽ còn mang tánh tham ăn.

Người ta đừng nghĩ rằng người lớn không tham ăn, nếu không được giáo dục đạo đức, người lớn vẫn tham ăn như thường, thấy ai còn mang tánh tham ăn thì biết người đó thiếu giáo dục đạo đức về ăn uống.

Tham ăn là một tánh rất xấu cần phải được khắc phục, để thực hiện đạo đức làm người cho tốt đẹp. Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật không nên vi phạm giới này, vi phạm giới này sẽ làm mất oai nghi tế hạnh phạm hạnh của người tu, khiến cho người khác có sự hiểu biết sẽ khinh chê

Phật Pháp và sau này còn thọ tội ấy rất nặng, không thể tha thứ hoặc sám hối mà hết được.

Giới này dạy cách thức xới cơm và thực phẩm vào bát, nếu ăn nhiều thì dùng bát to, ăn ít thì dùng bát nhỏ, nghĩa là lấy cơm và đồ ăn không được đầy tràn bát mà phải lưng dưới bát, phải lấy vừa đủ ăn không được ém, không được coi vun, vì ém và coi vun chứng tỏ tâm còn tham ăn nhiều.

Như trên đã nói tham ăn là một tánh rất xấu, mà đã có tánh xấu đó thì không thể nào gọi là người có đạo đức được. Người có đạo đức thì không bao giờ có tánh tham ăn, hễ có tham ăn thì không có đạo đức. Bản chất tham ăn là bản chất loài thú vật. Nếu người còn tham ăn là người còn mang bản chất thú vật.

Vì vậy, khi xới cơm vào bát vừa đủ ăn không được dư thừa ra ngoài, dư thừa ra ngoài tức là tham ăn. Mỗi mỗi hành động về sự ăn uống, nếu không giữ gìn nghiêm chỉnh giới luật này thì sẽ mang tiếng là người tham ăn, người tham ăn là người rất tệ và rất xấu.

Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo phải giữ gìn giới luật này nghiêm chỉnh không được để vi phạm, nếu vi phạm là chúng ta đã tự đào mồ không những chôn mình mà chôn luôn cả Phật giáo.



Giới thứ hai mươi chín:

CẦN NÊN HỌC CƠM CANH ĐỒNG ĂN

Vị tỳ khéo khi thọ thực, không được vội vàng ăn mà phải chờ dọn thực phẩm đầy đủ rồi mới ăn. Nghĩa là cơm và thực phẩm được dọn lên mâm bàn đầy đủ thì mới ăn, còn đang dọn thì không được ăn.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải hiểu biết rõ ràng và tin tưởng trong những oai nghi tế hạnh nào mà giới luật đã dạy cũng đều rất quan trọng cho đời sống tu hành của mình. Về vấn đề ăn uống cũng vậy, phải hết sức cẩn thận, không được xem thường, mặc dù đang đói hết sức cũng phải giữ gìn nghiêm cẩn.

Lúc nào cũng gìn giữ oai nghi tế hạnh tề chỉnh, nghiêm trang, không được hốp tốp ăn đại, ăn đùa mà phải chờ dọn

cơm lên đầy đủ và mọi người được mời thọ trai đều ngồi vào bàn xong, thì mình là người ngồi sau chót, nếu được mời trước tiên thì mình ngồi vào trước, nhưng phải chờ đợi đủ mặt và mọi người bắt đầu ăn thì mình mới ăn.

Đây cũng là một hành động đạo đức dạy về cách ăn uống, nếu một người ngồi vào bàn ăn chưa dọn xong mà lo vội ăn là người thiếu đạo đức, người ngoài đời còn giữ gìn hành động đạo đức này không khéo người ta khinh chê hướng là chúng ta, những tu sĩ đệ tử của Đức Phật thì càng phải ăn uống từ tốn không được hấp tấp, vội vàng trong những giờ phút thọ thực cùng với mọi người.

Chúng ta đừng nên xem thường những gì Phật đã dạy. Phật dạy những gì đều có một giá trị đạo đức giải thoát rất lớn cho đời sống của con người.

Xưa các Tổ đã không hiểu về giới luật đạo đức làm người làm Thánh Nhân nên các Tổ đã cho một trăm giới chúng học này là giới khinh, tội nhẹ và khinh thường nó, sự thật nó không khinh chút

nào cả và tội nó cũng không nhẹ đâu, vì người phạm giới này sẽ làm cho người khác khinh chê Phật Pháp mà kẻ nào làm cho người khác khinh chê Phật Pháp thì kẻ đó phải chịu tội đọa địa ngục. Bởi, những giới luật này là đạo đức của con Người và Thánh Nhân, nó đều thể hiện những hành động đạo đức làm Người và làm Thánh Nhân rõ nét và cụ thể mà không ai chê được, nó còn mang đến sự lợi ích rất lớn cho đời sống của chúng ta trong suốt cuộc đời.

Trên bước đường tu tập Thiền Định để giải thoát bốn sự khổ của kiếp người là: sanh, già, bệnh, chết. Nó là pháp môn ly dục ly ác pháp, đưa tâm con người đến chỗ thanh tịnh hoàn toàn, sống đầy đủ đức hạnh làm Người và Thánh Nhân.



Giới thứ ba mươi:

CẦN NÊN HỌC DỪNG THỨ LỚP ĂN

Vị tỳ kheo, khi ăn cần phải theo

thứ lớp, món ăn nào ở gần thì nên lấy mà ăn, đừng vói tay lấy món ăn ở xa, vói lấy như vậy chúng tỏ tâm vị ấy còn tham ăn, và hành động vói lấy như vậy sẽ làm mất oai nghi tế hạnh trong khi ăn uống của người tu sĩ Phật giáo.

Trong tô hoặc đĩa thực phẩm đừng bươi móc lấy món ăn ưa thích hoặc ngon béo v.v.. tóm lại ăn không nên lựa món ăn.

Đối với người tu sĩ, ăn chỉ là món thuốc trị bệnh đói của thân tứ đại, ăn chỉ để nuôi sống thân tu hành, chớ không phải để trang điểm thân cho đẹp, ăn không phải để cầu ngon miệng, ăn không phải để tìm kiếm những món cao lương mỹ vị, người tu sĩ phải ý thức điều này vì sự tu

hành nhằm mục đích ly dục ly ác pháp khiến cho tâm không phóng dật, làm cho tâm thanh tịnh, nhờ đó tâm mới nhập được các chánh định dễ dàng. Nếu ăn uống còn chọn thức ăn bổ béo có nhiều dinh dưỡng thì đó là nô lệ cho thân tứ đại, sợ ốm, sợ gầy, sợ bệnh, sợ đau v.v.. Ốm, gầy, bệnh, đau là do nhân quả chứ không phải do chỗ ăn uống. Có nhiều người muốn ăn uống những thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng thì lại không có mà ăn; lại có những người ăn uống thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng mập, béo mà lại bệnh tật ốm đau. Cho nên người chạy theo ăn uống dinh dưỡng chỉ là một lý luận tham ăn để chạy theo dục lạc thế gian.

Ăn uống có dinh dưỡng hay không có dinh dưỡng đều do nhân quả, chứ không thể muốn mà có được; còn đau ốm bệnh tật cũng đều do nhân quả, chứ không phải do ăn uống đầy đủ dinh dưỡng mà không bệnh tật đau ốm.

Bởi vậy, một trăm giới chúng học là những hành động đạo đức rất cụ thể của những ai quyết đi tìm đường giải thoát của

đạo Phật để ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ này, thì nên tránh sự tham ăn tham uống.

Hành động lựa món ăn trong đĩa hoặc vói tay lấy món ăn ở xa hoặc móc trong bát mà ăn, là hành động thiếu đạo đức, thể hiện tánh tham ăn rõ nét. Người đời nhìn thấy hành động như vậy sẽ khinh chê, nhất là chúng ta những tu sĩ Phật giáo, nếu để người đời khinh chê thì còn gì giá trị Phật Pháp, nên tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni, khi ăn uống phải dè dặt cẩn thận không được có những hành động như vậy.

Là tu sĩ Phật giáo tất cả giới luật của Phật đã dạy không được bỏ giới nào, vì giới nào cũng dạy đạo đức làm Người, làm Thánh Nhân rất xứng đáng và có một giá trị giải thoát tuyệt vời. Chính những đạo đức trong giới luật đã dạy chúng ta xa lìa các ác pháp để có được một tâm hồn thanh thản, an vui và vô sự.

Tóm lại loài thú vật ăn uống để sống không có đạo đức, còn con người thì ăn uống vừa để nuôi thân sống mà cũng vừa thể hiện những hành động đạo đức không làm khổ mình khổ người. Ăn uống không

phải vì miếng ăn mà ăn để sống, sống để
tu hành thoát khổ.



Giới thứ ba mươi mốt:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG MƠI GIỮA BÁT ĂN

Vị tỳ kheo, khi thọ thực, phải ăn từ trên xuống dưới, chớ không được moi giữa bát mà ăn, không được ăn cơm không mà cũng không được ăn thực phẩm không. Phải ăn có thực phẩm và cơm hòa lẫn nhau mà ăn, ăn như vậy mới đúng cách của người tu sĩ đạo Phật.

Giới này Phật dạy rất kỹ về cách thức ăn uống. Ăn uống mà moi giữa bát tức là kiếm đồ ăn ngon, ăn như vậy tâm còn ưa thích ăn ngon tức là tâm còn dục, tâm còn dục tức là tâm còn ác pháp, tâm còn ác pháp tức là tâm còn đau khổ, tâm còn đau khổ tức là tâm chưa giải thoát, tâm chưa giải thoát tức là tâm còn phạm giới; tâm còn phạm giới tức là người tu sĩ không có đạo đức; người tu sĩ không có đạo đức thì

đi tu để làm gì, tốt hơn là nên làm người cư sĩ ở ngoài đời tự làm lấy sống không mắc nợ đàn na thí chủ. Còn nếu muốn làm tu sĩ thì phải giới luật nghiêm chỉnh, đức hạnh hẳn hoi thì sẽ đi đến giải thoát hoàn toàn.

Muốn giải thoát, thì trước tiên người tu sĩ phải tu tập về ăn uống không được moi giữa bát mà ăn hoặc lựa thực phẩm ăn không hoặc ăn cơm không rồi ăn thực phẩm sau, ăn như vậy tức là tâm chạy theo dục về ăn uống. Hành động đó khiến cho người cư sĩ nhìn thấy chê cười, khinh bỉ, họ bảo tu hành mà còn tâm tham ăn ngon, giống như trẻ con, không phải là người lớn

Vậy vị tỳ kheo đệ tử của Phật phải cố gắng khắc phục làm chủ sự ăn uống, giữ gìn oai nghi tế hạnh nghiêm chỉnh không nên để vi phạm những lỗi lầm nhỏ mọn này.

Ăn uống là một hành động đạo đức của con người cần phải biết, nếu không biết đạo đức về ăn uống thì không khéo sự ăn uống của chúng ta cũng giống như những con vật. Con vật không có đạo đức

nên muốn ăn sao cũng được. Còn con người phải có những hành động tề chỉnh nghiêm trang hơn loài thú vật, nghĩa là phải có những hành động đạo đức biết cách thức ăn uống mới được gọi là con người.

Cho nên cái ăn uống của con người phải có tư cách đạo đức biết nhường nhịn trong bữa ăn rõ ràng, cụ thể mới là một con người, không còn là con vật.

Con người cũng từ ăn bốc bằng tay, cắn xé bằng răng và lần lượt tu sửa biến dần thành những hành động của con người hơn để thoát ra kiếp thú vật bằng cách ăn với chén, bát, muỗng, nĩa, dao, dĩa v.v..

Những hành động này được Đức Phật dạy trong giới luật để cho người tu sĩ có đầy đủ oai nghi tế hạnh đạo đức phạm hạnh của một vị Thánh tăng và Thánh ni.

Người tu sĩ đạo Phật cần lưu ý và giữ gìn cho trọn vẹn một trăm giới chúng học này, nó là hành động đạo đức của con người và Thánh Nhân về sự ăn uống.



Giới thứ ba mươi hai:

CẦN NÊN HỌC

NẾU TỖ KHEO KHÔNG BỆNH

CHẲNG ĐẶNG ĐÒI CƠM CANH CHO

MÌNH

Vị tỳ kheo không bệnh, khi được phật tử cúng dường cơm và thực phẩm thì không được phép xin thêm canh hoặc sữa, đề hồ v.v..

Khi đi khát thực cơm canh không được để lẫn lộn nhau hay lấy cơm phủ lên canh và thực phẩm để xin thêm canh và thực phẩm nữa, đó là muốn cầu cho nhiều thực phẩm, vì tâm buông lung theo lòng tham ăn, nên tính việc ăn uống, chớ không phải có tâm tưởng nhằm lia ăn uống. Người tu sĩ mà còn có tâm không nhằm lia ăn uống thì không nên đi tu làm gì, vì có đi tu cũng chẳng ích lợi gì cho mình và cho người khác, nhiều khi còn

làm ảnh hưởng chung cho các vị tỳ kheo phạm hạnh khác và làm cho kẻ khác khinh chê Phật giáo.

Vậy chúng tôi xin kêu gọi quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni hãy giữ gìn một trăm giới chúng học cho nghiêm chỉnh để Phật giáo không bị mai một và thường còn mãi mãi.

Xin quý vị đừng tưởng một trăm giới chúng học là giới khinh mà hãy xem nó là đạo đức của Phật giáo, là một nền tảng vững chắc trên đường tu tập đi đến giải thoát.

Phận sự của người xuất gia, dù khất thực được nhiều hay ít thực phẩm, dù đang ăn đều phải nhớ *“thiểu dục là gốc, tri túc là cội nguồn giải thoát”*.

Đạo đức và phạm hạnh của con người và tu sĩ không cho phép quý vị xem thường những giới luật này, nếu quý vị xem thường những hành động ăn uống về giới luật này, thì quý vị không phải là những con người có đạo đức, con người không đạo đức thì đạo Phật không chấp nhận là đệ tử của mình. Cho nên những tu

sĩ phạm giới là những tu sĩ ngoại đạo, dù họ có dùng những danh từ mạo nhận là tu sĩ Phật giáo, nhưng chúng ta cũng dễ nhận ra qua đức hạnh giới luật. Xưa Đức Phật nêu lên một ví dụ: *“Có một bầy bò trong đó có năm ba con dê, những con dê ấy cố gắng làm cho giống những con bò, nhưng không làm cách nào giống được, nên cuối cùng những con dê vẫn là những con dê”*.



Giới thứ ba mươi ba:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LẤY CƠM PHỦ TRÊN CANH VÀ THỰC PHẨM ĐỂ ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG THÊM

Cơm canh tức là nói cơm và thức ăn, lấy cơm phủ trên thức ăn để xin thêm, đó là mong cầu nhiều thức ăn, vì lòng tham nên tính việc ăn uống, người tu hành tìm cầu sự giải thoát, chớ không phải đi tìm sự ăn uống, cho nên phải có tâm tưởng nhàm chán ăn uống. Người xuất gia tu hành dù được cúng dường nhiều thức ăn, khi ăn còn phải quán xét xem công đức tu hành của mình có xứng đáng thọ dụng bữa cơm này hay không?

Nếu thấy giới luật chưa nghiêm chỉnh, công đức tu hành chưa sâu, thì thọ dụng bữa cơm như ăn sỏi đá, vì nghĩ mình

chưa xứng đáng thọ bữa cơm này, chớ có đầu lại tham ăn nhiều, cầu mong thực phẩm ngon.

Bởi vậy, người tu sĩ chân chánh khi thọ bữa cơm luôn luôn nhớ đến hạnh “thiểu dục tri túc” làm gốc của người tu.

Hành động lấy cơm phủ lên thực phẩm để xin thêm đó là một hành động sai phạm rất lớn, đi ngược lại với đạo Phật, vì đạo Phật là Đạo ly dục ly ác pháp, có đầu lại tham ăn như vậy.

Nếu là người quyết tâm tu giải thoát thì phải tránh xa những hành động tham ăn này, không được tái phạm lại nữa. Là một người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải luôn luôn xa lìa lòng tham, nhất là tham ăn.

Đối với một vị tỳ kheo còn có lòng tham ăn, thì không nên làm một vị tỳ kheo, nên trở về đời sống cư sĩ, làm lại cuộc đời như bao nhiêu người bình thường khác, chỉ nên cố giữ gìn đạo đức nhân quả “*không làm khổ mình khổ người*” thì cũng được giải thoát an vui và hạnh phúc trong cuộc sống.

Tham ăn là một tánh xấu, làm người cần phải tránh sự tham ăn, vì hành động tham ăn còn là bản chất của loài thú vật, người mà còn tham ăn là người chưa có giáo dục đạo đức làm người.

Cách thức ăn uống như thế nào, để xứng đáng là người có đạo đức, muốn được vậy thì phải học giới luật cho thông suốt và còn phải tu tập rèn luyện mọi hành động thân, miệng, ý của mình. Không ai từ trong bụng mẹ sanh ra mà biết tất cả đạo đức làm người làm Thánh Nhân. Vì thế, chúng ta thường có những hành động thiếu đạo đức mà không biết.

Trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có dạy đạo đức cả, nhưng không được toàn diện, chỉ có đạo Phật mới có xây dựng giáo pháp của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản “*Không làm khổ mình khổ người*”. Chỉ có nền đạo đức này mới được đầy đủ toàn thiện, chuyển hóa loài người thoát kiếp làm chúng sanh và còn thoát ra mọi sự khổ đau của kiếp sống làm người.

Đạo Phật ra đời mang đến cho con người một nền đạo đức giải thoát, khiến cho người nào thực hiện được đạo đức này liền có một cuộc sống với một tâm hồn thanh thản, an vui, hạnh phúc. Vì thế, đạo Phật mới được gọi là Đạo giải thoát.



Giới thứ ba mươi bốn:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG KHI ĂN NHÌN TRONG BÁT NGƯỜI NGỒI BÊN CẠNH

V

ị tỳ kheo, khi thọ thực nhìn vào bát của mình mà ăn, không được nhìn qua bát của người khác, nhìn qua nhìn lại bát của người khác, đó là hiện tướng tham ăn sanh lòng tật đố, đó là tự mình chuốc lấy sự khổ đau cho chính mình, tự mình trói buộc thêm cho mình. Đã bỏ cuộc đời, bỏ sạch hết không còn gì cả, chỉ còn ba y một bát để xin ăn, thế mà tâm còn tham ăn là nghĩa lý gì?

Nếu tánh còn tham ăn, thì không nên đi theo con đường của đạo Phật, mà hãy chọn con đường khác. Còn lòng tham ăn này mà đi tu theo Đạo Phật thì chẳng

có ích lợi gì cho mình, và cho người khác, trái lại còn làm hại cho Phật giáo.

Nếu là vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật, phải xa lìa, phải từ bỏ lòng tham ăn này, thì con đường giải thoát kia mới mong đạt được.

Đang ăn mà ngó nhìn vào bát của người khác là một hành động thiếu đạo đức, người ở ngoài đời người ta còn không làm như vậy huống chúng ta là những tu sĩ đệ tử của Đức Phật thì phải giữ gìn những oai nghi tế hạnh này mà trong giới luật Phật đã dạy, không được vi phạm, vì vi phạm giới này người đời sẽ khinh chê và xem thường Phật Pháp.

Đang ăn mà nhìn vào trong bát người khác là một hành động thiếu lịch sự, thiếu lễ độ, thiếu đạo đức về ăn uống. Giới này Phật dạy chúng ta phải sống có lịch sự, có lễ độ, có đạo đức trong lúc ăn uống. Tuy rằng một hành động ăn không nhìn vào bát người khác, mà ai đã thực hiện được có cả ba điều đạo đức tốt đẹp làm người, quý vị tu sĩ cũng như cư sĩ hãy giữ gìn giới luật này, đừng nên vi phạm.

Giới thứ ba mươi lăm:

CẦN NÊN HỌC

TRONG KHI THỌ THỰC PHẢI NHẤT TÂM TƯỚNG NƠI BÁT ĂN CỦA MÌNH

Vị tỳ kheo vì muốn thành tựu đạo nghiệp, nên khi thọ thực không được nhìn ngó hai bên, mà phải nhiếp tâm quán tưởng, ăn là giúp cho thân thể mạnh khoẻ để tu tập; ăn là vị thuốc trị bệnh đói của cơ thể, chớ không phải ăn để tìm cầu sự mập béo; Ăn cũng không phải để trang sức làm đẹp thân thể; ăn cũng không phải để cầu cho ngon miệng và cũng không cầu cho trường thọ sống lâu. Người tu sĩ không nên chọn những thức ăn bổ dưỡng có đầy đủ vitamin, theo như lời các bác sĩ Tây y và Đông y đã dạy, cách thức ăn uống như vậy là những người còn sợ chết, nhưng có ai tránh khỏi cái chết đâu, dù có ăn đầy đủ

những chất bổ cũng không thoát khỏi thân vô thường này.

Đối với người tu sĩ, mục đích ăn là để sống tu hành, bất kỳ cái gì ăn mà sống được là ăn, nhưng món ăn không có sự đau khổ của chúng sanh tức là không ăn thịt chúng sanh, vì ăn thịt chúng sanh là làm đau khổ chúng sanh là gieo nhân ác. Thực phẩm nào ăn vào mà không làm đau khổ thân dù ngon hay dở, dù bổ hay không bổ đều ăn cả, còn thực phẩm nào có ngon bổ đến đâu mà ăn vào sanh bệnh tật đau khổ thì nhất định không ăn. Đó là trí tuệ của người tu sĩ.

Cho nên người tu sĩ đệ tử của Đức Phật, luôn luôn phải giữ chánh niệm hiện tiền, đừng để tâm tán loạn chạy theo ăn uống ngon ngọt, nhưng khi nuốt vào khỏi cổ thì phải xem như nuốt những đồ bất tịnh, uế trược.

Vị tỳ kheo khi thọ thực phải tư duy: *“Ăn cơm đây do con người làm ra rất khó nhọc và nặng nề bằng cả công sức, kể ra trong bát cơm này, người ta làm ra phải đổ mồ hôi quá nhiều mới có, tính ra mỗi hạt cơm là mỗi hạt mồ hôi, cơm này làm*

ra được rất gian nan, cực khổ, vậy khi ta nuốt khỏi cổ rồi, nó trở thành đồ bất tịnh, trải qua cách đằm biến thành đồ nhơ nhớp, hôi thúi, trước kia nó mới làm ra là đồ ngon ngọt thơm tho, thấy nó là bất thềm muốn ăn, còn bây giờ thì không muốn nhìn”.

Vị tỳ kheo người tu sĩ đệ tử của Đức Phật cần phải suy nghĩ như vậy và còn suy nghĩ hơn nữa: “*Nếu ta tham ăn uống sau này sẽ đọa vào ba đường khổ: Địa Ngục, Ngạ Quỷ và Súc Sanh*”. Suy tư như vậy từ đó tâm ta sanh ra nhàm chán và xa lìa ngũ dục lạc thế gian, chớ đừng theo miệng lưỡi của Thiên Đông Độ: “*Đói ăn khát uống mệt ngủ liền*”. Đó là lời nói để che đậy hành động phạm giới, phá giới, phi đạo đức và tự dối tâm mình để chạy theo dục thế gian, mà cứ ngỡ rằng mình đã là “*tự tại vô ngại*”, không ngờ đã bị ngũ dục lạc xỏ mũi và cũng vì sợ người khác chê cười, nên túng thế phải dùng những lời nói che đậy lòng tham đắm của mình và cũng để lừa đảo tín đồ.

Vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật, phải sáng suốt và cảnh giác, đừng để những

ngôn ngữ của các vị Tổ Sư Thiên Đông Độ tự lừa đảo mình, lừa đảo người. Đã biết bao nhiêu người dùng câu nói này, tự lừa dối mình và dối người, chỉ huênh hoang trong ngôn ngữ mà tu hành chẳng ra gì.

Với tâm của quý vị, giải thoát quý vị đều biết rất rõ ràng và không giải thoát quý vị cũng biết rất rõ đừng dùng ngôn ngữ “*vô sở đắc*” tự lừa dối mình dối người thì không tốt.

Vậy từ đây, giới luật này (100 giới chúng học) quý vị cần phải giữ gìn nghiêm chỉnh, để tìm lấy con đường giải thoát chân thật nơi tâm của quý vị, đó là đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Một trăm giới chúng học là một trăm hành động đạo đức không riêng cho các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni mà cho tất cả mọi người, ai ai cũng cần phải học tập và trau dồi đạo đức này để không làm khổ mình khổ người và hưởng được một đời sống hạnh phúc an vui.



Giới thứ ba mươi sáu:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG VẶT CƠM LỚN MIẾNG ĐỂ ĂN

Vị tỳ kheo không nên ăn miếng

cơm to quá, cũng không nên ăn miếng cơm quá nhỏ, cũng đừng ăn giống như người dân nữ, mỗi lần ăn hai ba hột cơm. Phải ăn vừa miếng, ăn phải chậm chạp, từ tốn, nhẹ nhàng, ăn phải giống như con Tượng Vương ở trên núi tuyết, ăn miếng kia vào miệng rồi, lấy vôi tém miếng sau để sẵn, cơm trước nuốt xong và tiếp miếng cơm sau vào miệng cứ thế tuần tự cho đến khi ăn xong bữa.

Trên đây, Đức Phật dạy cách ăn uống rất rõ ràng đầy đủ oai nghi đức hạnh của một vị tỳ kheo. Cách thức ăn như vậy không thể ai chê được, kẻ phàm phu tục tử ăn nhiều cách, nhưng ta xét thấy không có

cách nào ăn uống oai nghi tề chỉnh bằng cách ăn của người tu sĩ đệ tử Đức Phật.

Thế mà, vị tỳ kheo không để ý hoặc xem thường lời dạy “*giới luật về ăn uống*” của Đức Phật đến đổi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nói nín đều thô lỗ như kẻ phàm phu tục tử.

Vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật phải nhớ ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi v.v.. Phải như Tượng Vương không được phạm vào một trăm giới chúng học này. Vì phạm vào một trăm giới chúng học này quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni sẽ không bằng người có đạo đức ngoài đời và như vậy người ta sẽ khinh chê Phật Pháp cho rằng Phật giáo không có dạy đạo đức làm người và làm Thánh Nhân.

Nếu ai bảo rằng đạo Phật không có đạo đức thì hai trăm năm chục giới tỳ kheo tăng và ba trăm bốn mươi tám giới tỳ kheo ni, không phải là đạo đức của đạo Phật sao?

Đạo đức của đạo Phật rất rõ ràng và cụ thể, mỗi mỗi hành động trong cuộc sống hằng ngày đều thực hiện toàn thiện không

làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì không thể nào có ai chê trách được rằng đạo Phật không có đạo đức. Vậy mà tu sĩ Phật giáo hiện giờ luôn luôn phá giới, phạm giới tức là phá đạo đức của mình, phá đạo đức của mình tức là làm khổ mình, khổ người và làm khổ chúng sanh, cho nên phần đông tu sĩ Phật giáo hiện giờ không hiểu đạo đức của đạo Phật, họ chỉ hiểu đạo đức của đạo Phật là một thứ đạo đức mê tín mà Phật Giáo Đại Thừa dựng lên.



Giới thứ ba mươi bảy:

CẦN NÊN HỌC ĂN CƠM CHẴNG ĐẶNG HÁ MIỆNG TO

Vị tỳ kheo, khi thọ thực không được há miệng to để bỏ cơm vào. Hành động há miệng to bỏ cơm vào là hành động quá thô lỗ của kẻ phạm phu tục tử, không phải của người có giáo dục đạo đức. Người tu sĩ đệ tử của Phật cần nên tránh xa hành động thô tháo này, nó thô lỗ và xem rất dị kỳ khi há miệng to bỏ cơm vào. Cho nên Phật chế giới này là để ngăn chặn hành động ăn uống quá thô tháo của một số tỳ kheo còn tâm tham ăn, chưa chịu xả bỏ xa lìa, nhìn thấy thực phẩm đồ ăn là đã muốn bốc hết ăn liền, làm như đã nhịn đói hai ba ngày.

Vị tỳ kheo phải tập làm chủ thắng tâm mình, đừng để tật nào tánh nấy theo

kiểu phàm ăn của thế tục thì rất là khó coi và nhất là tu sĩ lại càng khó coi hơn.

Hành động phi oai nghi tế hạnh như vậy sẽ làm mất phạm hạnh của vị tỳ kheo. Người đời nhìn thấy, họ sẽ xem thường các vị tỳ kheo, không những riêng một người mà chung cho tất cả các vị khác, “*Một người làm xấu cả bọn mang nhờ*”.

Người há miệng to ăn uống như vậy không phải tư cách của người có đạo đức. Như trong kinh giới đã dạy “*ăn cơm chẳng dặng há miệng to*”. Đây là một hành động đạo đức đối với mình, còn nếu tự mình làm xấu cho mình khiến mọi người khinh chê mình, phải nói hành động này là hành động thiếu đạo đức đối với bản thân.

Vậy quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni cùng tất cả cư sĩ nam nữ và mọi người phải giữ gìn giới hạnh này để mình có đạo đức đối với mình, đừng để bị mọi người ở đời chê bai.



Giới thứ ba mươi tám:

CẦN NÊN HỌC KHÔNG ĐẶNG NGẬM CƠM NÓI CHUYỆN

Vị tỳ kheo, trong khi thọ thực, miệng đang nhai cơm, thì không được nói chuyện, phải im lặng mà ăn, phải giữ gìn trang nghiêm, thanh tịnh trong giờ thọ thực, phải nghiêm tịnh giữ chánh niệm trong khi đang ăn. Có giữ gìn oai nghi tế hạnh trong ăn uống như vậy thì mới xứng đáng là vị đệ tử của Đức Phật.

Cơm còn nhai trong miệng mà nói chuyện, đó là thói quen của người thế tục và của ngoại đạo, chớ oai nghi tế hạnh của một vị đệ tử Đức Phật thì không bao giờ có vi phạm như vậy. Nếu đang nhai cơm mà nói chuyện thì không phải tu sĩ đạo Phật, đó là tu sĩ ngoại đạo, giới luật này đã xác định như vậy. Vị tỳ kheo nào vi

phạm thì tất cả tín đồ xem đó là tu sĩ ngoại đạo mang danh Phật giáo.

Nếu khi đang ăn, có vị thượng tọa kêu thì chỉ thoát ra tiếng “*da*” đừng nên nói gì nhiều.

Khi đang ăn, có người đem thêm đồ ăn, thấy vừa đủ ăn, thì chỉ cần ra dấu ngăn lại chớ không nên nói: “*Thôi đủ rồi, không dùng nữa*”, chỉ bấy nhiêu lời còn không nói, huống là nói chuyện tào lao, chuyện phiếm, chuyện ngoài đường trong bữa ăn sao?

Các vị tỳ kheo cần nên nhớ kỹ đừng để vi phạm mà người đời khinh chê Phật Pháp.

Ăn cơm mà nói chuyện, không đúng tư cách đạo đức của người tu sĩ đệ tử của Đức Phật, người ở ngoài đời có giáo dục đạo đức, ăn cơm người ta còn không nói chuyện, huống là chúng ta những tu sĩ tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni ăn uống lại nói chuyện sao? Chúng ta phải giữ gìn nghiêm chỉnh không được vi phạm giới này.

Giới luật này xem thì dễ, nhưng thói quen, tật nói chuyện trong bữa ăn đã

nhiệm lâu đời thành một thói quen, xem vậy chớ không dễ giữ gìn được cần phải cố gắng hết sức mới có giữ được, chớ nên khinh thường.



Giới thứ ba mươi chín:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG VẶT CƠM NĂM XA THẤY VÀO MIỆNG

Người Ấn Độ hay dùng tay bốc cơm ăn, do đó mới có vặt cơm để cách xa thấy vào miệng. Vị tỳ kheo khi ăn uống không được nắm thực phẩm ném vào miệng mà phải nhẹ nhàng bỏ vào miệng một cách khéo léo, gọn ghẽ, đó là theo phong tục người Ấn Độ, còn người Việt Nam thì không được ăn như vậy mà phải bằng muống hoặc đũa. Phong tục Ấn Độ bốc ăn còn rất gần với loài thú vật như: khỉ, vượn v.v..

Xưa, trong thời Đức Phật còn sống trong các bộ lạc, con người chưa phát minh ra muống, đũa, nĩa, dao v.v.. Nên thường dùng tay và răng như loài thú vật bốc ăn hoặc cắn xé v.v..

Nếu bảo rằng dân tộc Ấn Độ ăn bốc còn tất cả các dân tộc khác thì không ăn bốc. Như chúng tôi đã dạy ở trên con người chỉ là một loài động vật như muôn ngàn loài động vật khác, nhờ có phát minh đủ mọi phương diện nên tiến hóa dần ra khỏi loài động vật, đến ngày nay mới có những hành động của con người thật là người. Hiện giờ con người trên hành tinh này toàn bộ còn ăn bốc cả, chưa phải thật sạch.

Tại sao chúng tôi dám quả quyết và xác định như vậy?

Xin thưa cùng quý vị nên lưu ý, khi ăn cái bánh hoặc trái cây, cục kẹo quý vị đều dùng tay cầm bốc ăn, vậy mà quý vị cho rằng giới luật của Đức Phật chế ra là lỗi thời trong thời đại khoa học văn minh này.

Giới luật của Đức Phật chế ra từ xưa đến giờ, theo chúng tôi nghĩ không có giới nào lỗi thời cả, chỉ có con người của chúng ta là còn lỗi thời và lạc hậu. Vì còn lỗi thời và lạc hậu nên có những hành động thiếu đạo đức, thường làm khổ cho nhau, đó là chúng ta còn mang bản chất của loài thú

vật, còn có những hành động của loài thú vật là còn lỗi thời và lạc hậu.

Như vậy giới luật dạy cách thức ăn bốc này có lỗi thời không?

Theo chúng tôi thiết nghĩ không bao giờ có giới luật nào của Đức Phật chế ra mà lỗi thời cả, chỉ có các Tổ cho giới luật của Phật lỗi thời là vì các Tổ còn mê tín, lạc hậu và lỗi thời.

Giới luật nào của Đức Phật cũng dạy những điều đạo đức cho con người để không còn mê tín, lạc hậu và thoát ra khỏi kiếp loài cầm thú, chuyển hóa trở thành những con người tốt đối xử với nhau có đạo đức hơn và không làm khổ cho nhau, thường đem lại sự an vui, hạnh phúc trên hành tinh này.

Vậy khi chúng ta cầm bốc một cái bánh cục kẹo bỏ vào miệng ăn đều phải nhẹ nhàng, từ tốn và vén khéo có tư cách trong ăn uống, nếu không tập luyện và trau dồi những hành động đạo đức này thì chúng ta ăn uống không khác gì con thú vật.

Trong thời Đức Phật còn tại thế Ngài đã dạy cho các đệ tử cách thức bốc ăn uống phải nhẹ nhàng bỏ vào miệng không được để thực phẩm ở xa ném vào, ở xa ném vào miệng trông rất thô lỗ giống như trẻ con ném “lỗ đáo”.

Sử dụng muỗng, đũa khi ăn cũng phải khéo léo gọn gàng và nhẹ nhàng, không được thô tháo.

Cách thức ném thực phẩm vào miệng để ăn, đó là làm trò của loài khỉ, vượn, đó cũng là những trò chơi của trẻ con vừa ăn uống vừa chơi giỡn với nhau, chứ người lớn không ai làm như vậy cả.

Người tu sĩ đạo Phật không thể ăn uống đùa chơi như vậy được, vì những hành động đó sẽ làm mất oai nghi tế hạnh ăn uống của vị tỳ kheo đệ tử Phật. Hành động đó là một hành động trẻ con, giới luật này nhằm vào dạy những chú sa di tuổi còn trẻ thơ.

Người tu sĩ khi ăn uống làm như vậy chẳng khác nào như chuyên gia xiếc làm trò cho thiên hạ xem mà mọi người chẳng ca ngợi khen tặng, trái lại còn cười chê và

bất kính Phật, Pháp, Tăng. Cho những vị tỳ kheo là bợn tu sĩ Phật giáo ăn uống như trẻ con.

Do đó mỗi mỗi hành động của người tu sĩ (vị tỳ kheo tăng và vị tỳ kheo ni) không những riêng ăn uống mà còn tất cả những hành động khác phải hết sức cẩn thận và ý tứ như trong giới luật của Đức Phật đã dạy.

Nếu không cẩn thận và ý tứ người tu sĩ sẽ bị mọi người xem thường và chẳng còn cung kính như bậc Thánh Tăng. Bởi vậy làm Thánh Tăng rất khó, những hành động phải đúng bậc Thánh mới được gọi là Thánh, sơ hở một chút là thiếu đức hạnh liền, thiếu đức hạnh làm Người, làm Thánh thì còn ai xem ra gì.



Giới thứ bốn mươi

CẦN NÊN HỌC

ĂN CƠM KHÔNG ĐƯỢC RƠI ĐỔ

Vì tỳ kheo, khi thọ thực không được để cơm và thực phẩm rơi rớt, ăn uống phải vén khéo, gọn gàng, không được bừa bãi cơm và thực phẩm tung tóe làm chỗ ăn trông bẩn thỉu và mất vệ sinh.

Khi ăn trái cây hoặc bánh, không nên cầm nguyên trái cây hoặc nguyên cái bánh, cùng miếng mút cắn một phần hoặc một nửa mà ăn, cần phải bẻ hoặc cắt nhỏ cho vừa miệng rồi mới dùng đũa, muỗng múc hoặc gắp mà ăn. Những hành động làm như vậy, tức là tư cách ăn uống của con người vừa giữ gìn vệ sinh và cũng vừa giữ được tư cách ăn uống trang nhã lịch sự. Hầu hết hiện giờ mọi người khi ăn bánh, miếng, trái cây v.v.. đều dùng tay cầm và răng cắn ngang ăn giống như một con thú

vật đang ăn, trông rất thô lỗ và không vệ sinh.

Tất cả các loại bánh và trái cây như: bánh trắng, bánh tét, bánh ít, dưa gang, dưa hấu, cam, quít, bưởi, bôm, lê, chuối v.v.. đều phải bẻ hoặc cắt nhỏ ra rồi dùng muỗng, nĩa, đũa mới ăn, thì trông rất là lịch sự và thanh nhã của những người có đạo đức.

Tu sĩ, nhất là những vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni thì không được cắn ngang mà ăn. Cần phải giữ hạnh này không được vi phạm. Vì vi phạm oai nghi tế hạnh giới luật này, là vị tu sĩ thiếu giáo dục đức hạnh của đạo Phật, là kẻ phạm giới, là những người không xứng đáng trong đạo Phật.

Ăn uống phải vén khéo không được để rơi rớt, vì rơi rớt trông nơi chỗ ăn bản thủ giống như chỗ ăn của thú vật. Muốn thoát ra bản chất của loài thú vật thì sự ăn uống phải được vén khéo và vệ sinh không được ăn uống theo kiểu ăn lầy no.

Đức Phật dạy các vị tỳ kheo tăng và Ni ăn uống không được rơi rớt để giữ đức

hạnh trang nhã, thanh lịch xứng đáng trở thành những đệ tử của Đức Phật, những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni.

Tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni là những người quyết tâm đi tìm con đường giải thoát của đạo Phật, thì không lý nào những đạo đức giải thoát mà Đức Phật đã dạy lại không chấp nhận thực hiện và giữ gìn nghiêm túc để được tâm hồn giải thoát hay sao?

Giới luật của Đức Phật là một đạo đức giải thoát, là một pháp môn tu tập, trau dồi thân, tâm để làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người, nếu Tăng, Ni không giữ gìn giới luật nghiêm túc và không lấy giới luật tu tập và trau dồi thân tâm thì chẳng bao giờ có giải thoát, dù có ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh, niệm Phật đến trăm kiếp cũng không làm chủ sanh, già, bệnh, chết được.



Giới thứ bốn mươi một:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG ĂN BÚNG MÁ

Vị tỳ kheo, khi ăn uống không được cố ăn cho đầy miệng, cho hai má búng ra giống in như khi đột ăn, không nên cơm ăn trong miệng còn mà lại và thêm, phải nhai nuốt cho hết rồi mới và miếng khác.

Ăn uống ngon ngấu đầy miệng và vội vàng thì đó không phải là đức hạnh của người tu sĩ, mà là người thế gian thiếu giáo dục đạo đức về ăn uống, thường những người ở ngoài đời có giáo dục đạo đức còn không ăn uống như vậy, huống là chúng ta những tu sĩ Phật giáo mà còn vi phạm giới luật dạy về ăn uống như vậy được sao?

Người tu sĩ phải có đạo đức hơn người ngoài đời, cố sao lại còn vi phạm

những điều vô đạo đức thông thường như vậy, thì làm sao xứng đáng là người gương hạnh đạo đức cho tín đồ. Ăn uống như khi đói thì sao gọi là người tu, người tu mà làm trò hề cho người xem thì thật là sỉ nhục.

Trong cuộc đời tu hành của chúng tôi, chúng tôi có gặp một vị tỳ kheo tăng ôm đầu gối, giả làm cây đờn cò kéo “ò, e” khiến cho thiên hạ cười “vỡ bụng” hay là cười người tu sĩ Phật giáo tu hành “*đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo*”.

Bởi, giới luật không nghiêm túc nên mới sản xuất những loại tu sĩ ca hát như vậy, thật là trái với giới luật của Đức Phật đã dạy, khiến cho Phật Pháp càng ngày càng suy đồi, chánh pháp càng ngày càng mất, chỉ còn lại một thứ giáo pháp tà ngoại, phi đạo đức của số hệ phái Phật giáo phát triển.

Nếu vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật, tìm cầu sự giải thoát thì cần nên tránh xa những hành động ăn uống phi phạm hạnh, phi đạo đức như vậy, nó làm mất oai nghi tế hạnh của người tu sĩ đạo Phật và giết chết con đường tu giải thoát của vị ấy.

Hỡi các vị tỳ kheo tăng và các vị tỳ kheo ni! Các vị có tin một trăm giới chúng học này tội nhẹ hay không? Điều này chúng ta tự xét khi chúng ta phạm vào những giới luật này thì Phật Pháp có suy đồi không? có bị mọi người khinh chê Phật giáo không? Nếu có tức là tội rất nặng. Và lại, những hành động của giới luật này dạy toàn là đạo đức thiện của một người có giáo dục trong những gia đình Phật giáo.

Chúng ta là những người tu tập làm theo hạnh của Thánh Hiền, cố sao lại còn sai phạm những lỗi lầm này? Những lời Phật dạy năm xưa còn ghi khắc mãi trong tâm của những bậc chân tu, thạc đức, đến giờ này thì không còn nữa, và cũng không biết đi tìm nơi đâu ra một bậc chơn tu giới đức của đạo Phật. Thật là khó khăn vô cùng trong giai đoạn hiện tại của Phật giáo ngày nay.

Thà không làm vị tỳ kheo, mà đã làm vị tỳ kheo thì phải hết sức giữ gìn những giới luật đạo đức trong một trăm giới chúng học này để vừa làm tốt đạo, đẹp đời.



Giới thứ bốn mươi hai:

CẦN NÊN HỌC CHẴNG ĐẶNG NHAI CƠM CÓ TIẾNG

Vị tỳ kheo, khi thọ thực không được nhai cơm hoặc thực phẩm phát ra tiếng, không được nhai lạp xạp, không được nuốt ọt ọt, không được húp cháo, canh phát ra tiếng rột rột.

Trong khi ăn uống, người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải ăn nhẹ nhàng, khoan thai thì làm sao phát ra tiếng kêu, cũng như ăn canh húp mỗi lần từng muỗng một thì không bao giờ có tiếng kêu được, chỉ có những người ăn uống vội vàng lật đật mới biến ra hành động thiếu đạo đức như vậy.

Vì ăn vội, ăn vàng, nên tạo ra tiếng kêu. Hành động ăn uống như vậy là hành động thiếu đạo đức đối với mình, để cho

người khác khinh chê, xem mình là một bọn háo ăn thiếu giáo dục, kẻ chẳng ra gì.

Đối với người tu sĩ đạo Phật, cuộc sống thường là vô sự, tâm hồn luôn thanh thản, nên không có điều gì mà phải vội vàng ăn uống hấp tấp, vì thế khi ăn uống thông thả tuần tự nhai rất kỹ và trong khi nhai chẳng để phát ra tiếng động, vì ăn uống phát ra tiếng động giống như một con thú đang ăn. Chúng ta là những con người ăn uống cần nên tránh và cố giữ gìn không để cho tiếng động phát ra, như vậy mới thật là con người.

Giới bốn mươi hai này quý vị phải giữ gìn nghiêm chỉnh và tập luyện khi ăn uống không được phát ra tiếng động, ăn uống phát ra tiếng động là không đúng tư cách của một vị tỳ kheo, cần nên thận trọng để tránh người đời khinh chê.

Người ăn uống phát ra tiếng động “lạp xạp” giống như loài heo ăn, chó uống nước, đó là bản chất loài thú vật còn trong người đó, nếu chúng ta có trường hợp ăn uống như vậy thì phải cố khắc phục những

hành động sai trái này để thoát kiếp loài thú.



Giới thứ bốn mươi ba**CẦN NÊN HỌC****CHẲNG ĐẶNG NHAİ CƠM LƯA HÚP
LỚN TIẾNG**

Vị tỳ kheo khi thọ thực không được lua húp lớn tiếng, trong khi ăn uống phải nhỏ nhẹ, thông thả, không được vội vàng, lua húp rột rẹt.

Cách thức ăn uống lua húp là lối ăn uống của kẻ phạm phu tục tử, của những kẻ có nhiều công việc, của những người có tánh vội vàng, hấp tấp, không phải là kẻ vô sự. Chúng ta là những vị tu sĩ Phật giáo, là những người vô sự có đâu lại ăn uống vội vàng như vậy.

Vả lại, chúng ta những tu sĩ của đạo Phật ngày ăn có một bữa thì sự ăn uống phải thông thả, nhẹ nhàng khoan thai, ăn phải nhai kỹ và từ tốn thì làm sao có lua húp rột rẹt. Nếu những vị tỳ kheo nào

quen tánh ăn lua húp thì hãy tập ăn từ tốn trở lại để đúng oai nghi tế hạnh của người tu sĩ đệ tử Đức Phật, tránh khỏi những sự khinh chê của người đời.

Ăn uống lua húp là một hành động thiếu đạo đức làm người, vì ăn uống cách thức như vậy là cách thức ăn uống của một con thú vật, chứ không phải là con người.

Giới luật Phật đã dạy là để xây dựng con người có một đạo đức hần hoi, từ cách thức ăn uống đến những oai nghi tế hạnh khác đối với mình và đối với mọi người cũng như đối với các loài vật khác, giới luật dạy chỗ nào, đâu đâu cũng đều có ích lợi rõ ràng và cụ thể, cho nên giới luật của đạo Phật chúng ta không được quyền bỏ một giới nào cả, đừng bắt chước các Tổ bỏ các giới gọi là không quan trọng và lỗi thời. Giới luật của Đức Phật là đạo đức làm người làm Thánh Nhân thì không bao giờ thiếu quan trọng và lỗi thời được, giới nào cũng chỉ dạy cho chúng ta có những hành động đạo đức làm người làm Thánh rất rõ ràng và cụ thể để thoát ra bản chất của loài cầm thú, nên tất cả những con người trên hành tinh này đều phải học

giới luật của Phật, nó mang đến cho loài người một đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Do đó cuộc sống con người mới có an vui, hạnh phúc chân thật. Giới luật của Đức Phật không phải là một pháp luật nên không lỗi thời, thì cần gì phải sửa tới sửa lui hoặc loại bỏ ra.

Nếu ai thực hiện giới luật đạo đức này chắc chắn người ấy sẽ có được một cuộc sống thanh thản, an lạc và hạnh phúc.



Giới thứ bốn mươi bốn:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LE LƯỠI LIÊM THỨC

ĂN

Vị tỳ kheo, khi ăn uống chẳng được le lưỡi liếm thức ăn còn dính trong chén, bát, đĩa, nĩa v.v..

Liếm thức ăn trong chén, bát, tô, đĩa, nĩa, muỗng v.v.. như vậy thì có khác nào như trẻ con, ăn uống như vậy không phải là người lớn, ngoài đời người thế tục còn không ăn uống như vậy, huống chúng ta là những tu sĩ đệ tử của Đức Phật thì lại càng không nên có những hành động liếm đó.

Khi tay dính sữa, mật, đường, dầu cũng như chén, bát, đĩa, nĩa v.v.. thì không được le lưỡi liếm, hoặc mút ngón tay hoặc le lưỡi liếm, hai bên mép môi, hành động làm như vậy rất khó coi giống

như một con chó hoặc một con mèo đang ăn.

Vị tỳ kheo cần phải giữ gìn oai nghi tế hạnh này đừng để vi phạm, vì vi phạm giới luật này, được xem là mang lớp người mà cách thức sống ăn uống là một con thú vật.

Giới này hầu hết mọi người đều vi phạm không ít thì nhiều, do đó mọi người cần nên giữ gìn nghiêm chỉnh không được để vi phạm, vì vi phạm vào hành động này, con người không thoát ra bản chất loài thú vật là ở chỗ ăn uống le lưỡi liếm. Người còn le lưỡi liếm là hành động chưa có đạo đức của con người, cần nên phải chừa bỏ. Không nên vì chút ít thực phẩm dính trong bát, đĩa, nĩa, tay v.v.. mà le lưỡi liếm, để trở thành một con thú vật thì có tốt đẹp gì đâu?

Giới luật Phật dạy những hành động đạo đức làm người để vượt thoát ra khỏi hành động không đạo đức của loài thú vật. Vậy chúng ta là con người phải sửa sai những hành động không đúng này.

Làm người phải sống cho đúng những hành động làm người, thú vật là phải sống đúng hành động của loài thú vật. Vì thế giới luật đạo đức của đạo Phật đã dạy từng hành động để làm Người và làm Thánh Nhân, tránh xa những hành động làm loài thú vật.

Trong đạo Phật có bốn quả:

- 1- Tu đà hoàn.
- 2- Tư đà hàm.
- 3- A na hàm.
- 4- A la hán.

Quả là kết quả của sự tu tập, như quả “tu đà hoàn”. Ai đã đạt được quả tu đà hoàn là được nhập vào dòng Thánh, có nghĩa là hành động hằng ngày của chúng ta sống đúng những hành động đạo đức của các bậc Thánh. Do những hành động sống đúng đạo đức đó, đó là kết quả được nhập vào dòng Thánh, chứ không phải nhập vào thiên này thiên nọ mà chúng quả Tu Đà Hoàn. Thế mà, các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni thời nay, có ai được nhập nhập vào dòng Thánh đâu? Vì giới luật đã vi phạm.

Chỉ vì họ không có những hành động đạo đức của Thánh Nhân. Muốn nhận xét một người tu chứng quả Tu Đà Hoàn cũng không phải khó khăn lắm, chỉ cần nhìn thấy đời sống của họ qua hành động đạo đức trong giới luật Phật đã dạy, nếu hành động của họ phạm giới phá giới, tức là còn hành động của loài thú vật thì không thể nào là những hành động đạo đức của con người và Thánh Nhân được.

Loài thú vật thì phải có những hành động của loài thú vật, không thể hành động thú vật là hành động con người được, con người không học đạo đức Thánh Nhân thì không thể nào sống có những hành động đạo đức của Thánh Nhân được, ngược lại những bậc Thánh Nhân thường sống trong những hành động đạo đức của con người và có những hành động đạo đức hơn con người nữa, như vậy mới được gọi là Thánh Nhân.

Ngoài những hành động giới luật của Đức Phật dạy đạo đức làm người, làm Thánh Nhân, nếu sống không đúng giới luật của Đức Phật thì không thể gọi là

người có đạo đức làm người và làm Thánh Nhân được.

Ví dụ: Một người bình thường không thể ăn ngày một bữa được, không thể không ngủ được, không thể sống trầm lặng độc cư được, không thể sống vô sự được, không thể ly dục ly ác pháp được, không thể tịnh chỉ mộng tưởng được, không thể tịnh chỉ hơi thở được, không thể biết được nhiều đời nhiều kiếp của mình được, không thể thấy xa ngàn dặm được, không thể diệt mầm tái sinh luân hồi được. Tất cả những hành động này là những hành động đạo đức của bậc Thánh Nhân, chỉ có những bậc Thánh Nhân sẽ làm được tất cả những đức hạnh đã kể trên không có khó khăn gì.

Những hành động như trên đây đã kể ra, đó là những giới luật của Đức Phật đã dạy về đạo đức làm Thánh Nhân. Thế mà tu sĩ Phật giáo thời nay lại phạm giới, phá giới, sống trong những hành động còn là súc sanh thú vật thì làm sao gọi là Thánh Nhân được? Thì làm sao gọi là nhập lưu được (Tu Đà Hoàn)?

Những pháp môn giới luật tu tập để làm Thánh Nhân thì tu sĩ thời nay không tu tập, lại tu tập các pháp làm chúng sanh và còn tệ hơn nữa là làm ác quỷ để lừa đảo người, bằng mọi hình thức đủ loại gian xảo, chỉ có chiếc áo cà sa của Phật giáo và chiếc đầu cạo trọc mà thôi.



Giới thứ bốn mươi lăm:

CẦN NÊN HỌC CHẴNG ĐẶNG RẦY TAY KHI ĂN CƠM

Vị tỳ kheo, khi thọ thực không nên rầy tay. Trong cơm lỗ có cỏ, kiến, trùng, sâu, bọ thì nên lược bắt bỏ, để nhẹ ra ngoài, không nên dùng tay búng rầy.

Ví như cơm hoặc thực phẩm có dính tay thì không được rầy mà phải đi rửa tay cho thật sạch rồi mới vào ăn cơm.

Không được dùng đũa, muỗng, nĩa, khèu, vớt những thực phẩm thiu thúi mà phải dùng dao cắt gọt, để những chỗ thiu thúi có nơi, chỗ rồi đem bỏ vào chỗ chứa rác hay thùng rác, chớ không được búng rầy và bỏ bừa bãi không đúng chỗ, làm mất vệ sinh chung, gây ảnh hưởng môi trường ô nhiễm.

Vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật phải sáng suốt cố gắng giữ gìn oai nghi tế hạnh này, không được để vi phạm giới luật này, vì vi phạm luật này sẽ ăn ở dơ bẩn, biến mình thành con thú vật sống không vệ sinh.

Ăn uống búng rẫy là hành động của loài gà, vịt, chim chóc chớ không phải là hành động của con người.

Ăn uống búng rẫy làm mất vệ sinh nơi chỗ ăn uống, dơ bẩn, làm người những hành động này cần nên tránh, chỗ ăn, chỗ ở phải được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, không được bỏ bừa bãi bần thỉu giấy, lá, vỏ trái cây, bọc nylon và đồ ăn thừa v.v..

Đây là một hành động hết sức vệ sinh trong khi ăn uống, không được làm bần thỉu chỗ ăn uống, đối với đạo Phật đây là một hành động đạo đức vệ sinh của con người, mà mọi người cần phải thực hành nghiêm chỉnh trong khi ăn uống không được rẫy tay hoặc rẫy dũa, muống v.v..

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật thì cần phải giữ gìn giới luật này hơn nữa để

xứng đáng là đệ tử của Phật, xứng đáng là những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni.



Giới thứ bốn mươi sáu:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG BỐC CƠM RƠI MÀ ĂN

Vị tỳ kheo khi thọ thực, không được để cơm đổ tháo, rủi rớt một vài hạt cơm thì không tội, nhưng không được bốc cơm rơi rớt đó mà ăn, hành động đó sẽ làm mất oai nghi tế hạnh của vị tỳ kheo. Nếu ăn uống rủi ro rơi rớt thì gom lại cho có chỗ có nơi, cũng như vỏ trái cây, khi ăn xong phải gom lại một chỗ để bỏ vào thùng rác, giữ vệ sinh chung cho mọi người trong đó có mình, không được tung rẫy khắp nơi, khiến cho môi trường sống càng thêm ô nhiễm, sanh ra nhiều bệnh tật khổ đau.

Giới luật của Đức Phật đã dạy, một người tu sĩ không những giữ vệ sinh cho mình mà còn giữ vệ sinh chung cho mọi

người khác, đó là hành động đạo đức thiết thực cụ thể lợi ích cho mình, cho người.

Trong bữa ăn dùng tay hoặc đũa rấy cơm hoặc thực phẩm dính là một hành động không lịch sự, thiếu vệ sinh cần nên bỏ không được tái phạm, đó là phạm vào oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật.

Cách đây 2542 năm, Đức Phật đã chế giới luật này, chứng tỏ Ngài đã thấu suốt mọi hành động lịch sự và vệ sinh trong môi trường sống chung của loài người, mà mọi người cần phải giữ vệ sinh và bảo vệ nó để đem lại sự sống an lành cho loài người trên hành tinh này, tức là giải thoát.

Ngày nay đến thời đại khoa học hiện đại, kỹ nghệ tiến triển như thế này, thì người ta mới phát giác ra được môi trường sống của loài người đang bị ô nhiễm nặng, cần phải được bảo vệ thì hơi quá muộn màng.

Những trận thiên tai, thủy họa, động đất đổ trên đầu của loài người gây bao nhiêu sự chết chóc thảm thương,

không phải tự con người đã làm ra sao? Những nạn phá rừng và những nhà máy công kỹ nghệ đã thải ra biết bao nhiêu chất khí độc hại đã làm cho bầu khí quyển ô nhiễm và thay đổi thời tiết mưa gió bất hòa.

Nếu theo giới luật đạo đức vệ sinh của Đức Phật đã dạy thì mọi người giữ gìn không hề vi phạm thì cách đây hơn hai mươi lăm thế kỷ cho đến ngày nay sự vệ sinh và bảo vệ môi trường sống đã tốt đẹp biết bao nhiêu. Làm gì có thời tiết bất an, mưa không thuận, gió không hòa, sức khỏe con người đâu có như ngày nay.

Khi biên soạn bộ giới luật này, chúng tôi thấy giới luật của Đức Phật sao dạy đạo đức tuyệt vời, đem lại từng chút hành động cho con người một đời sống hạnh phúc chơn thật, thật sự an vui mà không thể có ai phủ nhận được. Đó không phải sự giải thoát của đạo Phật sao? Thế mà con người đã bỏ quên đạo đức này, nhất là các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã quá xem thường giới luật đạo đức của Đức Phật và đã ném nó vào một xó kẹt, dường như họ học để cho biết, chớ chẳng

bao giờ nghĩ nó là đạo đức của con người và Thánh Nhân, vì thế chẳng bao giờ những tu sĩ này giữ gìn nghiêm túc và sống đúng với nó, nên cuộc đời tu hành của họ chẳng có giải thoát chút nào, chỉ uống công mà thôi.



Giới thứ bốn mươi bảy:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG TAY DỖ BÚNG BÁT ĐỒ ĂN

Vị tỳ kheo, phạm khi ăn uống, phải rửa tay cho thật sạch rồi mới cầm bát, đũa và thực phẩm mà ăn uống.

Nếu tay dính bụi bặm, mồ hôi mà thọ thực thì không sạch sẽ, và sẽ làm mất vệ sinh cơ thể. Để tay dơ bẩn như vậy mà ăn uống thì rất là bẩn thỉu, dễ sanh bệnh tật mà có bệnh tật là có sự khổ đau. Đừng bắt chước Tể Điền Hòa Thượng đó là một câu chuyện huyền thoại thêm bớt của Đại Thừa, mục đích câu chuyện này là để đả phá giới luật và phạm hạnh của người tu sĩ đạo Phật, tức là có ý đồ diệt Phật giáo.

Tể Điền Hòa Thượng là một tác phẩm tiểu thuyết của Đại Thừa Giáo, mục tiêu của nó ra đời nhắm vào phá tận gốc

giới luật đức hạnh của đạo Phật, để các vị tỳ kheo Phật Giáo Đại Thừa sống phạm giới, phá giới mà không ai dám chỉ trích, phê phán.

Các tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa dựa theo gương hạnh đó sống tự tại vô ngại chạy theo dục lạc thế gian mà người thế gian (tín đồ Phật giáo) chẳng ai dám chê trách được, vì những hành động đó là hành động của vị “Phật sống Tế Diên Hòa Thượng”.

Ăn uống bản thủ thiếu vệ sinh trong thời đó mà Đức Phật còn răn dạy đệ tử của mình như vậy, thì trong thời đại của chúng ta, chúng ta phải thấy giới luật của Đức Phật có một giá trị đạo đức rất cao, vượt không gian và thời gian đến thời đại chúng ta mà vẫn còn giá trị tuyệt vời, nên khoa học hiện đại phải chấp nhận mà không dám phủ nhận những gì Đức Phật đã dạy.

Người ta cứ nghĩ tưởng rằng, đạo đức là phải một cái gì cao siêu tuyệt vời như: nhẫn nhục của “Quan Âm Thị Kính”, hiếu hạnh như “Thập Nhị Tứ Hiếu” của Nho giáo.

Từ lâu, giới sĩ phu tri thức chấp nhận đạo đức của con người là phải giữ gìn tam cương, ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, tam tông, tứ đức, công, dung, ngôn, hạnh và còn luôn luôn phải tỏ ra mình là người quân tử, tức là chứng tỏ mình phải hơn mọi người trong cách đối xử thế. Những đạo đức này dạy làm anh hùng cá nhân để được sử sách ghi chép mãi muôn đời.

Ngược lại đạo đức của đạo Phật thì không phải vậy, càng học giới luật, càng tra dồi thân tâm bằng giới luật của Đức Phật, càng thấy mình hằng ngày có thêm nhiều đức hạnh tốt đẹp và cuộc chung sống với mọi người rất bình đẳng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, luôn luôn đem lại cho mình cho người những niềm vui chan hòa, tạo cảnh sống tâm hồn thanh thản và an lạc cho nhau, không bao giờ làm khổ mình khổ người.

Cứ sống đúng giới luật của Đức Phật, giữ gìn không cho vi phạm một giới luật nào cả, thì thân tâm càng lúc càng thanh tịnh, tâm càng lúc càng ly dục, ly ác pháp thì lại càng thấy rõ ràng, khiến cho thân

tâm an lạc, vô sự, lúc nào tâm cũng định vào thân nên thân tâm tràn đầy hỷ lạc và an ổn.

Chỉ có giới luật là pháp môn duy nhất thiên định căn bản của đạo Phật, nếu ai không tu giới luật thì chẳng bao giờ nhập được các chánh định, ngoài giới luật ra thì không thể có pháp môn nào giúp cho người tu hành quét sạch lậu hoặc và thực hiện được tam minh.

Càng tu giới luật, hằng ngày càng thấy có kết quả giải thoát rất cụ thể, rõ ràng, vừa xây dựng thân tâm có đạo đức, vừa giúp chúng ta nhập được các loại chánh định.

“Giới luật” thật là một pháp môn tuyệt vời trên bước đường tu hành tìm cầu sự giải thoát.



Giới thứ bốn mươi tám:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG LẤY NƯỚC TRÁNG BÁT ĐỔ TRONG NHÀ CƯ SĨ

Vị tỳ kheo, khi thọ thực xong không được lấy nước tráng bát đổ bậy bạ dưới đất, vì nước tráng bát có lộn bữa cơm và thực phẩm nát nhỏ, đổ bậy bạ sẽ làm mất vệ sinh, tạo môi trường sống ô nhiễm.

Khi thọ cơm xong, vị tỳ kheo tráng bát và rửa bát phải hỏi người cư sĩ chủ nhà chỗ đổ nước này, để không làm ô uế nhà người.

Giới này dạy cách thức giữ vệ sinh chung, dù bất cứ ở nơi đâu cũng phải giữ gìn sạch sẽ từ miếng nước tráng bát cho đến hạt cơm rơi hoặc thực phẩm đổ hoặc vỏ trái cây đều phải gom lại bỏ có nơi, có chốn, không được quăng bỏ bậy bạ. Đến nước tráng bát mà Đức Phật còn dạy phải

đồ có nơi chôn để giữ vệ sinh. Nếu nước tráng bát hoặc nước rửa chén bát đổ một chỗ lâu ngày bốc, lên mùi hôi thúi khó chịu làm bầu không khí ứ đọng.

Thời đại Đức Phật, Ngài đã giữ vệ sinh sạch sẽ hơn thời đại của chúng ta rất nhiều. Hiện giờ chỉ có những nước văn minh, trình độ dân trí cao mới giữ vệ sinh và môi trường sạch sẽ, còn những nước chậm tiến lạc hậu như nước chúng ta (Việt Nam) thì việc giữ vệ sinh chỉ là một sự bắt buộc.

Dân tộc Việt Nam cần phải học đạo đức của Phật giáo nhiều hơn nữa, để giữ gìn vệ sinh chung làm cho môi trường sống không còn ô nhiễm nữa. Nhìn chung hiện giờ không có một tôn giáo nào hoặc một nhà hiền triết nào dạy về đạo đức vệ sinh cho con người. Chỉ còn đạo đức giới luật của Đức Phật mới có giáo dục con người giữ gìn vệ sinh theo sự văn minh và tiến bộ của khoa học hiện đại.

Nhờ những giới luật dạy mà chúng ta biết sự giữ gìn vệ sinh chung và môi trường sống không ô nhiễm trong thời Đức Phật là những hành động oai nghi tế hạnh

đạo đức và đạo hạnh của những vị tỳ kheo rất tuyệt vời.

Trong thời Đức Phật ông Xá Lợi Phất là người giữ gìn vệ sinh gương mẫu cho tất cả chúng tỳ kheo tăng.

Càng học giới luật Phật chúng ta càng thấm thía, những đức hạnh làm người mà Đức Phật đã dạy rất chu đáo, không có một chi tiết về đạo đức giới luật nào mà Ngài không có dạy cho chúng ta. Xét cho cùng từ xưa đến giờ trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo và mỗi tôn giáo đều có một đạo đức, nhưng chúng ta thử so sánh thì không có một đạo đức nào hơn được đạo đức của Phật giáo.

Một vị tỳ kheo không học và không tu giới luật là một thiệt thòi rất lớn cho đời tu hành của họ. Con người trên hành tinh này mà không học đạo đức của đạo Phật cũng là một thiệt thòi cho sự văn minh tiến bộ của loài người, vì chỉ có sự văn minh tiến bộ mà có kèm theo đạo đức của đạo Phật thì mới toàn diện, mới đưa con người đến chỗ an vui hạnh phúc chân thật.

Còn hiện giờ văn minh tiến bộ trên thế giới này chưa toàn diện, chỉ được ở góc độ phát triển vật chất, phục vụ đời sống con người rất đầy đủ tiện nghi, nhưng lại thiếu khuyết ở góc độ tinh thần.

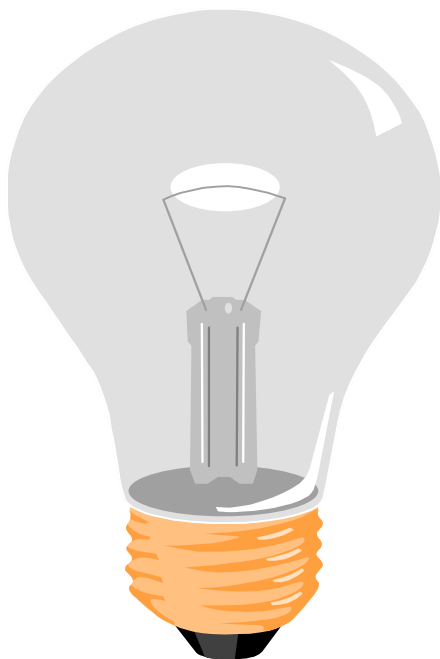
Ví như, ở các nước Tây phương, đạo đức giữ vệ sinh rất tốt, người dân có ý thức nhưng trái lại đạo đức về ăn mặc thì quá hở hang khiêu dâm gợi dục, đó là hình thức của loài thú vật chớ không phải là con người.

Cho nên đạo đức trong nền văn minh tiến bộ của Tây phương chưa hẳn toàn diện, ngược lại đạo đức ở Đông phương, nhất là đạo đức của Phật giáo trong giới luật thật là toàn diện.

Nếu đem nền văn minh khoa học của Tây phương hợp lại với đạo đức của Đông phương thì thế giới mới toàn diện, đời sống con người mới hưởng trọn đầy đủ hạnh phúc vừa vật chất, vừa tinh thần.



GIỚI LUẬT LÀ ÁNH SÁNG ĐẠO ĐỨC



Giới luật là ánh sáng đạo đức soi đường cho chúng ta đi tìm chân lý, nếu ai muốn tìm chân lý mà không nương vào ngọn đèn Giới luật thì chẳng bao giờ thấy được chân lý

CHƯƠNG V
**ĐẠI TIỂU TIỆN
PHẢI ĐÚNG CÁCH**
Có 6 giới
(Từ giới thứ 49, 50, 51, 74, 75, 76)

Giới thứ bốn mươi chín:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG ĐẠI TIỂU TIỆN, HỈ, KHẠC, NHỎ TRÊN CỎ TƯƠI

Vị tỳ kheo, khi đại, tiểu tiện, hỉ, khạc, nhỏ trên cỏ xanh tươi thì phạm tội đọa.

Hành động đại, tiểu tiện, hỉ, khạc, nhỏ đồ bất tịnh trên lối đi, cũng như trên cỏ xanh tươi là làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống. Khiến cho mọi người đi qua lại gồm nhớp, trông bẩn thỉu vô cùng, những chất bẩn này có những loại vi trùng độc hại sẽ mang đến những bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm cho người khác. Nếu chúng ta đại tiểu tiện hoặc hỉ, khạc, nhỏ đờm nhớt trên cỏ tươi cũng như trên lối đi, đó là chúng ta đã làm khổ mọi người, làm khổ mọi người tức là thiếu đạo đức làm người.

Bởi, một hành động vô ý thức không giữ gìn vệ sinh chung cho mình cho người là người vô đạo đức, người vô đạo đức là người làm khổ mình khổ người, đạo Phật không chấp nhận những loại người này.

Người thế tục có học thức và có giáo dục đạo đức họ còn luôn luôn giữ gìn giữ vệ sinh chung không phóng uế khạc, hỉ, nhổ bừa bãi, hướng là chúng ta, những tu sĩ đệ tử của Đức Phật, chúng ta lại phạm vào những giới luật đức hạnh vệ sinh của Đức Phật dạy hay sao?

Chúng ta cần phải giữ vệ sinh chung hơn người ngoài đời nữa, không được làm như nhớp môi trường sống mà lời dạy trong giới luật của Đức Phật còn rõ ràng từ ngàn xưa đến nay. Thế mà các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni luôn luôn xem thường những lời dạy này, chỉ vì quý vị chịu ảnh hưởng của tà giáo ngoại đạo Bà La Môn phạm giới, phá giới, cho rằng ai giữ gìn giới luật nghiêm túc là “chấp giới”.

Vì đạo đức không làm khổ mình khổ người, không những chúng ta giữ gìn vệ sinh môi trường sống mà còn phải làm gương cho người khác giữ vệ sinh, nghĩa là

chúng ta thấy tất cả những vật gì làm ô uế môi trường sống chung thì ta phải lượm gom lại bỏ vào thùng rác công cộng.

Hành động giữ vệ sinh chung cho môi trường sống là một oai nghi tế hạnh của người tu sĩ đệ tử Đức Phật; giữ gìn vệ sinh chung là một hành động đạo đức của con người đối với nhau trong xã hội; giữ gìn vệ sinh chung là một hành động đạo đức không làm khổ mình khổ người đối với cuộc sống chung của loài người.

Người ta không ngờ đạo Phật lại dạy về những hành động đạo đức giữ vệ sinh môi trường sống tuyệt vời như vậy; người ta cũng không ngờ những hành động đạo đức vệ sinh giữ gìn môi trường sống trong sạch lại là phạm hạnh của đạo Phật.

Tuy những hành động đơn giản như vậy, nhưng chính những hành động như vậy mới thật sự là đạo đức của con người.



Giới thứ năm mươi:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG ĐẠI TIỂU TIỆN, HỈ, KHẠC, NHỎ TRONG NƯỚC

Vì tỳ kheo khi đi đại, tiểu tiện hoặc khạc, nhổ không được đại, tiểu tiện hoặc khạc, nhổ trong nước như: nước sông, suối, hồ, ao, mương, rạch, v.v.. nói chung là tất cả các loại nước, không được đại tiểu tiện và khạc nhổ bậy bạ trong đó. Nước sẽ hòa tan và cuốn đi những loại ô uế bất tịnh đó, gây nên môi trường ô nhiễm, khiến cho mọi người ăn uống dễ bị nhiễm lây bệnh tật truyền nhiễm khổ sở. Vì vậy người tu sĩ đạo Phật phải có ý thức hành động giữ gìn vệ sinh chung không được đung dàu khạc nhổ đó hoặc đại tiểu tiện một cách bừa bãi sẽ làm mất giá trị của người tu sĩ đạo Phật.

Hành động khạc nhổ, đại tiểu tiện không đúng chỗ đã khiến cho người đời khinh chê và xem thường người tu sĩ đạo Phật. Nếu người tu sĩ phạm vào giới này thì oai nghi tế hạnh cũng sẽ không còn nữa.

Hành động đại, tiểu tiện hoặc khạc nhổ trong nước là hành động của kẻ thiếu giáo dục đạo đức về vệ sinh chung. Do đó những ai mới bước chân vào đạo Phật đều phải học một trăm giới chúng học này dù là cư sĩ. Đây là những giới luật dạy đầu tiên của Đức Phật cho bốn chúng đệ tử của mình.

Sau khi biên soạn giới luật theo chúng tôi thiết nghĩ một trăm giới chúng học này rất là quan trọng đối với con người, vì nó là đạo đức lợi ích thiết thực cho đời sống của con người. Từ cách thức hành động đạo đức đối xử lịch sự của con người chung sống nhau trong một xã hội và từ cách thức hành động đạo đức vệ sinh đem lại một môi trường sống trong sạch và thanh tịnh, mang đầy sự an lạc và hạnh phúc cho mọi người. Một trăm giới luật này nói lên bằng những hành động

đạo đức vô giai cấp của đạo Phật rõ ràng và cụ thể.

Những ai đã thấy sự lợi ích của nó rất lớn đối với đời sống của con người, đều phải chấp nhận đạo đức của đạo Phật là một đạo đức nhân bản tuyệt vời, luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh một trăm giới chúng học này không bao giờ sai trái phạm phải dù một lỗi nhỏ, người ấy sẽ được gọi là người có giáo dục đạo đức, người ấy sẽ là một vị tỳ kheo có đầy đủ phạm hạnh đáng cung kính, tôn trọng và cúng dường.



Giới thứ năm mươi một:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG ĐỨNG ĐẠI TIỂU

TIỆN

Vị tỳ kheo, khi đại tiểu tiện phải có chỗ nơi kín đáo, không được đụng đầu bả đố đại tiểu tiện. Khi tiểu tiện phải ngồi không được đứng như loài thú vật.

Tại sao vậy?

Vì oai nghi tế hạnh của người tu sĩ, phải giữ gìn thân mình kín đáo. Nếu người thế tục đứng tiểu tiện còn trông thấy rất là thô lỗ và khó coi huống là người tu sĩ mặc y áo nhà tu thì trông dị kỳ biết chừng nào.

Những người phá giới cho giới luật này lỗi thời, là vì Đức Phật ngày xưa mặc chần không có mặc quần như ngày nay nên tiểu tiện phải ngồi. Đây là những lý

luận phá giới luật của Phật chỉ vì họ không hiểu ý của Phật chế giới này. Người ta xem giới luật này không phải là hành động đạo đức của con người, nếu hiểu như vậy là hiểu sai, hành động này là hành động đạo đức của con người để vượt thoát ra khỏi loài thú vật. Vì loài thú vật, con vật nào cũng đứng tiểu tiện, chỉ có con người biết kín đáo, biết xấu hổ, biết đứng tiểu tiện là thô lỗ, nên mới ngồi mà tiểu tiện, chứ không phải do y áo mà ngồi. Con người mà đứng tiểu tiện thì chẳng khác nào là một con thú vật mang hình người.

Ngồi tiểu tiện là hành động đạo đức lịch sự, kín đáo, không thô lỗ của con người, ngược lại những hành động này là con người vô đạo đức. Để xác định con người và con thú khác nhau là ở chỗ như trên đã nói, con người biết kín đáo, biết xấu hổ, biết lịch sự, không thô lỗ và biết giữ vệ sinh, còn con thú thì không biết.

Giới luật của Đức Phật đã dạy về đạo đức con người rất rõ ràng. Để thấy rõ con người cũng là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, con người có hành động đạo đức mới gọi là con người.

Nếu con người không có hành động đạo đức thì không hơn không kém chỉ là một con vật mà thôi.

Thời đại chúng ta có những câu xí giội rất là vệ sinh và kín đáo, nhưng quý thầy phải lưu ý, dù đi đại hay đi tiểu đều phải giữ gìn được kín thân, đừng bảo rằng đi tiểu dễ dàng, đụng đầu tiểu đó, thì không đúng tư cách của người tu sĩ, đừng bắt chước những người cư sĩ đứng tiểu tiện, trông thật là khó coi và thô lỗ, không có vẻ kín đáo lịch sự chút nào, như ở trên đã dạy, đó là hành động của một con vật, chớ chẳng phải con người.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải biết oai nghi tế hạnh của mình, phải giữ gìn thân kín đáo, không được bày da hở thịt, không được ngồi đầu bịt đó tiểu tiện một cách bừa bãi thiếu vệ sinh, gây mùi hôi thúi khó chịu cho những người khác, nhất là khạc nhổ đàm nhớt, phải có chỗ có nơi kín đáo, không được đụng đầu khạc nhổ đó.

Đối với những người thế tục chưa có học đạo đức của Đức Phật, nên có những

hành động thiếu đạo đức vệ sinh và lịch sự. Phần đông người nam thường hay đứng tiểu tiện và đung đầu tiểu tiện đó, được xem là những người vô đạo đức, mặc dù trình độ học thức của họ khá cao nhưng đạo đức của họ vẫn còn thấp kém và lạc hậu, chưa theo kịp đà văn minh tiến hóa của thời đại khoa học, kĩ nghệ hiện đại hóa.

Người tu sĩ đạo Phật cần phải khắc phục những hành động sai phạm này, để tỏ ra mình là người có đạo đức và còn làm gương sáng cho tín đồ soi, để mọi người giữ vệ sinh chung cho môi trường sống được trong sạch và thanh khiết, nhờ mọi người có đạo đức biết giữ vệ sinh và lịch sự thì mới mang đến hạnh phúc an vui và sức khỏe cho mọi người và cho mình.



Giới thứ bảy mươi bốn:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG NÊN ĐẠI TIỂU TIỆN PHÍA DƯỚI GIẢNG ĐƯỜNG

*P*hàm đại tiểu tiện, phải cách xa giảng đường, giảng đường là nơi chư Tăng thường tập trung nghe pháp. Tiểu tiện hay đại tiện đều phải vào phòng vệ sinh kín đáo, không được đung dậu đại tiểu tiện đó. Đại tiểu tiện như vậy làm mất vệ sinh và mất vẻ đẹp của con người, huống là một tu sĩ đệ tử của Đức Phật.

Đừng bắt chước người ngoài đời đung dậu tiểu tiện đó, nhất là phái nam đứng tiểu tiện một cách thô lỗ hết sức, không còn chỗ nào chê, con người mà làm y như con thú vật, “đứng đại tiểu tiện”.

Từ con thú vật chúng ta có những hành động đạo đức hơn con thú, nên vượt thoát ra khỏi loài thú vật, do vậy mới được

chấp nhận là con người; cũng từ một con người chúng ta có những hàng động đạo đức hơn con người nữa, vượt thoát ra khỏi con người có đạo đức mới được mọi người chấp nhận là Thánh Nhân.

Những hành động đạo đức tuy đơn sơ trong cuộc sống hằng ngày, nhưng nó nói lên được bản tính đạo đức của con người thật là người, nếu chúng ta không học, không hiểu, không hành động thân, miệng, ý của mình bằng những đạo đức, thì vô tình những hành động vô đạo đức ấy sẽ khiến cho chúng ta trở lại đời sống thú vật mà chúng ta không hề hay biết, cứ ngỡ mình là con người.

Con người phải biết giữ vệ sinh, hành động không giữ vệ sinh không phải là con người, vì hành động giữ vệ sinh là hành động đạo đức mà xưa kia Đức Phật đã từng chỉ dạy cho đệ tử của mình, nhưng đến giờ này các hàng đệ tử của mình quá xem thường những đạo đức này, chẳng còn ai để ý đến giới luật đạo đức này nữa.

Đến chùa nào cũng vậy, bề mặt thì lau quét sạch sẽ, nhưng bề sau thì không có giữ vệ sinh chút nào cả, rác rến, bọ

nilon và giấy vụn tung tóe bừa bãi bẩn thỉu vô cùng, thật là giới luật của Đức Phật dạy còn đó mà có người đệ tử nào chịu áp dụng vào đời sống tu tập của mình đâu. Vì thế từ đời sống thế gian đến đời sống các chùa không khác nhau, toàn là bề mặt, còn bề trái là một đống rác bẩn thỉu.



Giới thứ bảy mươi lăm:

CẦN NÊN HỌC KHÔNG NÊN ĐẠI TIỂU TIỆN PHÍA TRƯỚC GIẢNG ĐƯỜNG

Giảng đường là nơi chư Tăng thường tập họp tại đó để nghe Phật thuyết pháp, nên tất cả tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ đều phải tôn kính và giữ gìn thanh tịnh, trong sạch nơi đó, không được làm hôi thúi bẩn thỉu, nhất là không được đại tiểu tiện trước giảng đường.

Giới này dạy tất cả bốn giới đệ tử của Đức Phật phải có hành động tôn kính pháp bảo, vì có pháp bảo chúng ta tu hành mới đến nơi đến chốn, mới được giải thoát hoàn toàn.

Người có đạo đức vệ sinh và lễ độ biết tôn trọng và cung kính pháp bảo thì không bao giờ tiêu tiểu, khạc, nhổ bậy bạ xung quanh giảng đường; người có đạo đức

biết giữ vệ sinh chung và lễ độ thì cũng không bao giờ tiêu tiểu, khạc, nhổ bậy bạ trên đất, mặc dù nơi đó không phải là giảng đường. Đó là một thứ đạo đức làm người rất ích lợi cho cuộc sống con người trên hành tinh này mà mọi người cần phải học.

Pháp của Phật là một pháp vô giá, nó mang đến cho loài người một đạo đức nhân bản “*Không làm khổ mình khổ người*”. Nếu ai thực hiện, sống đúng như pháp đã dạy, người ấy sẽ có một đạo đức tuyệt vời; một tâm hồn thanh thản và an lạc; một hạnh phúc không thể nghĩ lường.

Xưa đức Thế Tôn khi Ngài tu chứng đạo giải thoát, Ngài quỳ xuống, cung kính đảnh lễ pháp bảo và nói: “*Với pháp này ta đã chon chánh giác ngộ, chứng giải thoát, ta hãy cung kính, đảnh lễ và sống y chỉ pháp ấy, pháp ấy là thầy ta*”. Cho nên trong giới luật Phật dạy phải cung kính pháp, “*Giới luật và giáo pháp của ta là thầy của các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni*”.

Vậy tất cả các tu sĩ đệ tử Đức Phật, phải luôn luôn tôn kính pháp bảo, không

được tiêu tiểu tiện hoặc khạc nhổ đàm
nhớt làm bất tịnh hôi thúi nơi nghe thuyết
giảng và nơi lưu giữ kinh sách lời dạy của
Đức Phật.



Giới thứ bảy mươi sáu

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG NÊN ĐẠI TIỂU TIỆN XUNG QUANH GIẢNG ĐƯỜNG

Giảng đường là nơi tập hợp để tu tập và nghe pháp, vì thế không nên đại tiểu tiện xung quanh, mùi hôi thúi bay vào sẽ làm không khí nơi đó bất tịnh, khiến cho mọi người khó chịu.

Hành động đại tiểu tiện như vậy, tức là hành động thiếu đạo đức vệ sinh và lịch sự đối với mọi người và còn chứng tỏ lòng không tôn kính pháp bảo, không tôn kính pháp bảo tức là không tôn kính Phật, không tôn kính Phật tức là không tôn kính Tăng. Không tôn kính ba ngôi tam bảo tức là ngoại đạo phạm phu, chẳng biết gì về đạo đức, về sự giải thoát, về sự đau khổ của cuộc đời. Họ là những kẻ vô minh, sống trong địa ngục mà chẳng biết địa

ngục, chỉ chạy theo ảo giác và tưởng tri của các pháp mê tín, dị đoan, say mê danh lợi mà chẳng biết mình đang say mê danh lợi. Những kẻ như vậy là những kẻ u tối vô minh và vô đạo đức.



CHƯƠNG VI
**THUYẾT PHÁP
ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG**

Có 7 giới

(Từ giới thứ 52 đến giới thứ 58)

Giới thứ năm mươi hai:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG NÓI PHÁP CHO

NGƯỜI ĂN MẶC LÔI THÔI HOẶC

MẶC ÁO TRÁI

Vì tỳ kheo phải hiểu pháp của Phật là bửu pháp, pháp đưa người qua biển khổ luân hồi sanh tử, giúp cho loài người thoát kiếp trầm luân đầy đọa khổ đau, nên nó quý báu vô cùng, nó là một thứ pháp môn vô giá, không có một vật gì quý báu trên đời này đem ra so sánh với nó được. Vì thế pháp của Đức Phật không phải đưng đâu đem ra thuyết giảng đó, chỗ nào có người thành tâm cầu khẩn tha thiết với tâm nhiệt huyết cầu pháp giải thoát và hết lòng cung kính muốn nghe, thì chúng ta mới vì họ mà nói pháp, còn những người không có lòng kính trọng pháp bảo ấy, thì chúng ta không nên thuyết pháp

cho họ nghe, dù họ có bỏ tiền vàng, bạc đồng như núi cúng dường cho chúng ta, nhất định chúng ta cũng chẳng thuyết, dù họ là bậc vua chúa có đầy đủ uy quyền bắt ép chúng ta thuyết pháp, nhưng họ không có lòng tôn kính và thiết tha cầu pháp, thì chúng ta cũng chẳng sợ uy quyền gì của họ mà nói pháp cho họ nghe, thà họ có giết chúng ta chết chớ chúng ta không hề thuyết pháp, dù một bài kệ ngắn nhất cũng chẳng thuyết cho những kẻ không tôn trọng cung kính pháp bảo.

Phật Pháp hiện thời không phải vậy, họ bày bán khắp nơi, cho đến bên hè phố, trên lề đường cũng thấy đủ loại kinh sách. Họ thuyết giảng lung tung, tổ chức chỗ này đến chỗ kia, nhưng người thực hành thì chẳng đi đến đâu cả, chỉ là một trò lừa đảo khéo lý luận mà thôi.

Pháp của Đức Phật bây giờ là pháp của ngoại đạo Bà La Môn, Lão Giáo và những điều mê tín của dân gian được chuyển hoá, nên quý vị đừng đâu thuyết giảng đó, để cầu danh, cầu lợi và cầu Chùa to Phật lớn.

Người ta chỉ cần có tiền muốn nghe pháp chơi cho biết, cứ bỏ tiền ra mua băng cassette, đĩa CD ngoài hè phố, lề đường là về nghe đủ loại kinh Đại Thừa và Thiên Tông, không có bài kinh nào là không có.

Người tu sĩ thời nay tham danh đắm lợi khi có nhà giàu sang, quyền thế chỉ cần ra lệnh thì họ mau mau cất bước đi thuyết giảng, hoặc sai bảo họ làm những điều phạm giới, không đúng tư cách tu hành của một người tu sĩ đạo Phật, họ vẫn cứ cúi đầu làm theo.

Pháp môn quý báu tu hành giải thoát mà bán đầy cả chợ, ở hè phố, bên vệ đường thì còn gì là pháp môn quý báu, chỉ có những thứ pháp môn chẳng ra gì, tu chẳng tới đâu cả, nên đua nhau viết lý luận theo tưởng giải của mình chứ chưa hề có kinh nghiệm tu hành bao giờ, cứ loanh quanh lập đi lập lại những đờm dãi của người xưa với một số danh từ mới mẻ, để lường bịp lường gạt người vì danh, vì lợi hay ít nhất cũng vì cuộc sống nhàn nhã “ngồi trong mát ăn bát vàng”.

Pháp môn của Đức Phật dạy thì không phải là thứ pháp môn trên đầu môi

chót lưỡi, mà là một thứ pháp môn, làm chủ sanh, già bệnh, chết và chấm dứt luân hồi rất cụ thể và rõ ràng, nếu ai sống đúng tu tập đúng lời dạy của Ngài thì có kết quả làm chủ ngay liền từng chút theo sự buông xả các ác pháp. Pháp môn của Đức Phật là pháp đi ngược lại dòng đời, nên chỉ có những người đầy nhiệt tâm, thiết tha tìm cầu sự giải thoát của cuộc đời thì mới buông xả các pháp thế gian dễ dàng, còn ngược lại những người đời thì không muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm thì tu chẳng có kết quả gì, chỉ uổng phí một đời chẳng tu đến đâu cả.

Bởi pháp của Phật có một giá trị rất cao như vậy, nếu những người thiếu lòng cung kính thì đừng bao giờ thuyết cho họ nghe, dù có thuyết cho họ nghe, cũng chẳng ích lợi gì cho họ và còn tạo thêm tội lỗi.

Trong phần giới luật Đức Phật dạy về thuyết pháp phải biết đúng người, đúng chỗ và đúng lúc rất kỹ lưỡng. Nếu ai là những giảng sư phải lưu ý những giới luật này, không khéo sẽ làm mất uy tín của Phật Pháp. Pháp môn quý báu không được

thuyết cho những đối tượng không có lòng tôn trọng và cung kính nhất là khi thuyết pháp không được thuyết pháp nơi không xứng đáng.



Giới thứ năm mươi ba:

CẦN NÊN HỌC

CHẲNG ĐẶNG NÓI PHÁP CHO NGƯỜI LẤY Y ÁO QUẦN CỎ NGỒI NGHE

Vị tỳ kheo thuyết pháp nên lưu ý, người ở trần, mặc quần đùi, áo tay ngắn, áo quần cỏ ngồi nghe pháp là những người không có tâm cung kính và tôn trọng pháp bảo. Trong số người ngồi nghe pháp chỉ có một người bất kính pháp như vậy thì nhất định không nên vì những người khác mà thuyết pháp cho họ nghe.

Xưa Đức Thế Tôn còn tại thế, chỉ có một vị tỳ kheo phạm giới không thanh tịnh đang ngồi chung trong chúng nghe thuyết pháp. Đức Phật, Ngài nhất quyết không thuyết giảng pháp, nếu thầy tỳ

kheo phạm giới còn có mặt ở đó, dù là đêm đã tàn canh.

Thầy Tỳ Kheo phạm giới là thầy Tỳ Kheo không có lòng tôn trọng và cung kính pháp bảo. Do đó Đức Phật không thuyết pháp, mặc dù trong hội chúng có rất nhiều thầy Tỳ Kheo thanh tịnh giới, hết lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo chẳng hề vi phạm một lời dạy nào của Đức Phật, đang chờ đợi nghe pháp, thế mà Đức Phật không thuyết.

Đức Phật biết rất rõ pháp của mình là pháp môn quý báu, nên khi có người bất kính chẳng ra gì, thì không bao giờ thuyết cho nghe, chùng nào những kẻ ấy ra khỏi nơi thuyết giảng thì mới giảng nói.

Bây giờ các giảng sư vì danh, vì lợi nên dụng đầu thuyết giảng đó chẳng chọn người chọn chỗ cho đúng.

Thuyết pháp cho những hạng người có tâm tha thiết, tìm cầu sự giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và chấm dứt luân hồi thì nên thuyết và trợ giúp cho họ tu hành, còn những hạng người mê danh, đắm lợi chưa buông bỏ được thì chúng ta không

nên vì họ mà thuyết pháp và cũng không nên đem Pháp Phật bán rẻ cho những hạng người này, nó chẳng ích lợi gì mà họ lại xem thường pháp bảo.



Giới thứ năm mươi bốn:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG NÊN VÌ NGƯỜI CHE ĐÀU NÓI PHÁP CHO NGHE

V

ị tỳ kheo khi thuyết pháp cần lưu ý: có những người đến nghe thuyết pháp ngồi che dù, che lọng, đội nón, đội mũ v.v.. là những người không có lòng cung kính tôn trọng pháp bảo, họ là những người ỷ lại vào sự giàu sang, quyền tước như vua chúa, quan quân, nhà giàu, những người ngoại đạo và các vị Tổ sư Phật Giáo Đại Thừa xem thường pháp bảo của Đức Phật, họ cho Giáo pháp của Đức Phật là giáo pháp Thanh Văn Nhị Thừa Ngoại Đạo. Đối với những hạng người này, chúng ta không nên thuyết pháp cho họ nghe, vì có thuyết pháp cũng chẳng mang đến lợi ích gì cho họ, mà còn tạo cho họ thêm tội lỗi. Họ là những người mang đầy kiến chấp, nên khi nghe pháp xong họ tìm mọi

cách phỉ báng Phật Pháp và còn ngạo mạn chống trái.

Dù cho pháp hội có cả ngàn người cung kính tôn trọng pháp bảo cầu mong được nghe pháp mà chỉ có một người ngă mạn khinh bỉ Phật Pháp thì chúng ta nhất định cũng không thuyết pháp, chỉ khi nào họ chịu lột bỏ lọng, dù, nón, mũ v.v.. thì ta mới thuyết pháp cho nghe.

Xưa Đức Phật chỉ có một tỳ kheo phạm giới tức là không cung kính pháp bảo mà Ngài quyết định chẳng thuyết pháp, mặc dù tất cả chúng tỳ kheo đang chờ đợi nghe pháp từ canh này đến canh kia, thì đủ biết Đức Phật đã quý trọng pháp bảo như thế nào?

Thời đại của chúng ta Phật giáo đã bị chìm mất chỉ còn lại tà pháp của ngoại đạo nên người người không ai quý trọng Pháp Bảo. Họ đọc kinh sách như đọc một cuốn sách triết học, nên chẳng có ích lợi gì cho đời sống của họ.

Pháp của Đức Phật là pháp quý báu vô cùng, người nào biết tôn trọng và cung kính, thường tu tập và thực hành đúng lời

dạy của Ngài, đừng hành sai thì có kết quả ngay liền, thấy sự giải thoát ở trong tâm rất rõ ràng và cụ thể, còn các pháp môn của ngoại đạo tu hành không biết bao nhiêu đời kiếp mà chẳng thấy giải thoát, cuối cùng đành phải ném bỏ mà thôi.

Vì thế, chúng ta không nên đem pháp của Phật bán rẻ cho những người chẳng ra gì. Một pháp sư khi thuyết giảng phải biết được từng tâm của mọi người đến nghe pháp rồi mới giảng pháp, chứ không được giảng pháp bừa bãi, giảng pháp không ý thức được điều này, tức là phỉ báng Phật Pháp.



Giới thứ năm mươi lăm:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG NÊN VÌ NGƯỜI BỊT ĐẦU NÓI PHÁP CHO NGHE

Vị tỳ kheo khi bước lên pháp tọa,

quan sát toàn trong chúng hội, nếu thấy có người đầu đội khăn, nón, mũ v.v.. mà không chịu lột bỏ xuống thì nhất định không thuyết pháp. Vì pháp bảo của Phật là pháp môn giúp cho loài người thoát ra biển khổ, sông mê, làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi tái sinh, nên không có vật gì trên thế gian quý bằng.

Thế mà, có kẻ ngã mạn không cung kính pháp môn giải thoát như vậy, đi nghe thuyết pháp như người đi nghe hát cải lương, đi nghe thuyết pháp như đi giải trí thư giãn. Đối với những kẻ như vậy thì không được ban pháp cho họ nghe, nếu cần thì nên mời họ ra khỏi pháp đường,

bằng không thì vị pháp sư xin rời khỏi pháp tòa ra về.

Đối với pháp của Đức Phật, người giảng sư phải ngay thẳng, phải cương quyết, phải mạnh dạn và gan dạ để bảo vệ Phật Pháp, chứ không được nịnh bợ người có tiền, có quyền thế v.v..

Thời nay, vì danh lợi người ta bán rẻ Phật Pháp bằng mọi hình thức, chứ không phải phổ biến Giáo Pháp của Đức Phật.

Phần đông người ta chạy theo xu hướng thời thế để tạo danh, tạo lợi mà quên đi đức hạnh giới luật của người tu, nên vô tình đã chìm mất giáo pháp giải thoát của Đức Phật, biến Phật giáo thành một thứ tà giáo ngoại đạo.

Giới này nhắc nhở những giảng sư thuyết giảng giáo lý của đạo Phật, thì giảng như thế nào có ích lợi cho người nghe. Nếu giảng cho những người bịt khăn, đội mũ, nón v.v.. nghe thì chẳng ích lợi mà còn hại cho họ thêm, biến họ trở thành những người vô đạo đức cung kính và tôn trọng.

Thà chỉ thẳng vào mặt và cho họ một bài học đạo đức biết lễ độ, cung kính và tôn trọng như thế nào, không thì chỉ có đuổi thẳng họ ra khỏi pháp đường, như ông Mục Kiên Liên đã lôi cổ vị Tăng phạm giới. Có như vậy mới chấn hưng Phật giáo, nếu không vậy thì bọn tà sư ngoại đạo đội lớp tu sĩ Phật giáo phá giới, phạm giới để diệt Phật giáo.



Giới thứ năm mươi sáu:

CẦN NÊN HỌC KHÔNG NÊN VÌ NGƯỜI CHỐNG NẠNH NÓI PHÁP CHO NGHE

Vị tỳ kheo trước khi thuyết pháp phải quan sát, nếu thấy có người chống nạnh một tay hoặc hai tay hoặc ngồi tréo chân hoặc ngồi duỗi chân hoặc chân gác lên bàn v.v.. Nếu trong hội chúng có những kẻ hành động thiếu giáo dục đạo đức như vậy thì chúng ta không nên nói pháp cho họ nghe.

Dù chúng ta có thương xót số đông người kia mà thuyết pháp, thì toàn bộ chúng nghe pháp trong hội này sẽ bắt chước với nhau, rồi có những hành động thiếu đạo đức lễ độ, cung kính và tôn trọng như nhau. Cho nên không thuyết pháp là dạy đạo đức cho toàn mọi người phải biết tôn trọng và cung kính Phật

Pháp. Bằng ngược lại thuyết giảng pháp suông cho họ nghe là đã dạy họ vô đạo đức, còn muốn cho họ có đạo đức thì phải dạy họ một bài học đạo đức thực tế cụ thể có giá trị bằng cách không giảng như trên đã dạy, hơn là một bài thuyết giảng suông về đạo đức.

Nếu chúng ta không cứng rắn và cương quyết trước số đông kia mà thuyết pháp thì chẳng mang lại ích lợi gì cho những người này mà còn khiến cho họ sau này trở thành những người xem thường Phật Pháp, coi Phật Pháp chẳng ra gì.

Bởi làm giảng sư dạy giới luật là phải dạy đạo đức thực tế, bằng hành động sống của giảng sư, bằng bài pháp sống động, chớ không phải là lời dạy nói suông, dạy đạo đức tức là dạy sửa những lỗi lầm; dạy bỏ những thói hư tật xấu, để trở thành những người tốt của xã hội; để trở thành những người tu sĩ có tâm hồn thanh tịnh; để trở thành là những vị tỳ kheo ly dục ly ác pháp; để tâm hồn được giải thoát hoàn toàn; để nhập các định, làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.



Giới thứ năm mươi bảy:

CẦN NÊN HỌC KHÔNG NÊN VÌ NGƯỜI MANG GIÀY NÓI PHÁP CHO NGHE

*M*ang giày, ngày xưa có nghĩa là những người giàu sang, làm quan chức lớn nên đôi giày luôn luôn ở trong chân, không bao giờ muốn cởi bỏ ra, mang giày còn có nghĩa là tỏ vẻ “ta đây”, đó là cách thức phô trương bản ngã, biểu lộ ra hành động không cung kính, tôn trọng và cầu pháp, ngang nhiên mang giày ngồi nghe pháp, chứ không phải có ý tìm cầu sự giải thoát của pháp bảo. Đó là một hành động thiếu giáo dục đạo đức của những con người chỉ biết tiền và địa vị. Những hạng người này đối với Pháp Phật thì không bao giờ được nghe. Vì hành động vô đạo đức của họ, xem Phật Pháp như pháp môn của ngoại đạo.

Họ là những người chẳng biết (vô minh) Pháp Phật là một pháp môn cao quý nhất, không lấy vật gì trong thế gian mà so sánh được.

Pháp cao quý như thế nào?

Ngay từ khi bắt đầu tu tập, nó đã mang lại sự giải thoát nơi thân tâm của hành giả, sự giải thoát cụ thể, thực tế và rất rõ ràng, không phải có sự chờ đợi, mà ngay liền khi quyết tâm tu tập là đã có kết quả. Vì đời người là khổ, khổ muôn mặt. Thế mà pháp ấy lại giúp cho mọi người thoát khổ trong cuộc sống hằng ngày đầy phiền não và bất toại nguyện, nên nó quý báu và vô giá là như vậy.

Pháp quý báu và vô giá như vậy mà người đến nghe pháp thiếu lòng cung kính, tôn trọng và thiếu sự thiết tha cầu pháp, thì thử hỏi pháp cao quý đó, còn có gì quý báu nữa không? Chúng ta có nên bán rẻ cho những hạng người này hay không?

Dù họ là vua chúa, quan to và các bậc trưởng giả giàu sang tột đỉnh mà họ không có hành động cung kính và tôn trọng pháp bảo, thì chúng ta cũng không

được thuyết pháp cho họ nghe, dù họ có cúng dường xây cất bao nhiêu chùa tháp mà thiếu lòng cung kính, tôn trọng và thành tâm cầu pháp thì chẳng bao giờ được nghe một lời pháp nào cả.

Hành động mang giày ngồi nghe pháp là chứng tỏ hành động không có lòng cung kính và cầu pháp. Vì thế trong giới chúng học này Đức Phật cấm các vị tỳ kheo đối với những người thiếu lòng cung kính, tôn trọng pháp bảo thì không nên thuyết pháp cho họ nghe.

Vị tỳ kheo, vì danh, vì lợi mà đem pháp bảo của Phật ra thuyết giảng cho những người chẳng ra gì, thì đó là một hành động bán rẻ Phật Pháp, bán rẻ Phật Pháp sẽ bị tội rất nặng, vì khiến cho mọi người ngày càng xem thường Phật giáo.

Vậy tất cả những giảng sư phải học những giới luật này cho kỹ càng để tránh những lỗi lầm là giảng pháp của Đức Phật không đúng cách đã không ích lợi cho người mà còn thêm tội lỗi cho mình.



Giới thứ năm mươi tám:

CẦN NÊN HỌC

KHÔNG NÊN VÌ NGƯỜI MANG GUỐC NÓI PHÁP CHO NGHE

Gới này cũng giống như giới mang giày, như trong luật Tăng Kỳ nói: *“Nếu tỳ kheo vì xây tháp, cất chùa, vì việc nhà ở, cơm ăn, áo mặc của chúng tăng nên phải đi đến nhà vua hoặc đến chỗ ông trưởng giả chủ đất, những người ấy bảo: Bạch Ngài, xin Ngài nói pháp cho chúng tôi nghe, nhưng không nên bảo chúng tôi lột bỏ guốc hoặc lột bỏ giày”*.

Trong luật này dạy: *“Nếu sợ họ sanh tâm nghi kỵ không cúng dường nhà ở, cơm ăn, tứ sự cho chúng tăng, vì thế chúng ta xem xét kế bên đó có người tịnh nhân nào thì nên khởi ý nói pháp cho tịnh nhân nghe, nhân đó mà thuyết giảng cho nhà*

vua và các vị chủ đất, trưởng giả nghe thì không tội”.

Ở đây, chúng ta đọc bộ Tăng Kỳ luật đã thấy dạy có một điều dối trá và xảo quyệt. Vì lý do cất chùa, xây tháp và cúng dường tứ sự hoặc đất đai để chư Tăng trụ ở của vua và các nhà giàu có, trưởng giả, nên phải thuyết pháp cho họ nghe dù họ mang giày guốc, muốn không có tội là giảng sư phải mượn cố giảng pháp cho tịnh nhân nghe.

Đó là một lối lý luận của người xưa để che đậy tâm danh lợi, lấy cố những người này lo cho đời sống của chúng Tăng, có chỗ ăn chỗ ở. Theo trong bộ luật Tăng Kỳ thì vị giảng sư có hai tội rất lớn:

1-Thứ nhất dạy đạo đức
mà phi đạo đức.

2-Thứ hai dạy cách nói
dối, xảo trá không đúng đạo đức
làm người.

Những người buôn Phật bán Pháp mới dám đem pháp bảo của Phật ra mặc cả với sự cúng dường như vậy, thật là to gan, xem địa ngục như không có. Đọc kỹ

lại những bộ luật này thật là đau lòng cho Phật Pháp, vì danh lợi cá nhân mà người ta quên đi sự lợi ích chung cho loài người, đó là “*Đạo đức không làm khổ mình khổ người*”.

Người giàu có hay vua quan khi có lòng cung kính pháp bảo của Phật thì họ mới thành tâm cúng dường tứ sự cho chư Tăng như vậy, chứ lý đâu họ thiếu lòng cung kính, tôn trọng pháp bảo mà lại cúng dường? Bộ Luật Tăng Kỳ dạy không có lý, đó là người sau bịa ra để chạy theo danh lợi thế gian, ngỏ hầu để được lòng những người giàu có và vua quan xây chùa to Phật lớn.

Ngày xưa Đức Phật không có chùa to Phật lớn nên không đem pháp bán rẻ, còn thời nay vì chùa to Phật lớn nên đối với những người bất kính chỉ có tiền cúng dường nhiều thì được nghe pháp, được thỉnh pháp đầy đủ, còn những người nghèo dù có lòng cung kính và cầu pháp bảo thì cũng chẳng được bố thí pháp chút nào.

Trong luật Tăng Kỳ còn dạy chúng ta đối trá: Khi thuyết pháp cho vua chúa

và những nhà giàu sang mang giày guốc nghe, thì nhìn xem có người tịnh nhân nào cũng đang ngồi nghe pháp thì bảo là thuyết pháp cho tịnh nhân đó nghe, nhờ nói như vậy là không có tội. Luật mà còn dạy chúng ta nói điều đối trá thì còn gì là giới luật.

Thật ra người xưa đã soạn ra và viết giới luật, tự luận bằng cách này, bằng cách khác để che dấu các tâm danh lợi của thế gian, thật đáng thương và cũng đáng trách, vì vô minh chạy theo dục lạc thế gian mà làm một việc sai Phật Pháp khiến cho người nghe pháp đạo đức mà lại không đạo đức, thành tội ác tày trời, vì thế đã biết bao nhiêu thế hệ người tu theo đạo Phật, đọc những kinh sách dạy những điều đối trá phá giới, phạm giới khiến cho đường tu tập đã mất lối đi.

Kinh sách Đại Thừa phần nhiều khéo lý luận che đậy những hành động chạy theo tâm dục vọng thế gian, mà không ai biết được để phê phán, do thế nên muôn đời ngàn đời tu hành chỉ còn là hình thức, chẳng bao giờ có sự giải thoát chơn thật, chỉ lấy vải thưa che mắt con

người, chứ không thể che mắt những bậc Thánh Nhân được.

Tiếp nối sự thừa kế của các Tổ Sư, những vị tỳ kheo trong thời đại bây giờ chỉ còn tu miệng, tu danh, tu lợi, tu tiền, tu bạc, tu chùa to, Phật lớn, tu xe cộ, tivi, đầu máy, cassette, quạt máy, tủ lạnh v.v.. nên đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời.

Tóm lại tất cả một trăm giới chúng học, chỉ là một chặng đường đầu tiên đức hạnh làm người của đạo Phật mà mỗi con người trên hành tinh này cần phải học tập để mang lại cho nhau một cuộc sống chung có ý nghĩa cao đẹp, nó không riêng cho bốn giới đệ tử của Đức Phật.

Người tu hành theo đạo Phật mà không tu tập giới luật, tức là không tu tập đạo đức thì dù có tu muôn ngàn kiếp cũng chẳng đến đâu chỉ uống cho một đời tu hành mà thôi.

HẾT TẬP I

MỤC LỤC

1- Lời nói đầu	5
I- Chương một:	
Ăn mặc tề chỉnh	48
1- Giới thứ nhất	49
2- Giới thứ hai	56
3- Giới thứ ba	61
4- Giới thứ tư	64
5- Giới thứ năm	67
6- Giới thứ sáu	70
II- Chương hai:	
Đi vào làng phải nghiêm trang	74
1- Giới thứ bảy	75
2- Giới thứ tám	80
3- Giới thứ chín	83
4- Giới thứ mười	86
5- Giới thứ mười một	90
6- Giới thứ mười hai	95
7- Giới thứ mười ba	98
8- Giới thứ mười bốn	102
9- Giới thứ mười lăm	106
10- Giới thứ mười sáu	110
11- Giới thứ mười bảy	116
III- Chương ba:	

Ngồi, đứng phải đúng cách	121
1- Giới thứ mười tám	122
2- Giới thứ mười chín	131
3- Giới thứ hai mươi	134
4- Giới thứ hai mươi một	139
5- Giới thứ hai mươi hai	142
6- Giới thứ hai mươi ba	145
7- Giới thứ hai mươi bốn	149
8- Giới thứ hai mươi lăm	152

IV- Chương bốn:

Ăn uống phải nghiêm trang	156
1- Giới thứ hai mươi sáu	157
2- Giới thứ hai mươi bảy	160
3- Giới thứ hai mươi tám	163
4- Giới thứ hai mươi chín	167
5- Giới thứ ba mươi	170
6- Giới thứ ba mươi một	174
7- Giới thứ ba mươi hai	177
8- Giới thứ ba mươi ba	180
9- Giới thứ ba mươi bốn	184
10- Giới thứ ba mươi lăm	186
11- Giới thứ ba mươi sáu	190
12- Giới thứ ba mươi bảy	193
13- Giới thứ ba mươi tám	195
14- Giới thứ ba mươi chín	198
15- Giới thứ bốn mươi	203
16- Giới thứ bốn mươi một	206

17- Giới thứ bốn mươi hai	209
18- Giới thứ bốn mươi ba	212
19- Giới thứ bốn mươi bốn	215
20- Giới thứ bốn mươi lăm	221
21- Giới thứ bốn mươi sáu	224
22- Giới thứ bốn mươi bảy	228
23- Giới thứ bốn mươi tám	232

V- Chương năm:

Đi tiểu tiện phải đúng cách	237
1- Giới thứ bốn mươi chín	238
2- Giới thứ năm mươi	241
3- Giới thứ năm mươi một	244
4- Giới thứ bảy mươi bốn	248
5- Giới thứ bảy mươi lăm	251
6- Giới thứ bảy mươi sáu	254

VI- Chương sáu:

Thuyết pháp đúng đối tượng	256
1- Giới thứ năm mươi hai	257
2- Giới thứ năm mươi ba	262
3- Giới thứ năm mươi bốn	265
4- Giới thứ năm mươi lăm	268
5- Giới thứ năm mươi sáu	271
6- Giới thứ năm mươi bảy	273
7- Giới thứ năm mươi tám	276
Mục lục	281

Xin quý vị đọc tiếp “tập II giới đức làm người” sẽ rõ đường lối tu tập của đạo Phật, lấy đạo đức nhân quả làm nền tảng hướng dẫn mọi người đi đến giải thoát hoàn toàn sanh, già, bệnh, chết chấm dứt luân hồi.

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới).
2. Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập, bộ mới).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (Hai tập).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Giới đức làm người (Hai tập).
6. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
7. Thiên căn bản.
8. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
9. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
10. Thời khóa tu tập trong thời Đức Phật.
11. Diễn đàn Chơn Như (tức Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì chánh Phật pháp) (Tập I - VII).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
13. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
14. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
15. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).
16. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
17. Định niệm hơi thở.
18. Phật giáo có đường lối riêng biệt.

19. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
20. Nghi thức thọ trai.
21. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào? (mới 2010)
22. Những lời tâm huyết...
23. Mười hai cửa vào đạo (2009).
24. Tạo duyên giáo hóa chúng sinh (mới 2009).
25. Lòng yêu thương (mới 2009).
26. Linh hồn không có (2010).
27. Lịch sử chùa Am.
28. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo (mới 2010)

Trang mạng toàn cầu của các phật tử có đăng tải sách của Trương Lão Thích Thông Lạc:

<http://www.chonnhu.net>

<http://www.chonlac.org>

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh.



**PHẬT TỬ XIN ÁN TỔNG KINH
“GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI – TẬP I”**

**THÍCH THANH ĐỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHƯỚC
HÀ NỘI**

GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI – TẬP I

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC
.....

NHÀ XUẤT BẢO TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: **Trần Xuân Lý**

Bìa & Trình bày: **Nguyễn Ngọc Phúc**

Sửa bản in: **Nguyễn Ngọc Phúc**

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: 0979520554 - 0988094445

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 5.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại Cty Cổ Phần In Khuyến Học Phía Nam
(128/7/7 Trần Quốc Thảo, P.7, Q.3, TP.HCM)

Số xuất bản: 540-2010/CXB/14-83/TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2010